Lược sử thế giới bằng tranh

CHẾ ĐỘ QUÂN CHỦ CHUYÊN CHẾ Ở CHÂU ÂU

Chủ biên: Zhang Wu Shun
Người dịch: Phương Thúy

NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG

MỤC LỤC

Trang 1:

Chương 1: *Nữ hoàng Elizabeth và cuộc cách mạng vinh quang*

Năm 1547, Sa hoàng Nga Ivan IV lên ngôi.

Năm 1588, Anh đánh bại hạm đội Tây Ban Nha

Shakespeare bắt đầu sáng tác kịch.

Năm 1740, vua Phổ Friedrich II lên ngôi, nữ hoàng Áo Maria Theresa lên ngôi. Cuộc chiến tranh giành ngai vàng Áo nổ ra.

Trang 167:

Niên biểu sự kiện lịch sử

Trang 144: *Pyotr Đại đế*

Trang 158: *Cải cách của Ekaterina II*

Trang 02:
Thời kì bành trướng lãnh thổ

Trang 24:
Cách mạng vinh quang

Năm 1598, vua Henry IV của Pháp ban hành chỉ dụ Nantes, công nhận tự do tín ngưỡng tôn giáo.

Năm 1603, nữ hoàng Anh Elizabeth băng hà, vua James Stuart lên ngôi.

Năm 1607, đế quốc Anh thiết lập thuộc địa tại Bắc Mỹ.

Bang Virginia trở thành thuộc địa của Anh.

Năm 1610, vua Pháp Henry IV bị ám sát, con trai Louis XIII kế vị.

Năm 1648, kí kết hiệp ước Westphalia, kết thúc cuộc chiến ba mươi năm.

Năm 1653, Cromwell nhận chức bảo hộ công, lập nên chế độ độc tài.

Năm 1661, hồng y Pháp Mazarin qua đời, vua Louis XIV chính thức cai trị vương quốc, nước Pháp khởi công xây dựng điện Versailles.

Năm 1682, vua Louis XIV chuyển hoàng cung về điện Versailles.

Trang 53:
Chương 2:
Vương triều Bourbon của nước Pháp

Trang 54:
Sự ra đời của vương triều Bourbon

Trang 73:
Vua Louis XIV và cung điện Versailles

Trang 113:
Chương 3:
Vua Friedrich và nước Phổ

Trang 114:
Vua Friedrich và nước Phổ

Trang 143:
Chương 4:
Pyotr Đại đế và công cuộc nước Nga

Trong giai đoạn trị vì của nữ hoàng Elizabeth, Tây Ban Nha chính là trở ngại lớn nhất trên con đường bành trướng thuộc địa của Anh. Nhờ lực lượng hùng hậu trên biển, Tây Ban Nha đã lũng đoạn quyền trao đổi buôn bán của châu Âu với các nước phương Đông và châu Mỹ. Trận chiến Anh – Tây Ban Nha diễn ra vào tháng 7 năm 1588 và khép lại với thất bại thảm hại của "hạm đội bất khả chiến bại" Tây Ban Nha. Từ đó nước Anh trở thành bá chủ vùng biển toàn thế giới. Cũng trong thời gian này, Pháp liên kết các quốc gia Tin Lành lại để phản đối Tây Ban Nha và vương triều Habsburg nhằm nâng cao vị thế của nước Pháp trên lãnh thổ châu Âu. Năm 1661, vua Pháp Louis XIV chính thức trị vì ở tuổi đời còn rất trẻ. Ôm mộng trở thành bá chủ châu Âu, Louis XIV tích cực mở rộng lãnh thổ bằng cách châm ngòi xung đột cũng như phát động hàng loạt các cuộc chiến tranh trong và ngoài châu Âu.

Cùng với sự phát triển mạnh mẽ của chủ nghĩa tư bản, tầm ảnh hưởng của giai cấp tư sản ngày một tăng, nền quân chủ chuyên chế không còn đáp ứng được yêu cầu phát triển của thời đại. Tại nước Anh, giai cấp tư sản và quý tộc mới cho rằng cải cách tôn giáo không triệt để, mong muốn xóa bỏ những nhược điểm còn tồn tại của quốc giáo, thiết lập giáo hội chí công vô tư, trong sạch liêm khiết. Tuy nhiên một số biện pháp của chính phủ đã đẩy mối quan hệ giữa quốc hội và nhà vua vào tình thế như nước với lửa. Cuối cùng các tín đồ Thanh giáo đã giương cao ngọn cờ cách mạng, tiến hành một cuộc nổi dậy mang tên "cách mạng vinh quang". Vua Anh bị đưa lên đoạn đầu đài. Sau nhiều diễn biến lắt léo của lịch sử, cuối cùng nước Anh đã thành lập chế độ quân chủ lập hiến. Chế độ này là hình mẫu cho nhà nước mới của nhiều quốc gia quân chủ chuyên chế khác trên thế giới. Hơn 300 năm, với những thay đổi không ngừng, các quốc gia mới với thể chế chính trị quân chủ lập hiến như ngày nay đã dần hình thành.

Chương 1: *Nữ hoàng Elizabeth và cuộc cách mạng vinh quang*

Nội dung chính:

Thời kì bành trướng lãnh thổ

Nữ hoàng Elizabeth trị vì trong 45 năm (từ năm 1558 đến năm 1603), đây được gọi là "thời hoàng kim" của nước Anh.

Cách mạng vinh quang

Nửa đầu thế kỉ 17, xung đột giữa giai cấp tư sản và quý tộc mới – những người theo khuynh hướng Thanh giáo – và vua Anh ngày càng trở nên gay gắt. Cuộc cách mạng của giai cấp tư sản nổ ra từ đây, còn được gọi là "cách mạng của các tín đồ Thanh giáo".

Thời kì bành trướng lãnh thổ

Nữ hoàng Anh Mary I (trị vì từ năm 1553 đến năm 1558) là một tín đồ Công giáo vô cùng sùng tín, bà thực hiện các biện pháp trấn áp đẫm máu với các tín đồ dị giáo và những kẻ chống đối. Trong 5 năm trị vì, bà đã ra lệnh tử hình hơn 300 tín đồ Tin Lành, bởi thế mà được mệnh danh là "Mary khát máu". Sự tàn bạo của Mary I càng khiến cho người dân sục sôi khát vọng và tình yêu đối với vị vua mới.

Như thông lệ, nghi lễ đăng quang của nữ hoàng Elizabeth được tổ chức tại tu viện Westminster Abbey – một tu viện cổ được xây dựng vào năm 1050.

VUA FELIPE II

Bắt nguồn từ dã tâm của vua Felipe II, nước Tây Ban Nha thế kỉ 16 đã tiến hành bành trướng, tranh đoạt lãnh thổ. Lãnh thổ của vị vua này trải khắp châu Âu, châu Mỹ và châu Á. Khi ấy, Tây Ban nha được mệnh danh là "đế quốc Mặt Trời không bao giờ lặn".

William Grindal là cận thần thân tín của nữ hoàng Elizabeth, người tham mưu cho nữ hoàng về việc triều chính.
TÂY BAN NHA ĐÃ THÈM NHỎ DÃI LÃNH THỔ NƯỚC TA TỪ LÂU, TRONG KHI CHÚNG TA ĐANG VƯỚNG VÀO VẤN ĐỀ TÔN GIÁO, THÌ HỌ ĐÃ TRỞ THÀNH BÁ CHỦ TRÊN BIỂN RỒI.
TIỀM LỰC NƯỚC TA LẠC HẬU HƠN RẤT NHIỀU SO VỚI HỌ, NẾU PHẢI ĐỐI PHÓ VỚI NHỮNG KHIÊU KHÍCH BẰNG QUÂN SỰ THÌ E RẰNG...
TA HIỂU, PHẢI HẾT SỨC TRÁNH VIỆC PHÁT ĐỘNG CHIẾN TRANH VỚI TÂY BAN NHA.
CẦN HOẠCH ĐỊNH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC GIÀU MẠNH VÀ QUÂN SỰ HÙNG HẬU ĐỂ KHÔI PHỤC ĐẤT NƯỚC TRONG THỜI GIAN NGẮN NHẤT.
SAO NGOÀI KIA ỒN ÀO THẾ NHỈ?
TÂU BỆ HẠ, CÁC TÍN ĐỒ TÔN GIÁO CŨ VÀ MỚI ĐANG TRANH CÃI ĐẦY Ạ. HỌ ĐÃ TRANH CÃI LÂU LẮM RỒI. CHẶC...
BỆ HẠ, NGƯỜI THẤY VIỆC NÀY THẾ NÀO?
MUỐN CỦNG CỐ QUYỀN LỰC CỦA ĐẤT NƯỚC THÌ PHẢI ỦNG HỘ GIÁO HỘI ANH. NHƯNG CŨNG KHÔNG THỂ HOÀN TOÀN PHẢN ĐỐI CÔNG GIÁO ĐƯỢC.

Giống cừu Leicester ở khu vực phía Bắc nước Anh đến nay đã được thuần dưỡng hơn 200 năm, chúng thuộc giống ngắn ngày, cho chất lượng thịt tốt.

Khi ngành công nghiệp dệt len Anh bắt đầu phát triển mạnh thì cũng nảy sinh một vấn đề khác. Một lượng lớn đất canh tác bị địa chủ dùng hàng rào quây lại thành các trang trại nuôi cừu. Đây chính là "phong trào rào đất cướp ruộng" nổi tiếng trong lịch sử nước Anh. Những người nông dân sống dựa vào đất không còn làng mạc và đất đai để sinh sống nên đành bỏ nhà lên thành phố làm thuê.

CÓ CÁCH NÀO ĐỂ GIẢI QUYẾT KHÔNG?
XẾP THÀNH HÀNG, RỒI LẦN LƯỢT LÊN NHẬN THỰC PHẨM NHÉ!

Để cứu giúp những người nông dân buộc phải từ bỏ quê hương, nữ hoàng Elizabeth đã kí "Luật hỗ trợ dân nghèo", phát chẩn lương thực và bố trí việc làm cho họ.

MỖI NGÀY MỘT CÔNG NHÂN PHẢI LÀM VIỆC 10 TIẾNG ĐỒNG HỒ, NHƯ THẾ THÌ NHIỀU QUÁ!
CẦN CÓ MỘT ĐẠO LUẬT RÚT NGẮN THỜI GIAN LÀM VIỆC CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG.

Năm 1568
BẨM HẠ, NHỮNG TÍN ĐỒ ĐẠO TIN LÀNH Ở HÀ LAN ĐÃ THEO WILLEM I, DẤY BINH CHỐNG LẠI SỰ THỐNG TRỊ CỦA TÂY BAN NHA RỒI.
HAI BÊN GIAO TRANH VÔ CÙNG ÁC LIỆT.
TỪ TRƯỚC ĐẾN NAY HÀ LAN LUÔN LÀ ĐỐI TÁC QUAN TRỌNG TRONG BUÔN BÁN HÀNG DỆT LEN, CHÚNG TA PHẢI CÓ HÀNH ĐỘNG GÌ CHỨ.
NẾU CHÚNG TA KHÔNG GIÚP HÀ LAN THÌ TÂY BAN NHA CHẮC CHẮN SẼ THẮNG, ĐIỀU NÀY KHÔNG CÓ LỢI CHÚT NÀO !
KHÔNG THỂ CÔNG KHAI CHỐNG LẠI TÂY BAN NHA ĐƯỢC, CHỈ CÓ THỂ NGẦM GIÚP ĐỠ HÀ LAN THÔI.

XEM KÌA, PHÍA TRƯỚC LÀ TÀU TÂY BAN NHA.

CHUẨN BỊ! NGẮM TRÚNG MỤC TIÊU!
ỦNG HỘ NỀN ĐỘC LẬP CỦA NHÂN DÂN HÀ LAN, CƯỚP SẠCH HÀNG HÓA TRÊN TÀU CỦA CHÚNG!
ĐOÀNG
Được nữ hoàng ngầm cho phép, các hạm đội Anh đồng loạt tấn công tàu buôn và tàu vận chuyển súng ống đạn dược của Tây Ban Nha.

OA! MẠNH QUÁ!
HA HA, TÀU CHỞ HÀNG TRÚNG ĐẠN RỒI, CHUẨN BỊ RÚT LUI...

HA HA HA! HA HA HA!
BỌN ANH CHẾT TIỆT! ĐƯA TÀU CHIẾN RA, MẠO DANH CƯỚP BIỂN À!
ĐÃ CƯỚP HÀNG TIẾP TỀ LẠI CÒN ĐÁNH ĐẮM TÀU CỦA BỌN TA
ANH EM XÔNG LÊN! BỌN TÂY BAN NHA LÀ MỘT LŨ HÈN CHỈ BIẾT THÁO CHẠY!
Được nước Anh ngầm ngầm hỗ trợ, năm 1581, Hà Lan luyện bộ độc lập, tuy nhiên, các cuộc chiến cực bộ nhỏ lẻ vẫn diễn ra rải rác cho đến năm 1648. Cũng trong năm này, Hà Lan mới chính thức độc lập.
MADRID MỚI CHÍNH LÀ TRUNG TÂM KINH TẾ, CHÍNH TRỊ CỦA TÂY BAN NHA. HỪ! CÁI BỌN HÀ LAN CHẲNG CÓ TÍ GIÁ TRỊ LỢI DỤNG NÀO MÀ CŨNG ĐÒI ĐỘC LẬP.
ĐÃ THẾ THÌ CỨ XOÁ TÊN CHÚNG RA KHỎI "ĐẾ QUỐC MẶT TRỜI KHÔNG BAO GIỜ LẶN" ĐI!

[1] *Vào thế kỉ 16, người ta dùng từ này để chỉ châu Mỹ.*

LŨ NGƯỜI ANH VÔ LIÊM SỈ! DÁM GIỞ TRÒ CƯỚP BÓC SAU LƯNG, THẾ MÀ ELIZABETH LẠI NHẮM MẮT LÀM NGƠ À?

RÕ RÀNG LÀ CHÚNG ĐANG KHIÊU KHÍCH TA. TA PHẢI CHÉM SẠCH GIẾT SẠCH, ĐỂ CHO CÁC NGƯƠI BIẾT THẾ NÀO LÀ BÁ CHỦ ĐƯỜNG BIỂN!
BỌN ANH KIA! CÁC NGƯỜI SẼ PHẢI TRẢ GIÁ. "HẠM ĐỘI BẤT KHẢ CHIẾN BẠI" TRÊN BIỂN CỦA CHÚNG TA KHÔNG PHẢI HƯ DANH ĐÂU!
Mâu thuẫn giữa hai quốc gia ngày càng sâu sắc. Tháng 05 năm 1588, Tây Ban Nha, với "hạm đội bất khả chiến bại" trên biển, đã phái 130 tàu chiến, 1.500 khẩu đại bác và hơn 3 vạn thủy quân xuất phát từ Lisbon, tiến thẳng đến Anh.

KHẨU ĐẠI BÁC HAI NƯỚC SỬ DỤNG THỜI ĐÓ

Tây Ban Nha: thân đại bác ngắn, nòng pháo lớn, sức tấn công lớn, tầm bắn gần.

Anh: thân đại bác dài, nòng pháo nhỏ, tầm bắn xa.

Tháng 07 năm 1588, khu vực gần thành phố Plymouth (Anh)
PHÁT HIỆN QUÂN ĐỊCH PHÍA TRƯỚC 1.000 M!
CHUẨN BỊ TÁC CHIẾN!
BIỂN BẮC
PLYMOUTH
HÀ LAN
VƯƠNG QUỐC PHÁP
TÂY BAN NHA
SẴN SÀNG CHIẾN ĐẤU, LẬP ĐỘI HÌNH BÁN NGUYỆT, BAO VÂY HẠM ĐỘI ANH!
Đường xa xa xôi nên "hạm đội bất khả chiến bại" đã mất 30 tàu chiến vì gió bão. Thực tế, chỉ còn 100 chiến thuyền đến được chiến trường.
TOÀN QUÂN XUẤT KÍCH, KHÔNG ĐƯỢC RÚT LUI!

Nhờ ưu thế về tốc độ nên hạm đội Anh tấn công ngay sau lưng hạm đội Tây Ban Nha, gây tổn thất nặng nề cho "hạm đội bất khả chiến bại".

VẪN CHƯA CHUẨN BỊ XONG À? SAO VẪN CHƯA BẮN? NGẮM THẬT CHUẨN!
LỀ MỀ QUÁ. BẮN! BẮN!
KHOẢNG CÁCH XA QUÁ, NẾU BẮN TỪ ĐÂY, ĐẠI BÁC SẼ RƠI XUỐNG BIỂN MẤT, KHÔNG BẮN TỚI TÀU QUÂN ANH ĐƯỢC.
HÃY CHO CHÚNG NẾM UY LỰC ĐẠI BÁC CỦA CHÚNG TA!
TẬP TRUNG NGẮM CHUẨN RỒI HẰNG BẮN!
HA HA... "HẠM ĐỘI BẤT KHẢ CHIẾN BẠI" CÁI NỒI GÌ? CHỈ LÀ HỮU DANH VÔ THỰC.
NÒNG PHÁO CỦA CHIẾN THUYỀN TÂY BAN NHA KHÔNG BẮN TỚI CHÚNG TA!

ĐÙNG! ĐÙNG!
ĐOÀNG!
ĐOÀNG!
Á! SAO LẠI THẾ ĐƯỢC!

LŨ NGÔNG CUỒNG KIA! DÁM THÁO CHẠY À?
KHÔNG THỂ BUÔNG THA CHO CHÚNG ĐƯỢC, VẪN CHƯA PHÂN THẮNG BẠI MÀ!
RÚT LUI!
RÚT LUI!

"Hạm đội bất khả chiến bại" của Tây Ban Nha rút lui tới eo biển Dover của Pháp, chỉnh đốn lại lực lượng, chuẩn bị tấn công lần nữa.
BIỂN BẮC
VƯƠNG QUỐC ANH
LONDON
ĐẠI TÂY DƯƠNG
PLYMOUTH
DOVER
HÀ LAN

KHÔNG XONG RỒI! THUYỀN LỬA ĐẤY!
NHỮNG CHIẾC THUYỀN LỬA ĐANG LAO VỀ PHÍA CHÚNG TA KÌA!

NHANH! NHANH! MAU CẮT MỎ NEO ĐI, GIƯƠNG BUỒM LÊN NGAY!
KÉO GIÃN KHOẢNG CÁCH! KÉO GIÃN KHOẢNG CÁCH!

NỮ HOÀNG MUÔN NĂM! NƯỚC ANH MUÔN NĂM!
BỌN TÂY BAN NHA THÁO CHẠY CẢ RỒI!
ỐI ỐI! ĐÀNH PHẢI BỎ THUYỀN THOÁT THÂN THÔI!
CHÚNG TA ĐÃ GIÀNH CHIẾN THẮNG TRẬN NÀY!
TÊN GỌI "HẠM ĐỘI BẤT KHẢ CHIẾN BẠI" GIỜ SẼ DÀNH CHO NƯỚC ANH CHÚNG TA.
ĐẠI TÂY DƯƠNG
BIỂN BẮC
VƯƠNG QUỐC ANH
PLYMOUTH
VƯƠNG QUỐC TÂY BAN NHA
TẠI SAO CHÚA LẠI ĐỂ TA PHẢI CHỨNG KIẾN CẢNH TƯỢNG NÀY?
HẠM ĐỘI VÔ ĐỊCH CỦA TA! ĐÂY KHÔNG PHẢI SỰ THẬT! SAO LẠI DỄ DÀNG BỊ NGƯỜI ANH ĐÁNH BẠI THẢM HẠI THẾ CHỨ?

THUYỀN BUỒM LỚN (GALLEON HAY CÒN GỌI LÀ THUYỀN CHIẾN TÂY BAN NHA)

Thuyền buồm lớn được người Tây Ban Nha dùng đi lại giữa mẫu quốc và các nước thuộc địa sau công cuộc khám phá địa lí vĩ đại. Thuyền dài 46 đến 55 m, trọng lượng rẽ nước từ 300 đến 1.000 tấn, có 4 cột buồm, dành cho những chuyến đi dài. Giữa thế kỉ 16, nước Anh bắt đầu phát triển loại thuyền buồm lớn hạng nhẹ với chiều dài tiêu chuẩn là 50 m, trọng lượng rẽ nước từ 500 đến 1.000 tấn, đồng thời giảm độ cao của thuyền. Do được chế tạo dưới thời nữ hoàng Elizabeth nên còn được gọi là "thuyền nữ hoàng". Thuyền này rất cơ động và linh hoạt, thao tác đơn giản, tính năng ưu việt hơn thuyền buồm lớn của Tây Ban Nha.

Thuyền buồm lớn Tây Ban Nha

Thuyền buồm lớn kiểu mới của Anh tham gia vào trận chiến trên biển giữa Anh và Tây Ban Nha năm 1588.

NHÀ HÁT
OPERA LONDON
Nơi đây đang công diễn vở kịch "Richard III" của Shakespeare. Vở kịch thể hiện lòng yêu mến, sự ngưỡng mộ và tôn kính của nhân dân nước Anh với Hoàng gia nên còn được gọi là "kịch vua".

Bốn vở bi kịch lớn lừng danh thế giới của Shakespeare gồm có *Hamlet, Othello, Macbeth* và *Vua Lear* được người đời sau hết lời ca tụng.

BỐP BỐP! BỐP BỐP!

Ngày 24 tháng 3 năm 1603, tiếng chuông từ tu viện Westminster Abbey buồn bã ngân nga khắp bầu trời London.

Cách mạng vinh quang

Nữ hoàng Elizabeth không kết hôn nên bà chẳng có người kế vị, bởi thế, vua James VI của Scotland đã thừa kế ngai vàng. Tháng 4 năm 1603, đoàn diễu binh lớn hộ tống vua James xuất phát từ Edinburg đến tham gia lễ đăng quang. Đây chính là vua James I của nước Anh.

Tu viện Westminster Abbey, London cử hành lễ đăng quang cho vua James, chính thức trao vương miện cho một vị vua đến từ xứ sở xa xôi.

Vua James I là con trai của nữ hoàng Mary xứ Scotland. Khi ông được 5 tháng tuổi, cha ông qua đời. Sau đó, mẹ ông bị giới quý tộc Scotland đày đi lưu vong (rồi bởi lập mưu ám sát nữ hoàng Anh Elizabeth nên bị xử tử). James trở thành vua của Scotland rồi được mời tới làm vua nước Anh. Ông rất coi thường quốc hội Anh, và chỉ thích nam giới.

Tầng lớp nông dân giàu có trong các nông trang của Anh được gọi là địa chủ, trong tầng lớp quý tộc cấp thấp cũng xuất hiện những người giàu có, được gọi là tư sản.

Những địa chủ và tư sản gặt hái nhiều cơ hội kinh doanh nhờ "phong trào rào đất cướp ruộng" cuối thế kỉ 16 và phát lên nhanh chóng nhờ sản xuất hàng hoá dệt len.

Rất nhiều người theo Thanh giáo xuất thân từ địa chủ và tư sản, họ và giới quý tộc cũ cũng như các tăng lữ của Giáo hội Anh nảy sinh mâu thuẫn khó lòng hoà giải.

NHỮNG THỨ MÀ CÁC NGƯƠI MUỐN Ở ĐÂY ĐỀU CÓ CẢ.
MUỐN GÌ THÌ CỨ VIỆC LÊN TIẾNG!
BỆ HẠ, CHÚNG THẦN MONG KHOÁC LÊN MÌNH TRANG PHỤC ĐẸP ĐẼ, ĐEO MÓN ĐỒ TRANG SỨC QUÝ GIÁ Ạ.

MUÔN TÂU BỆ HẠ, TỪ KHI NGÀI LÊN NGÔI CHƯA TỪNG TRIỆU TẬP QUỐC HỘI, CÁC NGHỊ SĨ RẤT MONG MỎI ĐƯỢC CÙNG BỆ HẠ CHIA SẺ CÔNG VIỆC QUỐC GIA.
GIỜ TA ĐANG RẤT BẬN, KHÔNG CÓ THỜI GIAN ĐÂU!

Đúng như suy đoán của mọi người, James I không hề quan tâm đến triều chính nước Anh.
NẾU CÁC NGƯỜI KHẨN THIẾT YÊU CẦU, TA SẼ TRIỆU TẬP QUỐC HỘI, TUYÊN BỐ TRƯỚC BÀN DÂN THIÊN HẠ PHƯƠNG CHÂM TRỊ QUỐC CỦA TA.

Được nhà vua triệu tập, quốc hội đã họp phiên thường lệ với sự tham dự của thượng viện và hạ viện.
Ý VUA LÀ Ý CHÚA !
PHỤC TÙNG HOÀNG ĐẾ CHÍNH LÀ TÔN KÍNH CHÚA TRỜI.
BỆ HẠ, XIN NGÀI CÂN NHẮC KĨ LƯỠNG, TRIỆU TẬP QUỐC HỘI LÀ ĐỂ NGHE Ý KIẾN PHẢN HỒI CỦA NHÂN DÂN, ĐỂ HIỂU MONG MUỐN CỦA NGƯỜI DÂN!
HOÀNG ĐẾ KHÔNG CẦN PHẢI HIỂU NHỮNG VIỆC VỐ VẤN ẤY!
CÁI... CÁI GÌ?
THẬT VÔ LÍ!

ĐỪNG TRANH CÃI NỮA, ĐỪNG TRANH CÃI NỮA, XIN HÃY NGHE TÔI NÓI...
CHÚNG TÔI KHÔNG CHẤP NHẬN VIỆC NGÀI THIẾU TÔN TRỌNG QUỐC HỘI.
BỆ HẠ, NGÀI NÊN ĐẶT MÌNH VÀO ĐỊA VỊ CỦA NGƯỜI DÂN ĐỂ XEM XÉT.

NẾU KHÔNG PHỤC TÙNG MỆNH LỆNH CỦA NHÀ VUA THÌ HÃY GIẢI TÁN QUỐC HỘI ĐI!
Vua James I tiếp tục bảo thủ với quan điểm "Ý vua là ý Chúa".

CÁI GÌ? NGƯỜI DÂN KHÔNG HÀI LÒNG? QUỐC KHÓ ĐANG GẶP KHÓ KHĂN, ĐÓNG THUẾ CAO LÚC NÀY CHÍNH LÀ PHỤNG SỰ ĐẤT NƯỚC, CÓ GÌ LÀ KHÔNG ĐÚNG?
DẠ...

ĐÓNG THUẾ Ư? HÔM QUA ĐÃ ĐÓNG RỒI CƠ MÀ?
CÁC KHOẢN THUẾ NHIỀU ĐẾN MỨC KINH HOÀNG! SAO CỨ TĂNG THUẾ THẾ NHỈ?

NHỮNG HÀNG HOÁ MANG RA NƯỚC NGOÀI ĐỀU PHẢI ĐÓNG THUẾ NẶNG.
LUẬT PHÁP CÓ ĐIỀU NÀO QUY ĐỊNH TĂNG THUẾ ĐÂU!

VUA JAMES I
TẤT CẢ TÍN ĐỒ THANH GIÁO VÀ CÔNG GIÁO ĐỀU PHẢI TỪ BỎ TÍN NGƯỠNG ĐỂ THEO TÔN GIÁO MỚI CỦA NƯỚC ANH, BẰNG KHÔNG SẼ BỊ TRỪNG PHẠT!

Để bảo vệ đức tin, rất nhiều người theo Thanh giáo buộc phải rời bỏ đất nước, giong buồm vượt biển tới châu Mỹ.

Trong 22 năm vua James I trị vì, các nghị sĩ và quốc hội đã nhiều lần lên án hành vi lộng hành ngang ngược, độc đoán chuyên quyền của vị vua này.

NHẤT ĐỊNH MÌNH SẼ KHÔNG PHỤ SỰ KỲ VỌNG CỦA VUA CHA PHẢI TRỞ THÀNH MỘT VỊ VUA TỐT MỚI ĐƯỢC.
Năm 1625, vua James I băng hà, con trai ông là Charles I kế ngôi.
NHỮNG NGƯỜI THUỘC TẦNG LỚP THƯỢNG LƯU VÀ THƯƠNG NHÂN PHẢI TỰ GIÁC QUYÊN GÓP CHO NHÀ NƯỚC, GIÚP ĐẤT NƯỚC VƯỢT QUA GIAI ĐOẠN KHÓ KHĂN.
MỖI NGƯỜI DÂN ĐỀU CÓ NGHĨA VỤ PHẢI ĐÓNG THUẾ.
NHỮNG ĐIỀU NÀY HOÀNG ĐẾ ĐÃ QUYẾT, NHIỆM VỤ CỦA QUỐC HỘI CHỈ LÀ PHỤC TÙNG MÀ THÔI.
KHÔNG THỂ TIẾP TỤC ĐỂ NHÀ VUA MUỐN LÀM GÌ THÌ LÀM!
KHÔNG THỂ KÉO DÀI TÌNH TRẠNG NÀY, PHẢI NHANH CHÓNG GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP QUYỀN LỰC CỦA VUA VÀ QUỐC HỘI.
ĐẦU TIÊN PHẢI GỬI VĂN BẢN ĐỂ NHÀ VUA HIỂU RÕ QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA QUỐC HỘI.

BẨM HẠ, ĐÂY LÀ BẢN KIẾN NGHỊ DO TẤT CẢ CÁC NGHỊ SĨ CÙNG DÂNG LÊN.
SAO CƠ, BỌN CHÚNG VẪN CÒN CHƯA HIỂU Ý VUA LÀ GÌ À? ĐỊNH GIỞ TRÒ GÌ NỮA?

CHƯA ĐƯỢC QUỐC HỘI NHẤT TRÍ, KHÔNG ĐƯỢC ÉP BUỘC NGƯỜI DÂN QUYÊN TIỀN HAY ĐÓNG THUẾ.
KHÔNG ĐƯỢC TUỲ Ý PHẠT TÙ HOẶC XỬ PHẠT CÔNG DÂN...

Năm 1628, Charles I buộc phải kí vào "Bản kiến nghị về quyền hành". Nhưng chỉ sang năm sau...
THỨ NÀY CHỈ VƯỚNG CHÂN VƯỚNG CẲNG.
NGƯỜI CÓ QUYỀN QUYẾT ĐỊNH CUỐI CÙNG CHỈ CÓ THỂ LÀ NHÀ VUA – TỨC LÀ TA MÀ THÔI!
ĐỒ DỐI TRÁ! ĐẠO ĐỨC GIẢ!

LÔI BỌN CHÚNG RA NGOÀI! BẮT HẾT NHỮNG KẺ ĂN NÓI XẰNG BẬY!
MỆNH LỆNH CỦA NHÀ VUA CHÍNH LÀ CHÂN LÍ!
Do mâu thuẫn gay gắt, quốc hội bị giải tán, 9 nghị sĩ bị bắt giam.

Trong 11 năm sau đó, mọi vấn đề lớn nhỏ của nước Anh đều do Charles I toàn quyền quyết định. Năm 1639, Scotland nổ ra bạo động, lực lượng chủ yếu là những người theo Cơ Đốc giáo và Thanh giáo, nhằm phản đối sự chuyên quyền của Charles I.
VÌ TỰ DO VÀ TÍN NGƯỠNG, TẤT CẢ HÃY GIƠ CAO NGỌN SÚNG!

DÂN SCOTLAND NỔI LOẠN Ư? MAU ĐI ĐÀN ÁP CHÚNG NGAY!

ĐÚNG RỒI, CÒN CÓ QUỐC HỘI CƠ MÀ. HÃY LẬP TỨC THÔNG BÁO CHO QUỐC HỘI CHUẨN BỊ TÀI VẬT CUNG ỨNG CHO QUÂN ĐỘI.

QUỐC KHỐ HIỆN NAY CHẲNG CÒN TIỀN ĐỂ CHI CHO VIỆC TRẤN ÁP NỔI LOẠN, TA SẼ TĂNG CƯỜNG THU THUẾ TÀU BÈ VÀ PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU ĐỂ BỔ SUNG CHO QUÂN ĐỘI.
NHỮNG VIỆC NÀY ĐỀU CẦN QUỐC HỘI THÔNG QUA.
CHÚNG TÔI SẼ KHÔNG ĐỂ NGÀI SAI KHIẾN NỮA!
CƯỠNG CHẾ NỘP THUẾ SẼ DẪN ĐẾN BẠO LOẠN!
PHẢN ĐỐI THUẾ TÀU BÈ!
PHẢN ĐỐI THU THUẾ!
KHÔNG CHẤP NHẬN TRÁI PHIẾU, PHẢN ĐỐI! PHẢN ĐỐI!
LÍNH ĐÂU! LÍNH ĐÂU!
HÃY TRỪNG TRỊ TẤT CẢ NHỮNG KẺ KHÔNG PHỤC TÙNG CHO TA!
Không ngoài dự liệu, cuộc chiến cuối cùng đã nổ ra vào năm 1642. Cả phe bảo hoàng lẫn phe quốc hội đều cầm vũ khí chiến đấu.

Phe bảo hoàng do quý tộc và tăng lữ dẫn đầu, còn phe quốc hội lại được các nhà buôn, chủ đồn điền và phú thương ủng hộ.
BỌN THƯƠNG NHÂN VÀ PHÚ NÔNG CHỈ BIẾT KINH DOANH KIA, ĐỪNG QUÁ NGÔNG CUỒNG.
NHÀ VUA MUÔN NĂM! XUNG PHONG!
CHÚNG TA SẼ KHÔNG KHUẤT PHỤC!
CHO QUÂN BẢO HOÀNG VÔ TÍCH SỰ KIA VỀ CHẦU DIÊM VƯƠNG ĐI!

QUÉT SẠCH QUÂN CỦA QUỐC HỘI LÀ SẼ CHIẾN THẮNG! XUNG PHONG!
HƠ! ĐỘI KỊ BINH KÌA! CHUYỆN GÌ THẾ NHỈ?
"ĐẠO QUÂN SƯỜN SẮT" CỦA CROMWELL ĐÂY!

LÀ CROMWELL BẤT KHẢ CHIẾN BẠI SAO?
RẮC RỐI TO RỒI!
TẤN CÔNG! ĐÁNH BẠI PHE BẢO HOÀNG!
Người dẫn quân tới là Cromwell. Dưới sự chỉ huy của ông, phe quốc hội đánh phe bảo hoàng thua không còn manh giáp, đua nhau tháo chạy.

Ngày 30 tháng 1 năm 1649, Charles I bị đưa ra chém đầu. Đội quân Cromwell đa phần là tín đồ Thanh giáo, bởi vậy, trận chiến này còn được gọi là "cuộc cách mạng của tín đồ Thanh giáo".

Thắng lợi của cuộc chiến này sẽ khiến cho thị trường nước ngoài của Anh ngày càng rộng lớn.

Tuy nhiên trong binh sĩ bắt đầu có người phản đối chiến lược đối ngoại của Cromwell.

Trong thâm tâm mọi người bắt đầu bất mãn với Cromwell.

Cromwell dần dần bộc lộ dã tâm chuyên chế độc tài của mình.

Năm 1653, Cromwell đã tự phong làm bảo hộ công, bất chấp phản đối rồi ngay sau đó giải tán quốc hội, xây dựng một chế độ độc tài.
HỪ...

RICHARD CROMWELL

Năm 1658, Cromwell qua đời, con trai ông là Richard Cromwell kế thừa chức vị bảo hộ công.

Không lâu sau, người con trai lưu vong của vua Charles I đã trở lại nước Anh.

MAU XEM KÌA, CHARLES II ĐẤY!

NHÀ VUA TƯƠNG LAI CHARLES II ĐÃ TRỞ VỀ!

KHÔI PHỤC LẠI CHẾ ĐỘ QUÂN CHỦ!

MỌI NGƯỜI ĐỀU NHIỆT TÌNH CHÀO ĐÓN CHÚNG TA!

TA SẼ KHÔNG RỜI XA NƠI NÀY NỮA!

TA SẼ PHỤC VỤ NHÂN DÂN TỐT HƠN NỮA DƯỚI GIÁM SÁT CỦA QUỐC HỘI.
Năm 1660, Richard Cromwell từ nhiệm, Charles II thông qua quốc hội kế thừa ngai vàng. Nước Anh lại khôi phục chế độ quân chủ. Giai đoạn này trong lịch sử được mệnh danh là thời kì khôi phục của chế độ quân chủ.

Sau khi lên ngôi vua, Charles II nhanh chóng cùng quốc hội thông qua đạo luật thanh trừng Thanh giáo.

TẤT CẢ ĐỀU ĐANG TIẾN TRIỂN THEO CHIỀU HƯỚNG CÓ LỢI. THỜI CƠ CHARLES II TA NẮM QUYỀN SẮP ĐẾN RỒI!

VUA CHARLES II
NƯỚC ANH
VUA LOUIS XIV
NƯỚC PHÁP
Năm 1670, bỏ qua sự phản đối của quốc hội, Charles II kí kết mật ước Dover với vua Pháp Louis XIV.

NẾU CỨ ĐỂ YÊN CHO CHARLES II THẾ NÀY, LIỆU CÓ XẢY RA CÁCH MẠNG LẦN NỮA KHÔNG?
ÔNG TA LÀ TÍN ĐỒ CÔNG GIÁO. ĐÚNG LÀ HƠI NGUY HIỂM ĐÂY!
CÓ KHI QUỐC HỘI CẦN THẢO LUẬN THÊM VỀ QUYỀN HẠN CỦA NHÀ VUA THÌ HƠN.

Sau khi thảo luận, các nghị sĩ đã đi đến quyết định: chỉ những tín đồ tín theo tôn giáo nước Anh mới được chọn vào nghị viện và triều đình. Đồng thời, họ cũng đưa ra điều luật hạn chế quyền lực của nhà vua.

Năm 1685
TA MUỐN TRUYỀN NGÔI CHO NGƯỜI TIẾP TỤC SỰ NGHIỆP CỦA TA, NGƯỜI ĐÓ PHẢI CÓ QUAN HỆ HUYẾT THỐNG VỚI TA. CHỈ CÓ EM TRAI JAMES II MỚI PHÙ HỢP.

Sau khi Charles II băng hà, James II trở thành vua nước Anh.
VUA JAMES II
Cũng giống như anh mình, James II là kẻ ham muốn bành trướng chuyên quyền.

NỀN CHÍNH TRỊ NƯỚC ANH NGÀY CÀNG U TỐI...
CHẾ ĐỘ QUÂN CHỦ CHUYÊN CHẾ CÓ CÒN PHÙ HỢP VỚI NƯỚC ANH NỮA KHÔNG?
NẾU THAY VỊ VUA KHÁC THÌ SẼ NHƯ THẾ NÀO? PHẢI ĐI ĐÂU ĐỂ TÌM RA NGƯỜI THÍCH HỢP?
NGHE NÓI CON RỂ CỦA JAMES II LÀ NGƯỜI XUẤT CHÚNG.

NẾU LÀ CÔNG TƯỚC WILLIAM XỨ ORANGE, THÌ TÔI SẼ VIẾT MỘT LÁ THƯ CHO ÔNG ẤY NGAY, PHẢI NHANH CHÓNG LÀM XONG VIỆC NÀY!
THƯ MỜI ĐÃ GỬI ĐI RỒI. NỘI DUNG LÀ CHÀO ĐÓN CÔNG TƯỚC WILLIAM XỨ ORANGE VÀ VỢ NGÀI LÀ CÔNG CHÚA MARY TỚI NƯỚC ANH.

MẬT THƯ

Tháng 11 năm 1688, sau khi nhận được mật thư, công tước William xứ Orange và vợ đem quân tiến thẳng vào nước Anh.

CHÂN DUNG VUA JAMES II

VUA JAMES II

Vua James II là con trai thứ hai của Charles I, em trai của Charles II, theo Công giáo, lịch lãm và phong độ nhưng làm việc không cẩn thận chu toàn bằng anh trai. Sau khi chấp chính, ông ta kết thân với nước Pháp. Do dành quá nhiều tự do và quyền lợi cho Công giáo nên quốc hội Anh đã tổ chức đảo chính lật đổ ông.

MỘT ĐÁM KHÔN KIẾP!
ĐẾN CẢ CON GÁI TA MÀ CŨNG ĐỐI XỬ VỚI TA NHƯ VẬY Ư!
Bất đắc dĩ, James II phải dẫn theo thân tín và tùy tùng vội vã rời khỏi nước Anh.

HỜ HỜ! KHÔNG CÓ TỜ LỆNH TRIỆU TẬP CỦA QUỐC HỘI VÀ ẤN NGỌC, THỬ XEM CÁC NGƯỜI SẼ HIỆU TRIỆU QUỐC HỘI VÀ NGỒI YÊN TRÊN NGAI VÀNG RA SAO?

Vua James II đã tiêu huỷ lệnh triệu tập của quốc hội.

Và ném ấn ngọc xuống sông.

HA HA HA, CHO CÁC NGƯƠI TRỞ THÀNH TRÒ CƯỜI NHÉ!

Năm 1689, trên đường phố London, mọi người hăm hở hoan hô vợ chồng Mary. Được sự đồng thuận của quốc hội, hai người cùng chấp chính. Đây là một cuộc cách mạng thành công mà không cần dùng đến vũ lực nên được lịch sử gọi là cuộc "cách mạng vinh quang".

NHÌN KÌA, VỢ CHỒNG ĐỨC VUA ĐẤY!

ĐỨC VUA NƯỚC ANH MUÔN NĂM! THỜI ĐẠI MỚI MUÔN NĂM!

Năm 1689, quốc hội thông qua đạo luật mang tên "Đạo luật quyền lực" bảo vệ quyền lợi và nghĩa vụ của nhân dân. Một phần nội dung của đạo luật này ngày nay vẫn còn được đề cập đến trong hiến pháp nước Anh.

Tòa nhà Quốc hội Anh

Tòa nhà Quốc hội Anh nằm bên bờ sông Thames, London. Từ thế kỉ 13, đây là nơi tổ chức các cuộc hội họp của hoàng cung và đức vua. Sau trận hoả hoạn năm 1512, nơi này bị tàn phá nghiêm trọng. Năm 1840, người ta cho xây dựng lại và biến nơi này thành một biểu tượng của London, với lối kiến trúc gothic bề thế có diện tích 30.000 m² và hơn 1.000 phòng. Rất nhiều chính sách quan trọng bao gồm cả việc phế lập vua Anh đều có quan hệ mật thiết với toà nhà này.

▲ TÒA NHÀ QUỐC HỘI ANH

Nước Anh bước vào thời đại mới

Năm 1485, Henry VII lên ngôi, nội chiến Anh kết thúc, chế độ quân chủ chuyên chế được xác lập. Khi vua Henry VIII trị vì, nước Anh cải cách tôn giáo, thiết lập quyền thống trị tuyệt đối của quân chủ thế tập, đề cao vương quyền. Khi nữ hoàng Mary tại vị, thế lực của Công giáo được khôi phục. Năm 1558, nữ hoàng Elizabeth đăng quang, trong giai đoạn này, hạm đội Anh đã đánh bại "hạm đội bất khả chiến bại" của Tây Ban Nha, mở đầu thời kì bá chủ đường biển, nước Anh cũng nhân cơ hội bành trướng thuộc địa. Năm 1603, nữ hoàng Elizabeth băng hà, vua Scotland James kế thừa vương vị, khi vua James qua đời, vua Charles I kế vị.

Tháng 8 năm 1642, nội chiến lại nổ ra, Cromwell lãnh đạo quân kiểu mới giành hàng loạt thắng lợi. Cuối cùng Charles I bị chặt đầu năm 1649. Tháng 5 năm 1649, nước Anh tuyên bố thành lập nước cộng hòa. Tuy nhiên, các phe phái chính trị đối đầu với nhau, tình hình chính trị nhiễu loạn, bất ổn; thể chế cộng hòa chỉ duy trì được hơn 10 năm. Sau đó, Cromwell cầm quyền rồi con trai ông tiếp tục kế thừa. Nhưng về sau, ngai vàng lại rơi vào tay Charles II... Những sự kiện này vô cùng phức tạp và lắt léo. Năm 1688, quốc hội Anh phát động đảo chính, phế truất vua James II, đón con gái James II là công chúa Mary và chồng là công tước Hà Lan, William xứ Orange về làm nữ hoàng và vua nước Anh. Đây cũng là toàn bộ tiến trình phát triển sau cuộc "cách mạng vinh quang".

Tháng 2 năm 1689, Mary III và William III chính thức đăng quang, quốc hội Anh thông qua "Đạo luật quyền lực", thiết lập chế độ quân chủ lập hiến, mở ra một chương mới trong lịch sử.

Nữ hoàng Elizabeth lên ngôi

Elizabeth được sinh ra tại Greenwich vào năm 1533, cha bà là vua Anh Henry VIII. Mẹ bà là vợ hai của vua Henry VIII nên theo Công giáo thì Elizabeth là con ngoài giá thú. Tuy vậy, Elizabeth vẫn lớn lên trong hoàng cung và được hưởng sự giáo dục ưu việt.

Khi Elizabeth 13 tuổi, cha bà qua đời, người anh cùng cha khác mẹ với bà là Edward VI kế vị. Edward thể trạng yếu ớt lại nhiều bệnh tật, không lâu sau lâm bệnh qua đời. Người kế vị là Mary I với biệt danh "Mary khát máu", đẩy nước Anh vào thời kì đen tối, tất cả người dân đều hi vọng sẽ có vua mới thay thế, bởi vậy, năm 1558, Elizabeth nối ngôi khi mới 25 tuổi, được nhân dân ủng hộ nhiệt liệt.

Nỗ lực trị quốc của Elizabeth

Elizabeth không kết hôn, thời trị vì của bà là thời hoàng kim đầu tiên trong lịch sử cận đại của nước Anh.

Từ năm 1558 đến năm 1603, trong 45 năm trị vì của Elizabeth, nước Anh đã đạt được nhiều thành tựu trong các lĩnh vực chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa... Đất nước yên ổn trải qua giai đoạn thứ hai của cải cách tôn giáo, duy trì cục diện thống nhất toàn dân tộc.

Bên cạnh đó, nữ hoàng thực hiện độc quyền tư liệu sản xuất, ban hành một số đạo luật như "Luật thợ thủ công", "Luật hỗ trợ dân nghèo", "Luật cấm ăn xin trên đường phố" nhằm thúc đẩy người dân làm việc. Nhờ vậy mà nước Anh trở thành cường quốc phát triển vững mạnh. Giai đoạn này, những nhà thơ, nhà văn như Shakespeare, Spenser và Bacon... lần lượt xuất hiện, văn học hưng thịnh nên thời kì này cũng được gọi là "Thời kì Phục hưng văn học nghệ thuật của nước Anh".

Nước Anh phát triển buôn lậu trên biển. Sau khi đánh bại hạm đội Tây Ban Nha bất khả chiến bại, Anh đã giành địa vị bá chủ trên biển, xây dựng thuộc địa, từ cuối thế kỉ 16 mở rộng thuộc địa sang Bắc Mỹ, thành lập công ti thương mại ở nước ngoài, độc quyền thị trường, lần lượt thành lập các công ti thương mại đặc biệt như công ti Tây Ban Nha, công ti Đông Ấn...

Nước Anh bước lên con đường giành quyền bá chủ thế giới.

Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản Anh

Từ thế kỉ 16, các xưởng thủ công nhỏ lẻ và tập trung lần lượt xuất hiện, đánh dấu sự ra đời chủ nghĩa tư bản Anh. Từ giữa thế kỉ 16, Anh thành lập rất nhiều công ti thương mại đặc biệt ở nước ngoài. Nước Anh bước vào giai đoạn tích lũy ban đầu cho chủ nghĩa tư bản nhờ vơ vét các nước thuộc địa và buôn bán với nước ngoài. Sau phong trào khoanh đất, đa số nông dân tràn vào thành phố, cung cấp một lượng lớn lao động giá rẻ để phát triển công nghiệp tư bản. Cùng với việc mở đường mới trên biển và sự chuyển dịch trung tâm thương mại quốc tế từ Địa Trung Hải sang Đại Tây Dương, nước Anh ở vào vị trí đắc địa, giành được ưu thế so với các nước khác. Với những lợi thế nêu trên, chủ nghĩa tư bản nước Anh phát triển mạnh mẽ và nhanh chóng giữa vòng kìm hãm của chế độ phong kiến.

Mâu thuẫn giữa các giai cấp và nhà vua

Sự phát triển của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa đã thay đổi mối quan hệ giữa các giai tầng nước Anh. Tư sản mới nổi trở thành tầng lớp giàu có nhất, gồm cả những nhà tư sản tài chính London (những người có mối quan hệ mật thiết với hoàng gia Anh), thương nhân độc quyền ở các địa phương, chủ xưởng thủ công chiếm giữ nguồn tài chính hùng hậu, chủ đồn điền kinh doanh và tư sản buôn bán hạng trung. Họ gặp vô số hạn chế và kìm kẹp của chế độ phong kiến, bởi thế, họ mong mỏi lật đổ chế độ phong kiến.

Bấy giờ, xuất hiện giai cấp quý tộc mới, khác với giai cấp quý tộc cũ vốn cha truyền con nối. Tuy họ chỉ mang cái mác và đặc quyền của giới quý tộc vừa và nhỏ, nhưng lại tham gia "rào đất cướp ruộng" và buôn bán với tư sản công, nông nghiệp, họ có chung lợi ích kinh tế nên cũng mong muốn xóa bỏ chế độ đất đai, lãnh chúa, kị sĩ phong kiến nhằm giành được quyền sử dụng đất. Vì thế, quý tộc mới và giai cấp tư sản liên minh với nhau, tuyên chiến với chế độ phong kiến thủ cựu.

Không chỉ giai cấp tư sản và quý tộc mới mong muốn thoát khỏi vòng kìm kẹp phong kiến, rất nhiều nông dân phải đối mặt với nguy cơ mất đi sinh kế do phong trào "rào đất cướp ruộng", khẩn thiết mong mỏi thoát khỏi nghĩa vụ phong kiến nặng nề đang đè trên vai. Tầng lớp dân nghèo thành thị là các công nhân, thợ thủ công, học sinh sinh viên, tiểu thương cũng không thể chịu đựng được ách áp bức bóc lột của phong kiến nên hi vọng được thay đổi.

Tuy mục đích khác nhau nhưng tư sản mới nổi, quý tộc mới, nông dân và dân nghèo thành thị đều mâu thuẫn gay gắt đối với chế độ phong kiến (mà đứng đầu là nhà vua), bởi vậy, họ tạm thời kết làm đồng minh để lật đổ chế độ phong kiến. Vì vậy, cách mạng tư sản Anh đã bùng nổ.

"Ý vua là ý Chúa"

Tôn giáo hưng thịnh tại Trung Âu vào thời Trung cổ. Giáo hội, đại diện cho "thần thánh" đóng vai trò quan trọng duy trì sự thống trị của giai cấp phong kiến. Là một vị vua sùng đạo, sau khi bước lên vũ đài lịch sử, James I đã ra sức truyền bá tư tưởng "ý vua là ý Chúa". Ông ta cho rằng vạn vật trên đời đều do Chúa tạo ra, tất cả đều thuộc về đấng Chúa toàn năng, còn nhà vua có uy quyền tối cao được Chúa phái đến, vua có quyền lực vô hạn. Trừ Chúa trời ra, vua là người duy nhất có quyền thống trị vạn vật. Con trai ông ta là Charles I cũng giống cha, ra sức thực thi lí luận "ý vua là ý Chúa", phản đối chủ nghĩa dân quyền của tư sản mới nổi, mưu đồ duy trì thống trị chuyên chế.

Cuộc cách mạng của các tín đồ Thanh giáo

Thanh giáo là một khuynh hướng tôn giáo tách ra từ quốc giáo nước Anh vào nửa cuối thế kỉ 16. Tên gọi này là do chủ trương xóa sổ những ảnh hưởng và tàn dư của Công giáo. Giáo lí của các tín đồ Thanh giáo đòi hỏi phải xóa bỏ tất cả những giáo thuyết và giáo nghi mà theo họ không xuất phát từ giáo huấn của Kinh Thánh. Tên gọi này phản ánh tiêu chuẩn đạo đức trong thời kì bắt đầu tích lũy tư bản, thể hiện mong muốn cải cách chính trị thông qua cải cách tôn giáo của tầng lớp quý tộc mới. Nửa cuối thế kỉ 17, xung đột giữa nhà vua và giai cấp tư sản, quý tộc mới theo Thanh giáo ngày càng gay gắt. Cuối cùng, cách mạng tư sản Anh nổ ra, lịch sử gọi đây là "cuộc cách mạng của các tín đồ Thanh giáo".

Cuộc bạo loạn trong nước lần thứ nhất

Tháng 11 năm 1641, quốc hội chủ trương buộc nhà vua thông qua "Bản đại kháng nghị" nhằm giành quyền tự do công nghiệp và thương nghiệp và trao quyền kiểm soát tài chính cho hạ viện. Charles I không những từ chối đề nghị mà còn bắt giam 5 nghị viên thuộc phái cấp tiến. Mâu thuẫn giữa nhà vua và quốc hội ngày càng sâu sắc, Charles I bị buộc phải ra đi, ông tập hợp quân đội ở Georger, nơi có thế lực phong kiến mạnh và chuẩn bị thảo phạt quốc hội. Quốc hội cũng thành lập quân đội ứng chiến. Cuộc nội chiến đầu tiên của nước Anh nổ ra.

Nước Anh chia thành hai trận tuyến. Một bên là phe bảo hoàng, tức những người ủng hộ nhà vua như giới quý tộc cũ, quan chức cấp cao và tăng lữ Anh giáo, được gọi là "kị binh". Bên kia là quân kháng chiến gồm giai cấp tư sản, quý tộc mới và đại đa số nông dân, dân nghèo thành thị, do không đội tóc giả như giới quý tộc nên được gọi là những "kẻ đầu tròn".

Phe quốc hội giành thắng lợi trong cuộc nội chiến

Khi nội chiến bắt đầu, phái bảo thủ trong quốc hội còn dao động và thỏa hiệp nên quân kháng chiến liên tiếp thất bại, không những thua đau trong trận Oxford mà còn để cho quân bảo hoàng áp sát London, lần lượt mất các quận York, Lincoln, Derby... Khi quân kháng chiến rơi vào thế bị động thì nghị viên thuộc phái độc lập Oliver Cromwell đã cứu vãn tình hình. Ông tổ chức kị binh kiểu mới với lực lượng chủ lực là nông dân tự canh tác và dân nghèo thành thị. Những người này đều là tín đồ Thanh giáo sùng đạo, kỉ luật nghiêm ngặt, chiến đấu dũng cảm, đánh đâu thắng đó nên được gọi là "đạo quân sườn sắt".

Tháng 7 năm 1644, "Đạo quân sườn sắt" đánh bại quân bảo hoàng tại Marston Moor, thay đổi cục diện chiến tranh. Năm 1644, hàng loạt sĩ quan cấp cao thuộc phái bảo thủ bị buộc phải rời khỏi quốc hội. Từ đây, phái độc lập nắm quyền chủ đạo trở thành lực lượng lãnh đạo quân kháng chiến. Năm 1645, quốc hội thông qua "sắc lệnh quân chính quy mới" xây dựng quân đội theo mô hình mới của "đạo quân sườn sắt". Đạo quân kỉ luật nghiêm ngặt, tác phong dân chủ đã trở thành nhân tố chủ đạo thay đổi cục diện cuộc chiến.

Tháng 5 năm 1645, quân quốc hội giao chiến với quân chủ lực của phe bảo hoàng tại Naseby, hầu như toàn bộ quân bảo hoàng bị tiêu diệt, gần 5.000 người bị bắt làm tù binh. Sau trận quyết định này, quân quốc hội tấn công như vũ bão và giành thắng lợi hoàn toàn vào tháng 7 năm 1646. Charles I bỏ trốn sang doanh trại quân Scotland và bị người Scotland bán cho quốc hội với giá 400.000 bảng. Quốc hội cầm tù Charles I và cuộc nội chiến đầu tiên kết thúc với chiến thắng thuộc về phe quốc hội.

Nước cộng hòa Anh

Sau khi cầm tù Charles I, nội bộ quân cách mạng bị phân chia ra thành ba phái, trong đó có phái bảo thủ, phái độc lập và phái trung lập. Họ đại diện cho lợi ích của các giai cấp khác nhau, tranh đấu quyết liệt. Trước tình hình đó, các phần tử còn lại của phe bảo hoàng đã nhân cơ hội cấu kết với phái bảo thủ Scotland dấy quân nổi loạn ở miền Nam xứ Wales. Phái độc lập liên kết với phái trung lập đánh bại quân xâm lược Scotland, đồng thời, quyết định thực hiện "Công ước nhân dân" sau cuộc chiến. Đây là cuộc nội chiến lần thứ hai của nước Anh, khi đó, phái bảo thủ phản đối cách mạng đều bị bắt giữ và trục xuất, phái độc lập nắm quyền trong quốc hội, Charles I bị xử tử.

Tháng 3 năm 1649, quốc hội thông qua nghị quyết xóa bỏ chế độ quân chủ và thượng viện. Tháng 5, quốc hội tuyên bố Anh là nước cộng hòa, cuộc cách mạng Anh đạt đến đỉnh cao.

Cromwell chấp chính

Sau khi nước cộng hòa Anh được thành lập, giai cấp tư sản và quý tộc mới bầu Cromwell làm lãnh tụ, xây dựng chính quyền chuyên chế để trấn áp những phần tử chống đối. Sau hai lần Cromwell giải tán quốc hội vào năm 1653, các tướng lĩnh cao cấp dưới quyền ông đã đề ra "Văn kiện chấp chính" tuyên bố Cromwell đảm nhiệm vai trò bảo hộ công của Anh, Scotland và Ireland. Trong đó nêu rõ bảo hộ công, quốc hội và hội đồng nhà nước cùng nắm quyền điều hành nhà nước. Nhưng ít lâu sau, Cromwell buộc quốc hội thông qua nghị quyết về địa vị tối cao của bảo hộ công. Cromwell trở thành vua không ngai, chuyên quyền thống trị nước Anh suốt 5 năm. Năm 1658, Cromwell lâm bệnh qua đời, con trai ông kế thừa ngôi vị bảo hộ công. Sau đó, vì nhiều nguyên nhân, năm 1659 ông này bị buộc từ chức, chính phủ bảo hộ chấm dứt từ đây.

Khi Cromwell cầm quyền, ông đã đẩy mạnh chính sách bành trướng và tranh đoạt lãnh thổ nước ngoài, lần lượt đánh bại Hà Lan, thôn tính Scoland, chiếm đoạt đảo Jamaica từ tay người Tây Ban Nha, chiếm đóng "cửa ngõ châu Âu" là Dunkerque (nước Pháp), tạo tiền đề cho đế quốc thực dân Anh.

Thời kì trung hưng của vương triều Stuart

Sau khi đặt dấu chấm hết cho chính quyền bảo hộ, chính trị nước Anh rơi vào trạng thái hỗn loạn. Để bảo vệ lợi ích, giai cấp tư sản và quý tộc mới quyết định khôi phục lại vương triều Stuart. Kế hoạch được tư lệnh quân Anh đóng tại Scotland là tướng Munch ủng hộ. Tháng 2 năm 1660, tướng Munch dẫn quân tiến vào London, sau khi kiểm soát cục diện, ông lập tức cử người sang Pháp đàm phán với hoàng tử Charles lưu vong. Hai bên đạt được thỏa thuận. Tháng 4 năm đó tại Breda, Hà Lan, Charles tuyên bố công nhận quyền toàn vẹn lãnh thổ sau cách mạng, ân xá cho những người tham gia cách mạng, bảo đảm tự do tôn giáo. Tháng 5 năm đó quốc hội Anh thông qua nghị quyết lập Charles làm vua Anh, lịch sử gọi là Charles II.

Khi mới chấp chính, Charles II đẩy mạnh những biện pháp có lợi cho chủ nghĩa tư bản, ví dụ như xuất khẩu lông cừu, da thuộc và các nguyên vật liệu khác, cấm nhập khẩu các sản phẩm từ vải lanh, vải sợi, thông qua "Luật lương thực", định ra mức thuế cao với việc nhập khẩu ngũ cốc. Ông cũng quan tâm chăm lo đến lợi ích của quý tộc nông thôn và chủ đồn điền... Nền công thương nghiệp của chủ nghĩa tư bản phát triển rõ rệt.

Nhưng sau khi đã ổn định vương triều, Charles II lật mặt tấn công cách mạng trên cả phương diện tôn giáo và chính trị. Ông ta đi ngược lại những tuyên bố của mình ở Breda, bức hại dã man những người tham gia cách mạng, thậm chí còn quật mồ Cromwell lên bêu đầu thị chúng. Tiếp đó, ông ta thanh trừng thảm khốc những người không theo Anh giáo. Những hành động ấy gây nguy hại nghiêm trọng tới lợi ích của giai cấp tư sản và quý tộc mới, mãi đến khi bị quốc hội phản đối kịch liệt, Charles II mới chịu kiềm chế.

Nguồn gốc của thể chế hai đảng ở nước Anh

Vua Anh Charles II không có con trai kế vị. Sau khi ông qua đời, em trai ông là công tước xứ York, James trở thành người thừa kế hợp pháp. Là một tín đồ Công giáo mộ đạo, nên việc ông ta kế vị đồng nghĩa với khôi phục thế lực phong kiến. Bởi thế, giai cấp tư sản và quý tộc mới cực lực phản đối. Năm 1679, họ đã đệ trình lên quốc hội "Đạo luật loại trừ", yêu cầu hủy bỏ quyền kế thừa ngai vàng của James. Đề xuất này đã chia quốc hội ra thành hai phe, phe Tory đại diện cho quý tộc địa chủ kiên quyết phản đối đạo luật, trong khi phe Wig đại diện tầng lớp tư sản và quý tộc mới lại ủng hộ đạo luật. Đảng Tory và đảng Wig chính là nguồn gốc của chế độ hai đảng của nước Anh.

Cuộc cách mạng vinh quang

Sau khi kế vị, James II xóa bỏ "Luật bảo vệ nhân thân" mà quốc hội đã thông qua năm 1679, giảm thuế nhập khẩu hàng hóa Pháp, bổ nhiệm tín đồ Công giáo làm tướng lĩnh quân đội, hủy bỏ tất cả văn kiện pháp luật bất lợi cho Công giáo. Loạt động thái này đã gây tổn hại nghiêm trọng đến lợi ích chung của cả quý tộc địa chủ lẫn tư sản và quý tộc mới, bởi thế, đảng Tory và đảng Wig đã bắt tay nhau, lật đổ James II. Năm 1688, vương công William xứ Orange dẫn quân đổ bộ vào nước Anh và chiếm đóng thành London vào tháng 12 năm đó. James II buộc phải bỏ trốn sang Pháp. Do chính biến chưa gây ra đổ máu nên được lịch sử gọi là "cách mạng vinh quang".

Quốc hội Anh

Quốc hội Anh là cơ quan quyền lực và lập pháp tối cao. Từ năm 1265, Simon de Montfor, bá tước Leicester, triệu tập quốc hội với sự tham gia của các tầng lớp xã hội như quý tộc, tăng lữ, hiệp sĩ và dân thường. Đây chính là định chế dân chủ đầu tiên có ảnh hưởng lớn đến nhiều quốc gia khác trên thế giới. Năm 1343, quốc hội chia thành thượng viện và hạ viện. Năm 1688, sau cách mạng vinh quang, nguyên tắc "quốc hội tối thượng" và "chủ quyền quốc hội" được thiết lập, quốc hội dần trở thành cơ quan quyền lực tối cao.

Quốc hội Anh hiện tại gồm thượng viện và hạ viện. Thượng viện còn được gọi là viện quý tộc, các nghị sĩ không cần tham gia bầu cử mà được tập hợp từ thành viên hoàng gia, quý tộc, tăng lữ cao cấp và các thẩm phán tối cao... Quan chức đứng đầu kiêm nhiệm vai trò chủ tịch nghị viện, có quyền phủ quyết, quyền gác lại đề xuất của hạ viện tối đa một năm. Thượng viện còn đóng vai trò tòa án tối cao, thụ lí các vụ án dân sự và hình sự, ngoại trừ các vụ án hình sự thông thường ở Scotland, thụ lí các vụ án của quý tộc và các cáo buộc của hạ viện. Nhìn chung, quyền lực của thượng viện không lớn bằng hạ viện.

Hạ viện còn được gọi là viện thứ dân hay viện dân biểu, do người dân trực tiếp bầu ra, nhiệm kì của mỗi nghị viên tối đa 5 năm, chủ tịch hạ viện là người thuộc đảng chiếm số ghế nhiều hơn, chịu trách nhiệm lập pháp, quyết định mức thuế, phê chuẩn dự toán ngân sách, giám sát chính phủ và quyết định người thừa kế ngai vàng...

"Đạo luật quyền lực"

Năm 1689, William III lên ngôi vua nhờ sự trợ giúp của đảng Tory và đảng Wig, quốc hội thông qua "Đạo luật quyền lực" mang tầm ảnh hưởng sâu rộng. Đạo luật này cùng với "Luật kế thừa ngai vàng" được thông qua năm 1701 quy định điều kiện để trở thành vua cũng như các nghĩa vụ bắt buộc của nhà vua... Ví dụ như vua Anh phải theo đạo Tin Lành, phải tuân theo quốc hội, quốc hội nắm quyền lập pháp, thu thuế và quân sự... nhà vua chỉ thực hiện công việc nội chính và ngoại giao với sự đồng ý của quốc hội. Nhà vua không có quyền xóa bỏ luật pháp, không có quyền chỉ định người thừa kế ngai vàng. Đạo luật này đã biến Anh thành nước quân chủ lập hiến với giai cấp cầm quyền là tư sản.

Bốn vở bi kịch lớn của Shakespeare

Shakespeare là tác gia lừng danh nhất nước Anh vào nửa cuối thế kỉ 16, nửa đầu thế kỉ 17, đại diện cho nền văn học nhân văn thời kì Phục hưng văn học nghệ thuật ở châu Âu. Ông được mệnh danh là một trong những thiên tài vĩ đại nhất trong lịch sử nhân loại, các tác phẩm của ông được dịch ra nhiều thứ tiếng và phổ biến khắp nơi. Sinh thời Shakespeare đã viết 37 vở kịch, 154 bài thơ, 2 trường ca và nhiều tác phẩm thơ ca khác. Trong đó, có bốn vở bi kịch là tiêu biểu nhất trong sáng tác của Shakespeare và đến nay, vẫn là những tác phẩm kinh điển của văn học thế giới.

Chương 2: *Vương triều Bourbon của nước Pháp*

Nội dung chính:

Sự ra đời của vương triều Bourbon

Vương triều Bourbon là vương triều do gia tộc Bourbon sáng lập tại nước Pháp; vì tổ tiên dòng tộc được phong đất tại xứ Bourbon nên mới lấy đó làm tên gọi.

Louis XIV và cung điện Versailles

Đời thứ ba vương triều Bourbon, thời kì vua Louis XIV trị vì, nước Pháp trở thành nước mạnh nhất ở châu Âu. Năm 1662, Louis XIV thể hiện địa vị và quyền lực của "vua Mặt Trời", không ngại bỏ của cải vật chất và huy động nhân lực để tự xây cung điện và khu rừng mang tên Versailles.

Sự ra đời của vương triều Bourbon

Nửa cuối thế kỉ 16, nước Pháp nổ ra cuộc đấu tranh khốc liệt giữa tín đồ Công giáo và Tin Lành. Người theo đạo Tin Lành ở Pháp còn được gọi là người Huguenot, bởi thế, cuộc chiến tranh này còn được gọi là cuộc chiến Huguenot.

Năm 1589, lãnh tụ Tin Lành Henry IV trở thành vua nước Pháp, lập nên vương triều Bourbon.

Để sớm kết thúc chiến tranh, vua Henry IV đã ban hành chỉ dụ Nantes, cho phép người dân được tự do tín ngưỡng. Đồng thời ông cũng cải sang đạo Công giáo, và nhận được sự ủng hộ của các tín đồ Công giáo.

CUỐI CÙNG THÌ CŨNG KHÔNG CẦN ĐỔ MÁU MÀ VẪN GIẢI QUYẾT ĐƯỢC VẤN ĐỀ. MÃI MỚI ĐƯỢC HÒA BÌNH!

Á! NGƯƠI LÀM GÌ VẬY?
NGƯƠI QUÁ THIÊN VỊ BỌN TIN LÀNH, TỘI NGÀN LẦN ĐÁNG CHẾT!

Năm 1610, vua Henry IV, người một lòng mong mỏi tìm giải pháp hòa bình cho tôn giáo đã bị một kẻ cuồng tín theo đạo Công giáo ám sát trên đường phố Paris.

Sau khi Henry IV băng hà, vua Louis XIII mới 9 tuổi kế thừa ngôi báu.
Lễ đăng quang của vua Louis XIII được tổ chức tại nhà thờ Đức Bà Paris.
LOUIS CÒN QUÁ NHỎ, LIỆU CÓ THỂ NGỒI VỮNG TRÊN NGAI VÀNG KHÔNG? XEM RA CẦN PHẢI CÓ SỰ GIÚP ĐỠ CỦA NGƯỜI LÀM MẸ NHƯ TA!
Thái hậu Marie de Médici
Năm 1651, Louis XIII 14 tuổi kết hôn cùng Anne, con gái vua Tây Ban Nha Felipe.

THẬT TÌNH! VUA MỘT NƯỚC MÀ THẾ NÀY THÌ ĐÚNG LÀ ĐAU ĐẦU!

THÁI HẬU MÉDICI MẶC DÙ NHIẾP CHÍNH,

NHƯNG SUỐT NGÀY CHỈ BIẾT TRANG ĐIỂM, LÀM ĐẸP.
TƯƠNG LAI CỦA NƯỚC PHÁP THẬT ĐÁNG LO LẮNG!

THÁI HẬU, ĐÂY LÀ HỒNG Y RICHELIEU MÀ THẦN MUỐN TIẾN CỬ VỚI NGƯỜI.
HOAN NGHÊNH! HOAN NGHÊNH! CHÚNG TÔI ĐANG NÓI VỀ ÔNG ĐÓ!

NGÀI ĐỨC CAO VỌNG TRỌNG, HỌC RỘNG BIẾT NHIỀU, NGÀI CHÍNH LÀ NGƯỜI PHÙ HỢP NHẤT ĐỂ PHÒ TÁ LOUIS!

KHÔNG, KHÔNG, NĂNG LỰC CỦA THẦN CÓ HẠN, E LÀ KHÓ MÀ ĐẢM ĐƯƠNG!

ĐỪNG TỪ CHỐI NỮA! NHÂN DÂN PHÁP CẦN NGÀI!

TA TIN VÀO TÀI NĂNG CỦA NGÀI!

Richelieu đã đảm nhiệm cương vị tể tướng nước Pháp trong sự kì vọng của hoàng gia.

PHẢI DUY TRÌ QUYỀN UY CỦA CHÍNH QUYỀN QUÂN CHỦ.
ĐỒNG THỜI PHẢI GIỮ GÌN SỰ HÙNG MẠNH CỦA ĐẾ QUỐC PHÁP, BUỘC PHẢI ÁP CHẾ BỌN QUÝ TỘC THÔI!

Nhưng phần lũ cấp tiến của đạo Tin Lành bắt đầu mở rộng thế lực tại thành La Rochelle.

HÃY BIẾN PHÁP TRỞ THÀNH ĐẤT NƯỚC CỦA ĐẠO TIN LÀNH!

PARIS

NƯỚC PHÁP

LA ROCHELLE

CÁC TÍN ĐỒ TIN LÀNH MUÔN NĂM!

Thế là các cuộc chiến giữa các tín đồ đạo Tin Lành và Công giáo lại nổ ra không ngớt.

Cuộc chiến tại thành La Rochelle kéo dài suốt 7 năm.

VIỆC TIẾP THEO CẦN LÀM LÀ...
RICHELIEU KHÔNG COI GIỚI QUÝ TỘC CHÚNG TA RA GÌ!
ĐÚNG LÀ MỘT KẺ CỨNG ĐẦU, TỰ Ý THỰC THI TRIỀU CHÍNH!
HẮN ĐANG ĐE DỌA QUYỀN LỰC CỦA CHÚNG TA!
ĐẾN LÚC RỒI. CHÚNG TA PHẢI ĐI TRƯỚC MỘT BƯỚC!
MAU MỞ CỬA!
TẤT CẢ NGHE ĐÂY, CÁC NGƯỜI BÍ MẬT CẤU KẾT TẠO PHẢN, NGÀI RICHELIEU HẠ LỆNH BẮT GIAM TẤT CẢ CÁC NGƯỜI!

Cùng lúc đó, tại Đức cũng diễn ra cuộc nội chiến giữa các tín đồ Công giáo và Tin Lành. Lịch sử gọi cuộc chiến này là "Chiến tranh 13 năm".

CUNG LOUVRE, PARIS
BỆ HẠ, CHÚNG TA CÓ THỂ MƯỢN DANH NGHĨA CỨU TRỢ TÍN ĐỒ ĐẠO TIN LÀNH ĐỂ ĐƯA QUÂN ĐẾN ĐỨC!
NHƯNG MÀ... CHÚNG TA ĐÀN ÁP TÍN ĐỒ TIN LÀNH TRONG NƯỚC MÀ LẠI ỦNG HỘ TÍN ĐỒ TIN LÀNH NƯỚC ĐỨC ư...
RẤT KHÓ ĐỂ GIẢI THÍCH THẤU ĐÁO!
CHÚNG TA CHỈ LÀ LỢI DỤNG VẤN ĐỀ TÔN GIÁO ĐỂ THỂ HIỆN QUYỀN LỰC CỦA NƯỚC PHÁP.
Lấy cớ bảo vệ tín đồ đạo Tin Lành, hai nước Pháp và Đức đã bước vào cuộc chiến kéo dài 30 năm mà không thu được bất kì ích lợi nào!

Hồng y Richelieu cho xây dựng những cơ sở văn hóa như Viện Hàn lâm Pháp để phát triển nghệ thuật và khoa học.
BỆ HẠ, CHỈ DỰA VÀO VŨ LỰC THÌ KHÔNG ĐƯỢC. CHÚNG TA CẦN PHÁT TRIỂN CẢ KHOA HỌC VÀ NGHỆ THUẬT THÌ MỚI TRỞ THÀNH VĂN MINH ĐƯỢC.
CÁC VỊ ĐỀU LÀ NHÀ THƠ, NHÀ VĂN, TRIẾT GIA, HỌA SĨ VÀ NHÀ KHOA HỌC!
XIN CÁC VỊ HÃY PHÁT HUY TÀI NĂNG CỦA MÌNH ĐỂ VIỆN HÀN LÂM PHÁP ĐƯỢC LƯU DANH SỬ SÁCH.
Với sự đề xướng của hồng y Richelieu, văn hóa của Pháp phát triển như vũ bão, trong đó phải kể đến việc xuất bản báo chí.

Năm 1637, triết gia René Descartes (1596 - 1650) đã xuất bản cuốn "Phương pháp luận", chỉ ra những vấn đề triết học vốn bị Cơ Đốc giáo kìm hãm, nay cần định nghĩa lại, đặt nền móng cơ bản cho triết học cận đại. Vị triết gia này thường nói: "Tôi tư duy, vậy tôi tồn tại."

Pascal (1623- 1662), là người có tư tưởng trái ngược với René Descartes. Trong cuốn "Suy tưởng", ông đã chỉ ra rằng Cơ Đốc giáo là toàn bộ cơ sở của triết học. Ông cũng là một nhà khoa học lỗi lạc.

DESCARTES

Bởi vua Louis XIII dám chìm trong nghệ thuật hội họa nên các họa sĩ hoàng gia có dịp thể hiện tài năng.
GIÁ MÀ MỜI ĐƯỢC ÔNG ẤY VẼ CHO CHÚNG TA MỘT BỨC THÌ TỐT BIẾT MẤY!
ÔNG ẤY LÀ DANH HỌA VẼ TRANH CHÂN DUNG ĐẤY!
QUẢ LÀ SỐNG ĐỘNG NHƯ THẬT!
HỒNG Y RICHELIEU
LOUIS XIII

Các "salon" giao thiệp cũng ra đời trong giai đoạn phồn thịnh chưa từng có này. Những người thuộc xã hội thượng lưu và các danh nhân văn hóa giao lưu trò chuyện và khiêu vũ tại các salon.

NHÌN KÌA, QUÝ ÔNG KIA TRÔNG THẬT BẢNH BAO LỊCH LÃM!

ANH TA CÒN LÀ MỘT NHÀ THƠ NỔI TIẾNG NHÉ!

ĐI THÔI, CHÚNG TA RA LÀM QUEN NÀO!

Có thể nói, kính ngữ và lễ nghi bàn ăn thời bấy giờ đã trở thành hình mẫu cho lễ nghi thời hiện đại.

MÓN ĂN NÀY ĐỦ CẢ MÙI VỊ, HƯƠNG! CẢM ƠN NHIỀU!

Cùng trong thời gian này, mọi người bắt đầu sử dụng bồn tắm.

Mọi người cùng trang điểm lộng lẫy, xinh tươi trong mọi dịp gặp gỡ, xã giao.

TA ĐÃ GẦN ĐẤT XA TRỜI RỒI, TA GIAO TƯƠNG LAI NƯỚC PHÁP CHO NGÀI ĐẤY, HỒNG Y MAZARIN.
XIN HÃY YÊN LÒNG, TÔI SẼ HẾT LÒNG PHÒ TÁ NHÀ VUA VÀ HOÀNG TỬ NHỎ.
Năm 1642, Richelieu qua đời, hưởng thọ 57 tuổi.

Mùa hè năm 1648, tại Paris nổ ra cuộc biểu tình phản đối sự thống trị của nhà vua. Cuộc biểu tình do các thẩm phán tòa án tối cao và những quý tộc bất mãn lên kế hoạch.

CHÚNG TÔI CẦN LƯƠNG THỰC VÀ QUYỀN TỰ CHỦ!
KHÔNG ĐƯỢC TIẾP TỤC TĂNG THUẾ VÔ LÍ NỮA!
MAZARIN MAU TỪ CHỨC ĐI!

QUÂN NỔI LOẠN ĐÃ BAO VÂY KHẮP HOÀNG CUNG. GIỜ ĐÂY CHÚNG ĐANG Ở NGOÀI KIA HÔ HÀO NHỮNG KHẨU HIỆU ĐẠI NGHỊCH BẤT ĐẠO Ạ!
BỆ HẠ, Ở ĐÂY RẤT NGUY HIỂM! HAY LÀ NGÀI MAU TRỐN ĐI!

TA PHẢI ĐÍCH THÂN CẦM QUÂN KIỂM SOÁT PARIS MỚI ĐƯỢC.

KHÔNG CẦN KHOAN NHƯỢNG VỚI BỌN PHẢN LOẠN. TẤT CẢ TIẾN LÊN!

TẤT CẢ HÃY DỒN TOÀN LỰC CHỐNG CỰ, TRANH THỦ THỜI CƠ QUÉT SẠCH QUÂN LÍNH CỦA NHÀ VUA!
ĐOÀNG! ĐOÀNG!

ĐÙNG! ĐÙNG!

HÃY CHẶN ĐƯỜNG TIẾP TẾ CỦA QUÂN PHẢN LOẠN, CẮT ĐỨT NGUỒN CUNG ỨNG LƯƠNG THỰC VÀ VŨ KHÍ CỦA CHÚNG!

ĐOÀNG!
ĐOÀNG!
XÔNG LÊN!
CHỚP THỜI CƠ!
HẾT ĐẠN MẤT RỒI!
KHÔNG THỂ CÓ THÊM ĐƯỢC NỮA!

XEM ĐÂY!
ĐOÀNG! ĐOÀNG!

CHÚNG ĐÃ GIƯƠNG CỜ TRẮNG RỒI!
QUÂN PHẢN LOẠN CHỈ CÓ CÁCH ĐẦU HÀNG THÔI!

Cuộc chiến kéo dài suốt 3 tháng, cuối cùng quân phản loạn đã phải đầu hàng. Đây chính là "Cuộc nổi loạn Fronde" trong lịch sử. Năm 1655, nước Pháp lại bùng nổ "Cuộc nổi loạn Fronde" lần thứ hai và cũng bị trấn áp giống như lần thứ nhất.

Sau đó, Louis được Mazarin hộ tống trở lại Paris, và được chào đón nhiệt liệt.

Tháng 6 năm 1659, Pháp và Tây Ban Nha tiên hôn, Louis XIV cưới công chúa Tây Ban Nha Marie Therese.

Vua Louis XIV và cung điện Versailles
KHÔNG XONG RỒI! HỒNG Y MAZARIN QUA ĐỜI RỒI!
BỀ TÔI TRUNG THÀNH NHƯ THẾ, THẬT LÀ ĐÁNG TIẾC! TA PHẢI TỔ CHỨC TANG LỄ THẬT LONG TRỌNG!
NHƯNG... VIỆC QUAN TRỌNG NHẤT LÀ TÌM NGƯỜI THAY THẾ VỊ TRÍ CỦA HỒNG Y MAZARIN!
KHÔNG CẦN PHẢI LO CHUYỆN TÌM TỂ TƯỚNG MỚI!
VẬY AI SẼ XỬ LÍ VIỆC TRIỀU CHÍNH ĐÂY? LÊ NÀO CON MUỐN ĐÍCH THÂN LÂM TRIỀU?
Năm 1661, Louis XIV chính thức trị vì đất nước, khi đó ông 23 tuổi.
ĐÚNG VẬY, BẮT ĐẦU TỪ NGÀY HÔM NAY CON SẼ ĐÍCH THÂN TRỊ VÌ ĐẤT NƯỚC!

Cùng với cách mạng công nghiệp, thế lực của quý tộc phong kiến dần dần suy yếu. Nhà vua bắt đầu thâu tóm thêm nhiều quyền lực. Hoàng gia truyền bá tư tưởng "ý vua là ý Chúa", dùng quyền năng tối thượng của Chúa để giải thích cho sự thiêng liêng thần thánh và sự chính đáng của vương quyền, vua không còn chịu kìm hãm của giới quý tộc và quốc hội nữa. Việc tự lí giải và mở rộng quyền hạn đã tạo nên một chế độ quân chủ tuyệt đối.

VUA LOUIS XIV ▸

THỜI TIẾT THẬT LÀ ĐẸP! ÁNH NẮNG THẬT CHAN HÒA!

VERSAILLES
PARIS
NƯỚC PHÁP

MARIE, NÀNG NHÌN KÌA, CẢNH SẮC NƠI ĐÂY ĐÚNG LÀ ĐẸP TUYỆT VỜI!
OA! TÒA LÂU ĐÀI TRÁNG LỆ QUÁ!

MARIE, HÃY NHẮM MẮT LẠI VÀ DÙNG TRÁI TIM
ĐỂ CẢM NHẬN TÌNH YÊU TA DÀNH CHO NÀNG!
VÂNG... THƯA BỆ HẠ!

TA MUỐN XÂY CHO NÀNG MỘT TÒA LÂU ĐÀI NGUY NGA, TRÁNG LỆ NGAY TẠI NƠI NÀY!
ÔI! THẾ THÌ TUYỆT QUÁ!

TA MUỐN TRIỆU TẬP TẤT CẢ THỢ THỦ CÔNG VÀ KĨ SƯ TRONG CẢ NƯỚC ĐỂ THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG. KHI CUNG ĐIỆN HOÀN THÀNH, TẤT CẢ NGƯỜI DÂN PHÁP SẼ PHẢI TỰ HÀO!
CHÚNG TA SẼ SỐNG HẠNH PHÚC Ở NƠI ĐÂY NHÉ!
BỆ HẠ, THẦN THIẾP MONG NGÀY ĐÓ SẼ MAU ĐẾN.
TA MUỐN CUNG ĐIỆN NÀY LƯU TRUYỀN ĐẾN NGÀN ĐỜI SAU, TRỞ THÀNH MỘT TRUYỀN THUYẾT ĐẸP!
Louis XIV giao cho bộ trưởng tài chính Jean-Baptiste Colbert phát triển công thương nghiệp, đưa nước Pháp nhảy vọt lên thành quốc gia giàu có nhất châu Âu lúc bấy giờ.
CẦN ĐƯA RA THẬT NHIỀU CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI CHO CÔNG THƯƠNG NGHIỆP VÀ NGOẠI THƯƠNG.
ĐỂ TẠO RA THẬT NHIỀU CỦA CẢI CHO NƯỚC PHÁP!
THẦN HIỂU RỒI THƯA BỆ HẠ!

NHẬP KHẨU CÁC THIẾT BỊ CAO CẤP TỪ NƯỚC NGOÀI,
VÀ PHẢI HỌC HỎI CÁC KĨ THUẬT TIÊN TIẾN, MỜI CÁC NGHỆ NHÂN VÀ KĨ SƯ XUẤT SẮC ĐẾN ĐỂ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP.
Các mặt hàng vải len và ta lụa bán rất chạy.
Khắp nơi mọc lên các xưởng luyện kim, làm thủy tinh và gốm sứ.
NƯỚC TA ĐANG TRÊN ĐÀ PHÁT TRIỂN, PHẢI LÀM SAO ĐỂ ĐẤT NƯỚC CÀNG THÊM GIÀU MẠNH!
Các thuộc địa ở Ấn Độ, châu Phi và châu Mỹ đã mang đến cho nước Pháp nguồn của cải dồi dào.

Một đất nước giàu mạnh chưa thỏa mãn tham vọng của Louis XIV, ông ta bắt đầu phát động chiến tranh với các nước lân cận.

PHẢI HUẤN LUYỆN QUÂN ĐỘI BẤT KHẢ CHIẾN BẠI. TA MUỐN LÃNH THỔ NƯỚC PHÁP NGÀY CÀNG RỘNG LỚN.

Trong các chiến dịch lân nhu chiến tranh ủy thác Hà Lan (từ năm 1667 đến năm 1668), chiến tranh xâm lược Hà Lan (từ năm 1672 đến năm 1697), Louis đều trực tiếp cầm quân, chỉ huy chiến đấu.

HÀ LAN
ĐẾ QUỐC LA MÃ
PARIS
NƯỚC PHÁP

BẨM HẠ, THỰC RA VERSAILLES KHÔNG THÍCH HỢP ĐỂ XÂY CUNG ĐIỆN.
Giữa các cuộc chinh chiến, vua Louis XIV vẫn chú trọng xây dựng cung điện Versailles được khởi công từ năm 1661.
TẠI SAO?
Từ năm 1661
ĐÓ LÀ NƠI THÍCH HỢP VỚI SĂN BẮN NHƯNG NGUỒN NƯỚC KHAN HIẾM. NẾU NHƯ XÂY DỰNG CUNG ĐIỆN THÌ SẼ RẤT KHÓ GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ NGUỒN NƯỚC. NGÀI CÓ THỂ CHỌN NƠI KHÁC ĐƯỢC KHÔNG?
TUYỆT ĐỐI KHÔNG THỂ THAY ĐỔI VỊ TRÍ XÂY CUNG ĐIỆN.
LẬP TỨC CHO NGƯỜI TRIỆU TẬP NHỮNG NGHỆ NHÂN VÀ KĨ SƯ GIỎI NHẤT ĐỂ GIẢI QUYẾT!
TUÂN LỆNH!
Không lâu sau đó, các kiến trúc sư, nhà thiết kế và các nghệ nhân giỏi trong và ngoài nước đã tề tựu tại Pháp để xây dựng cung điện này.

DÙ CÓ PHẢI DÙNG BAO NHIÊU TIỀN,
TA CŨNG PHẢI DÙNG NHỮNG NGUYÊN VẬT LIỆU TỐT NHẤT THẾ GIỚI ĐỂ XÂY NÊN MỘT CUNG ĐIỆN LỘNG LẪY, TRÁNG LỆ.

CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG VERSAILLES

HỲNH HỲNH!
ĐI!

XE NGỰA CHỞ ĐÁ KIA, ĐI NHANH LÊN!

CỐ LÊN, KHÔNG ĐƯỢC LƯỜI BIẾNG!

ĐỪNG CÓ LỀ MỀ! BẰNG KHÔNG TA SẼ CHO NGƯƠI BIẾT TAY!

RẤT TỐT! NHƯNG VẪN PHẢI HUY ĐỘNG THÊM NHÂN LỰC, TIẾN ĐỘ CHẬM QUÁ!
VÂNG Ạ. THẦN SẼ LÀM THEO Ý BỆ HẠ!

Công nhân làm việc không kể ngày đêm.
Rất nhiều người gục ngã vì quá lao lực.
Nhiều người chết vì nhiễm bệnh mà không được chữa trị.
ỤỲNH ỤỲNH!
RẮC RẮC!
Số người chết vì tai nạn lao động còn nhiều hơn nữa.

ÔI! NGÀY NÀO CŨNG PHẢI ĐƯA ĐI BAO NHIÊU LÀ XÁC CHẾT!
NHỮNG NGƯỜI PHÍA SAU NHANH CHÂN LÊN!

Tối nào xe ngựa cũng phải xếp hàng chở xác...

Mất biết bao mồ hôi và máu của công nhân, cung điện Versailles đã dần dần hiện lên.

VẪN CHƯA CÓ NƯỚC!
ĐÀO LÂU THẾ RỒI MÀ VẪN CHƯA CÓ NƯỚC!
ĐÀO SÂU THÊM CHÚT NỮA ĐI!
VẪN CHƯA GIẢI QUYẾT ĐƯỢC VẤN ĐỀ NGUỒN NƯỚC!
VẬY THÌ ĐỪNG LÃNG PHÍ THỜI GIAN NỮA! HÃY DẪN NƯỚC SÔNG SEINE VÀO ĐÂY ĐI!
BỆ HẠ, SÔNG SEINE VỪA XA LẠI THẤP HƠN NƠI ĐÂY RẤT NHIỀU. NẾU DẪN NƯỚC TỪ ĐÓ VÀO E SỢ RẰNG CHI PHÍ VẬT LỰC VÀ NHÂN LỰC SẼ CÒN NHIỀU HƠN NỮA!
TA RA LỆNH CHO NGƯƠI LÀM NGAY TỨC KHẮC! CHỈ CẦN DẪN ĐƯỢC NƯỚC VÀO VERSAILLES, NHỮNG CHUYỆN KHÁC KHÔNG QUAN TRỌNG.

Mệnh lệnh của vua Louis XIV vừa ban ra, một công trình dẫn nước khổng lồ lập tức được xây dựng, 14 guồng nước lớn được xây dựng trên sông Seine.

Hệ thống dẫn nước dựa vào sức tải của các guồng quay đặt dọc con đường đá đưa nước từ sông Seine lên ngọn đồi cao 1.000 m.

Cộng thêm kênh đào dài 8.000 m mới đưa nước lên được cung điện Versailles.

BỆ HẠ, MỜI NGƯỜI XEM THIẾT KẾ CỦA CUNG ĐIỆN.
ỪM! CHỖ NÀY PHẢI XÂY MỘT NHÀ KÍNH ĐỂ TRỒNG LOẠI HOA MÀ MARIE THÍCH.
VÂNG THƯA BỆ HẠ!
CHỖ NÀY NGƯỜI CHỈ THỊ THIẾT KẾ NHÀ HÁT VÀ SẢNH GƯƠNG RỒI Ạ.
BỆ HẠ, CHỖ NÀY CÓ THỂ XÂY TRƯỜNG ĐUA.
ĐÚNG RỒI, VỊ TRÍ NHÀ THỜ PHẢI ĐƯỢC THIẾT KẾ THẬT HỢP LÍ.
ĐƯỢC Ạ. THẦN LẬP TỨC LÀM NGAY!
Cung điện Versailles được tiến hành xây dựng nguy nga, tráng lệ.

Hai mươi năm sau, tức năm 1681, cung điện Versailles cuối cùng cũng xây dựng xong. Cung điện nguy nga tráng lệ hiện ra sừng sững trước mắt.

MARIE, CUỐI CÙNG TA ĐÃ THỰC HIỆN ĐƯỢC LỜI HỨA VỚI NÀNG!
MỘNG ƯỚC CỦA CHÚNG TA ĐÃ THÀNH HIỆN THỰC!
CUNG ĐIỆN VERSAILLES ĐÚNG LÀ ĐỘC NHẤT VÔ NHỊ!
TA MUỐN NGƯỜI ĐỜI PHÁT CUỒNG VÌ VẺ LỘNG LẪY CỦA NÓ.
Cho đến ngày nay, mỗi khi nhắc đến cung điện Versailles là người ta lại nhớ ngay đến tên của vua Louis XIV.
Năm 1682, Louis XIV và vợ rời khỏi cung điện Louvre ở Paris, chính thức chuyển đến sống tại cung điện Versailles.

ĐÂY LÀ 6 CĂN PHÒNG CỦA CUNG VENUS.

ĐÂY LÀ TẨM CUNG CỦA TA.
KIA LÀ TẨM CUNG CỦA HOÀNG HẬU.

LẦN ĐẦU TIÊN THẦN THIẾP ĐƯỢC THẤY MỘT PHÒNG NGỦ ĐẸP ĐẾN VẬY!

THẾ CÒN PHÒNG KIA DÙNG ĐỂ LÀM GÌ?

PHÒNG ĐÓ DÀNH CHO NHỮNG QUÝ TỘC TRUNG THÀNH.
BẨM HẠ, THẦN CÓ THỂ Ở ĐÂY KHÔNG Ạ?

HA HA. NHÀ NGƯƠI RẤT MUỐN Ở ĐÓ ĐÚNG KHÔNG?

BỆ HẠ, NHÀ THỜ Ở PHÍA NÀY!

THẬT KHÔNG HỔ LÀ CUNG ĐIỆN VERSAILLES, PHONG CÁCH TRANG HOÀNG THẬT MỚI MẺ!

CĂN PHÒNG SÁNG SỦA KIA DÙNG ĐỂ LÀM GÌ VẬY?
ĐÓ LÀ NƠI TIẾP ĐÓN SỨ THẦN NƯỚC NGOÀI.

ĐÂY SẼ LÀ NHÀ HÁT OPERA TRONG TRUYỀN THUYẾT!
ÔI! NGAY CẢ NHÀ THỜ CÔNG GIÁO CŨNG KHÔNG ĐƯỢC THIẾT KẾ ĐẸP MÊ HỒN THẾ NÀY!
TẤT NHIÊN RỒI, ĐÂY LÀ PHONG CÁCH THIẾT KẾ BAROQUE MỚI NHẤT ĐẤY!
THIÊN ĐƯỜNG CỦA CHÚA CŨNG CHỈ ĐẾN THẾ NÀY THÔI!

Dù đêm hay ngày, trong cung điện Versailles luôn vẳng tiếng hát du dương, những vở ca vũ kịch liên tục được biểu diễn trong rạp hát. Giới quý tộc đua nhau khoác lên mình những bộ trang phục lộng lẫy và những đồ trang sức lóng lánh, chìm đắm trong các cuộc vũ hội và ca kịch mà quên hết mọi thứ trên đời.
TỐI NAY CÓ VŨ HỘI HÓA TRANG MÀ TÔI RẤT THÍCH!
TÔI LẠI THÍCH NGHE NHẠC KỊCH HƠN!
HAY LÀ MÌNH ĐI XEM VỞ KỊCH MỚI CỦA MOLIÈRE?

KỊCH

NHẠC KỊCH

VŨ HỘI
HÓA
TRANG

Cứ vào ngày chủ nhật sẽ có những đoàn người tới cung điện Versailles.
TÔI MUỐN ĐƯỢC TẬN MẮT NHÌN CHIẾC LƯỢC CỦA HOÀNG HẬU!
NGHE NÓI CUNG ĐIỆN VERSAILLES ĐƯỢC TRANG HOÀNG VÔ CÙNG TINH TẾ, LỘNG LẪY!
TÔI TÒ MÒ CÁCH NHÀ VUA ĂN TRỨNG HƠN ĐẤY!
HA HA!
TÔI RẤT MUỐN BIẾT NHÀ VUA DÙNG TAY NÀO ĐỂ BÓC VỎ TRỨNG!
CUNG ĐIỆN VERSAILLES Ở PHÍA TRƯỚC KIA!

Ở Pháp, cứ đến chủ nhật là bất cứ ai cũng có thể đến cung điện Versailles xem nhà vua và hoàng hậu dùng bữa.
CHẮN TẦM NHÌN CỦA TÔI MẤT RỒI, ĐỪNG CỐ CHEN LẤN XÔ ĐẨY CHỨ!

BỆ HẠ, ĐỪNG ĂN THÊM TRỨNG NỮA!
NGÀI ĐÃ ĂN 5 QUẢ LIỀN RỒI ĐẤY!

HA HA, DÀNH CHỊU THÔI, MỌI NGƯỜI ĐỀU MUỐN TRÔNG THẤY TA ĂN TRỨNG MÀ!

ĐÚNG LÀ TRĂM NGHE KHÔNG BẰNG MỘT THẤY!
TÔI ĐÃ XEM RẤT NHIỀU LẦN RỒI NHƯNG VẪN KHÔNG TÀI NÀO HỌC NỔI!
TAO NHÀ QUÁ!

Nếu như có hứng, bạn cũng có thể ngắm cả cảnh hoàng hậu trang điểm.
OA OA OA!
MAU LÊN! SẮP SINH RỒI!
Thậm chí ngay cả việc hoàng hậu sinh con cũng không còn là bí mật nữa!
LÀ MỘT HOÀNG TỬ!
MUÔN NĂM! MUÔN NĂM!
OA OA!
XÔN XAO XÔN XAO

BỆ HẠ, VUA TÂY BAN NHA CARLOS II BĂNG HÀ RỒI.
ÔNG TA KHÔNG CÓ NGƯỜI KẾ VỊ. CHI BẰNG ĐỂ CHÁU TA LÀ FELIPE ĐÊN ĐÓ LÀM VUA ĐI!
Năm 1700, do có huyết thống hoàng tộc nên Felipe trở thành nhà vua Tây Ban Nha, lịch sử gọi là vua Felipe V.
TUYỆT ĐỐI KHÔNG THỂ ĐỂ NƯỚC PHÁP ĐƯỢC LỢI!
CHÚNG TÔI KHÔNG CÔNG NHẬN FELIPE LÀ VUA TÂY BAN NHA.
CHƯA BIẾT CHỪNG LẦN NÀY LẠI CÓ CƠ HỘI THỪA NƯỚC ĐỤC THẢ CÂU!
ANH
HÀ LAN
ĐỨC
ĐỂ XEM CÁC NGƯỜI TRANH CÃI ĐƯỢC ĐẾN BAO GIỜ?
PHÁP
BỌN PHÁP ĐÚNG LÀ LÒNG THAM VÔ ĐÁY!
ÁO
TÂY BAN NHA
Thế nhưng các nước Anh, Hà Lan, Áo và Đức đều kiên quyết phản đối.

Cuộc chiến tranh giành ngai vàng Tây Ban Nha cuối cùng phải giải quyết bằng vũ lực. Năm 1701, liên quân Anh và Đức phát động tấn công Pháp và Tây Ban Nha.
LIÊN QUÂN TẤT THẮNG!
NƯỚC PHÁP MUÔN NĂM!
PẦNG!

Cuộc chiến này kéo dài suốt 12 năm, cả hai bên đều chịu tổn thất nặng nề!
Năm 1713, tại thành Utrecht của Hà Lan, Pháp và liên quân Anh đã tiến hành đàm phán.
UTRECHT
HÀ LAN
VERSAILLES
PARIS
NƯỚC PHÁP
Chúng tôi đồng ý để Felipe V kế vị ngai vua Tây Ban Nha.
ĐẠI DIỆN NƯỚC ANH
Tuy nhiên, Tây Ban Nha là một quốc gia độc lập, nước Pháp không có quyền can thiệp vào nội chính của nước này.
ĐẠI DIỆN HÀ LAN

NƯỚC PHÁP CÓ NGHĨA VỤ PHẢI CẮT MỘT PHẦN THUỘC ĐỊA Ở CHÂU MỸ CHO NƯỚC ANH.
ĐẠI DIỆN NƯỚC ANH

ĐẠI DIỆN NƯỚC PHÁP
THẾ NÀY THÌ ĐÚNG LÀ ỨC HIẾP NGƯỜI QUÁ ĐÁNG!

CÁC NGƯỜI ĐỀU KHÔNG CÓ THÀNH Ý ĐÀM PHÁN HÒA BÌNH!

VẬY THÌ DÙNG BINH LỰC ĐỂ QUYẾT ĐỊNH VẬY!

PHÙ! PHẢI BÌNH TĨNH LẠI CÁI ĐÃ!

Do vung tay quá trán cho cung điện Versailles nên tài chính của nước Pháp suy kiệt, lại thêm tâm lí mệt mỏi của binh sĩ sau một thời gian dài chiến tranh, nên Pháp đành phải đáp ứng điều kiện của liên quân và kí kết hòa nước Utrecht.

Chiến tranh cuối cùng cũng kết thúc, binh sĩ vui mừng trở lại quê hương.
HA HA! VỀ ĐẾN NHÀ RỒI!
TÔI VỀ RỒI ĐÂY! MỌI NGƯỜI ƠI, TÔI VẪN CÒN SỐNG NÀY!
ÔI CHÚA ƠI! ĐÂY CÓ PHẢI LÀ NHÀ TÔI KHÔNG?
VÌ VỢ, VÌ CON GÁI!
KHÓ KHĂN LẮM MÌNH MỚI GIỮ ĐƯỢC MẠNG SỐNG!

NHÀ CỬA BỊ PHÁ HỦY CÓ THỂ XÂY DỰNG LẠI RUỘNG ĐẤT BỎ HOANG CÓ THỂ CANH TÁC LẠI

NHƯNG, NGƯỜI VỢ THÂN YÊU VÀ ĐỨA CON GÁI ĐÁNG YÊU CỦA TA ƠI, TẠI SAO CÁC NGƯỜI LẠI BỎ TA MÀ ĐI?

ÔNG TRỜI ƠI! TÔI MẤT ĐI TẤT CẢ VÌ ĐẤT NƯỚC! CÒN ĐẤM VƯƠNG CÔNG QUÝ TỘC CÁC NGƯƠI ĐÃ LÀM NHỮNG GÌ?
Sưu cao thuế nặng, mất mùa liên miên cùng với bệnh dịch hoành hành khiến cuộc sống của nông dân Pháp rơi vào tình cảnh vô cùng khốn khó.

Ngày 1 tháng 9 năm 1715 là ngày vua Mặt Trời Louis XIV của nước Pháp băng hà, hưởng thọ 77 tuổi. Cái chết của Louis XIV dự báo sự suy vong của nền quân chủ chuyên chế.

Sự hưng thịnh và suy vong của vương triều Bourbon

Năm 1589, Henry IV trở thành vua nước Pháp. Nhằm kết thúc nội chiến, xoa dịu sự phẫn nộ của tín đồ đạo Tin Lành, ngày 13 tháng 4 năm 1589, Henry IV ban hành chỉ dụ Nantes, công nhận Công giáo là quốc giáo Pháp, cũng chấp nhận tự do tín ngưỡng của các tín đồ Huguenot. Để chữa lành vết thương chiến tranh, mở rộng nước Pháp, Henry đã áp dụng nhiều chính sách có lợi để thống nhất quốc gia. Năm 1610, Henry IV bị ám sát, Louis XIII lên ngôi, hồng y Richelieu được bổ nhiệm làm tể tướng, chế độ chuyên chế của Pháp được củng cố.

Năm 1642, cuộc chiến ba mươi năm khốc liệt diễn ra khắp châu Âu, hồng y Richelieu và vua Louis XIII lần lượt qua đời, Louis XIV nối ngôi, mẹ ông nhiếp chính. Năm 1661, Louis XIV đích thân lâm triều. Khi trị vì, quyền lực của nhà vua đạt tới đỉnh điểm, chính quyền chuyên chế Pháp bước vào thời cực thịnh. Nhà vua thâu tóm quyền lực, tuyên bố "L'État, c'est moi" (tạm dịch: "Nhà nước chính là ta"), ông ta tước quyền chất vấn nhà vua của tòa án tối cao, trấn áp người dân phản kháng và những kẻ chống đối khác. Ông cũng bãi bỏ chỉ dụ Nantes. Ngoài ra, ông bổ nhiệm Jean-Baptiste Colbert làm bộ trưởng tài chính Pháp, thực hiện chính sách trọng thương, tích cực giao thương với nước ngoài và bóc lột thuộc địa. Nhờ đó, Pháp bá chủ châu Âu. Louis XIV đẩy mạnh chính sách bành trướng, phát động hàng loạt cuộc chiến ở châu Âu và các nước khác... Những tổn thất liên tiếp do chiến tranh với nước ngoài cùng với các cuộc khởi nghĩa trong nước đã khiến cho nước Pháp sau thời Louis XIV rơi vào con đường suy vong.

Vương triều Bourbon

Vương triều Bourbon của nước Pháp chỉ triều đại do gia tộc Bourbon gây dựng tại nước Pháp (từ năm 1589 đến năm 1792 và từ năm 1814 đến năm 1830), nguồn gốc của tên gọi là do tổ tiên của dòng tộc được phong đất tại thành Bourbon.

Năm 1272, gia tộc Bourbon liên hôn với vương triều Capet của Pháp và có huyết thống hoàng tộc. Không lâu sau, dòng tộc này đoạt ngai vàng của vương quốc Navarre ở phía Bắc bán đảo Iberia. Năm 1572, vua Henry III của Navarre và công chúa vương triều Valois của Pháp kết hôn. Năm 1589, do vương triều Valois không có người kế vị trực hệ nên Henry III được thừa kế ngai vàng, trở thành Henry IV, mở ra thời kì của vương triều Bourbon.

Thời kì đỉnh cao thống trị của vương triều Bourbon rơi vào khoảng thời gian vua Louis XIV – đời vua thứ 3 trị vì (từ năm 1661 đến năm 1715). Louis XIV sở hữu quyền lực tuyệt đối, ông thực hiện chính sách trọng thương, khuyến khích xuất khẩu hàng hóa, phát triển các xưởng thủ công. Về đối ngoại, ông ta chinh phạt, mở rộng bản đồ lãnh thổ nước Pháp, biến Pháp thành nước mạnh nhất châu Âu bấy giờ.

Quyền lực của vương triều Bourbon trong thời điểm giao thoa giữa thế kỉ 17 và 18 dần dần suy yếu. Bấy giờ, sau khi bị nước Anh đánh bại trong cuộc chiến dai dẳng kéo dài 7 năm (từ năm 1756 đến năm 1763), vương triều Bourbon khó thực hiện ý định bá chủ châu Âu và thế giới. Ở trong nước, nền kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển như vũ bão cùng với trào lưu "ánh sáng" được truyền bá rộng rãi làm lung lay nền tảng của chế độ quân chủ. Cuộc cách mạng Pháp đã bùng nổ năm 1789, tháng 9 năm 1792, quốc hội cộng hòa tuyên bố xóa bỏ chế độ quân chủ, chấm dứt vương triều Bourbon.

Năm 1814 và 1815, vương triều Bourbon phục hồi được hai triều đại nhưng không được lòng dân. Năm 1830, sau "cách mạng tháng 7", nền thống trị của vương triều Bourbon nước Pháp cuối cùng cũng bị lật đổ hoàn toàn.

Gia tộc Habsburg

Sau 150 năm kể từ sau năm 1500, gia tộc Habsburg bắt nguồn từ Áo gần như trở thành thế lực thống trị tôn giáo và chính trị châu Âu. Nhờ hôn nhân và quyền thừa kế, họ giành được lãnh thổ rộng lớn nhưng không liền mạch, trong đó có Áo, Tây Ban Nha, Hungary, Bohemia, Hà Lan, Sicily, Napoli và đảo Sardinia.

Hoàng hậu Anne của vua Louis XIII cũng xuất thân từ gia tộc Habsburg của Áo. Sau nhiều năm mà vua Louis XIII vẫn không có con, tể tướng Richelieu lo lắng vương quyền và lãnh thổ Pháp cuối cùng sẽ rơi vào tay gia tộc Habsburg nên ông luôn đề phòng hoàng hậu Anne. Ông tham gia vào cuộc chiến tranh 13 năm với mục đích chủ yếu là hạn chế phần nào thế lực của gia tộc Habsburg.

Vua Mặt Trời Louis XIV

Louis XIV (trị vì từ năm 1643 đến năm 1715), còn được gọi là "vua Mặt Trời", là một trong những vị vua trị vì lâu nhất trong lịch sử nước Pháp.

Năm 1661, sau khi chính thức nắm triều chính, vua Louis XIV đã phát huy tối đa tài năng và tham vọng, phát động chiến tranh mở rộng lãnh thổ; xây dựng cung điện Versailles, dẫn đầu trào lưu văn hóa mới. Để cuộc sống của mình được nhàn hạ thoải mái hơn, ông đã tài trợ cho nghệ thuật và khoa học. Tuy nhiên, không ít bất cập tồn tại khi Louis XIV trị vì. Ví dụ như ông "bằng mặt mà không bằng lòng" với giáo hoàng, tăng cường đàn áp những tín đồ Huguenot, tham gia vào cuộc chiến tranh kế thừa ngai vàng Tây Ban Nha, tiêu xài hoang phí dẫn đến quốc khố trống rỗng, nước Pháp đứng bên bờ vực phá sản.

Tóm lại, giai đoạn trị vì của vua Louis XIV là điển hình cho nền quân chủ chuyên chế châu Âu, khẳng định vị trí vững chắc của Pháp ở châu Âu trong thế kỉ 17, tạo ra "Thời đại của Louis XIV".

Louis XIV và niềm yêu thích với đồ mĩ nghệ Trung Hoa

Tương truyền "sở thích Trung Hoa" thịnh hành trong xã hội Pháp thế kỉ 17 với những sản phẩm đắt giá, thời thượng là đồ gốm sứ và tơ lụa. Hoàng gia sở hữu nhiều đồ gia dụng, gốm sứ, thảm và đồ đồng Trung Hoa một cách đáng ghen tị.

Năm 1670, Louis XIV đã xây riêng cho người tình của mình là phu nhân Montespan một cung điện mô phỏng kiến trúc Trung Hoa, bởi thế, cung điện này được gọi là "cung điện bằng sứ"[1]. Người sống trong tòa lâu đài này, phu nhân Montespan trở thành người phụ nữ đáng ghen tị nhất của nước Pháp. Các hoạt động chào mừng và vui chơi giải trí trong cung điện Versailles đều gắn liền với chủ đề Trung Hoa. Năm 1700 trong một vũ hội cung đình tráng lệ, Louis XIV đã xuất hiện trên một chiếc kiệu Trung Hoa, khiến những người có mặt đều trầm trồ kinh ngạc.

Tất cả điều đó đã tăng thêm lòng tham không đáy của Louis XIV với đất nước Trung Hoa xa xôi. Năm 1685, Louis XIV đã cử một đoàn tăng lữ truyền đạo Công giáo vượt trùng dương đến Trung Hoa. Hai năm sau, sứ đoàn này đã đến Ninh Ba, Trung Hoa.

(1) Tên Trung Quốc gọi theo tiếng Pháp là "Chine" có nghĩa là đồ sứ âm chỉ là nơi xuất sứ của đồ sành sứ. Gọi "cung điện bằng sứ" để chỉ cung điện theo kiểu Trung Hoa là vì thế.

Chủ nghĩa trọng thương

Chủ nghĩa trọng thương là học thuyết kinh tế đầu tiên của giai cấp tư sản, hình thành và phát triển trong giai đoạn tích lũy tư bản ban đầu ở châu Âu. Nó dựa trên lí luận về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, phản ánh nhu cầu lợi ích về vốn kinh doanh của giai cấp tư sản thời kì này.

Cuối thế kỉ 15, đế chế phong kiến tồn tại ở châu Âu dần tan rã, quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa xuất hiện và phát triển. Những phát kiến địa lí đã mở ra một thị trường rộng lớn khắp thế giới. Ngoại thương đã thúc đẩy cho công nghiệp, thương nghiệp và hàng hải phải triển theo. Một số nước Tây Âu còn biết dùng tiềm lực quốc gia hỗ trợ cho nền tư bản thương nghiệp. Vương triều Bourbon nước Pháp là một trong số đó.

Những dẫn giải lí luận về chính sách kinh tế đối với chủ nghĩa trọng thương dần hình thành.

Quan điểm tài chính của chủ nghĩa trọng thương phản ánh mong muốn của giai cấp tư sản mới nổi. Theo đó, tiền tệ là hình thức duy nhất của của cải, tất cả hoạt động kinh tế đều nhằm thu được tiền tệ. Ngoài việc khai thác các mỏ vàng mỏ bạc, nguồn tiền duy nhất sẽ đến từ các giao dịch ngoại thương. Khi giao dịch, phải tuân thủ nguyên tắc "mua ít bán nhiều" thì đất nước mới giàu mạnh. Nhà nước buộc phải can thiệp vào hoạt động kinh tế để đảm bảo các nguồn tiền tệ trên thế giới sẽ chảy vào trong nước. Bởi thế, dưới sự lãnh đạo của các vua như Louis XIV, Pháp tích cực mở rộng thị trường ra nước ngoài, thu được nguồn tiền tệ to lớn.

Quan điểm của chủ nghĩa trọng thương tuy vẫn còn hạn chế nhưng nó đã thúc đẩy lưu thông hàng hóa, tạo điều kiện phát triển chủ nghĩa tư bản.

Học viện múa hoàng gia

Vua Louis XIV vô cùng yêu thích múa ba lê. Từ nhỏ ông đã được dạy múa ba lê bài bản. Đến năm 30 tuổi ông vẫn tìm thầy dạy thêm và tham gia biểu diễn tại hoàng cung. Năm 15 tuổi, ông từng đóng vai thần Mặt Trời Apollo trong vở ba lê mang tên "Cassandra". Năm 1653, Louis XIV lại một lần nữa đóng vai vua Mặt Trời trong vở "Vũ khúc của đêm", và tự xưng là vua Mặt Trời. Năm 1670, Louis XIV tiếp tục đảm nhận vai chính trong 26 vở kịch ba lê, ngoài ra còn tham gia biểu diễn vô số các trích đoạn ba lê trong các vở bi kịch trữ tình và hài kịch.

Do yêu thích nên Louis XIV đã ra sức phát triển bộ môn ba lê. Trong thời đại của Louis XIV (1643 - 1715) nghệ thuật ba lê cung đình đạt đến đỉnh cao.

Nhằm nâng cao trình độ biểu diễn ba lê cung đình mà năm 1661 Louis XIV đã ban chiếu thành lập Học viện múa hoàng gia, bổ nhiệm biên đạo múa cung đình Pierre Beachchamp làm viện trưởng, tuyển dụng hàng loạt nghệ sĩ lừng danh như nhà soạn nhạc Jean Baptiste Lully, nhà viết kịch Molière... Họ đã sưu tầm và chỉnh lí những tác phẩm ba lê khắp các cung đình châu Âu thời kì Phục hưng, cả những điệu ba lê dân gian và xây dựng hệ thống tiêu chuẩn đào tạo ba lê. Những điệu múa ba lê ngày nay có rất nhiều động tác, thuật ngữ và tên gọi (ví dụ như năm loại vị trí của tay và chân) đều được quy định từ thời kì này. Nhờ đó, phong cách biểu diễn ba lê nước Pháp và thị hiếu thẩm mĩ cổ điển dần được hình thành.

Bên cạnh đó, Học viện múa hoàng gia còn kiểm tra đánh giá định kì đối với các giáo viên, chỉ những giáo viên được cấp bằng mới được tiếp tục giảng dạy, cơ chế này được nhân rộng và còn tồn tại cho đến tận ngày nay.

Người tình được Louis XIV sủng ái

Không ai ngờ được rằng, việc Louis XIV ban hành chỉ dụ Fontainebleau có liên quan đến người tình của ông, phu nhân Maintenon.

Phu nhân Maintenon là một trong rất nhiều người tình của Louis XIV. Sau khi hoàng hậu qua đời, Louis XIV bí mật kết hôn với phu nhân Maintenon. Tuy nhiên do bà không thuộc dòng dõi quý tộc nên không thể trở thành hoàng hậu nhưng bà rất được sủng ái.

Phu nhân Maintenon là một tín đồ Công giáo cuồng tín, điều này ít nhiều ảnh hưởng đến Louis XIV, người luôn sớm chiều ở bên. Vì thế, Louis XIV cho rằng việc ủng hộ đạo Tin Lành là sai lầm, và kịch liệt phản đối tôn giáo này. Ông đã hạ lệnh cho cả nước phải theo Công giáo, cấm các giáo phái khác hoạt động, biến Công giáo trở thành tôn giáo duy nhất của nước Pháp.

Giới quý tộc Pháp sính dùng tóc giả

Đầu thế kỉ 17, tóc giả bắt đầu được lưu hành trong xã hội thượng lưu châu Âu. Nghe nói người đi đầu là vua Louis XIII nước Pháp. Để che đi cái đầu hói mà Louis đã đội tóc giả, khiến cho những quý tộc thường xuyên ra vào cung điện làm theo, và rất nhanh sau đó tạo nên cơn sốt cho cả châu Âu, ngay cả phụ nữ cũng đội đủ loại tóc giả khi xuất hiện tại những hoạt động xã giao.

Nhưng cũng có những học giả cho rằng, người thời đó đội tóc giả là do châu Âu thế kỉ 17 thiếu hệ thống sưởi, việc tắm gội bằng nước nóng vô cùng phiền phức, do vậy, nhằm ngăn ngừa sự sinh sôi của kí sinh trùng, mọi người dùng tóc giả dài thay cho tóc thật để dễ làm sạch và làm đẹp.

Sự thịnh hành của trào lưu quyết đấu

Năm 1525, sau khi vua Pháp François I bị vua La Mã thần thánh Charles V giam giữ, và buộc phải kí kết hiệp ước hòa bình, François I bất ngờ được chuộc về bằng một món tiền khổng lồ. Sau khi được tự do, François I lập tức phá bỏ hiệp ước và tuyên chiến với Charles V. Charles V gửi công hàm hồi đáp, cáo buộc François I là kẻ bội ước, François I thì cho rằng Charles V xúc phạm nhân phẩm nên yêu cầu Charles V quyết đấu. Tuy trận quyết đấu không thể tiến hành nhưng nó đã trở thành tiền lệ cho trào lưu quyết đấu để bảo vệ danh dự của giới quý tộc. Kể từ đó, trào lưu quyết đấu thịnh hành, trong 4 năm cuối thế kỉ 16 đầu thế kỉ 17, số quý tộc, người thuộc tầng lớp thượng lưu chết vì quyết đấu lên đến 4.000 người.

Để ngăn chặn trào lưu quyết đấu, vua Louis từng hạ lệnh: những kẻ quyết đấu sẽ bị tịch thu tài sản, cách chức, lưu đày, thậm chí có thể bị tử hình. Năm 1624, Bá tước Montmorency đã bị kết án tù sau khi tiến hành 22 lần quyết đấu. Năm 1627 ông lại tham gia quyết đấu, và bị xử tử. Tuy về sau phong trào quyết đấu đã mờ nhạt dần nhưng vẫn chưa hoàn toàn biến mất.

Viện Hàn lâm Pháp

Viện Hàn lâm Pháp được thành lập năm 1635 bởi tể tướng Richelieu của vua Louis XIII với mục đích thu hút những người học giả hàng đầu của giới tư tưởng và văn học Pháp, giữ gìn và quảng bá văn hóa ngôn ngữ Pháp.

Viện hàn lâm Pháp chỉ có 40 vị trí, tức là, trong tòa cung điện văn hóa lừng danh này chỉ có 40 viện sĩ chính thức và trọn đời. Nếu có ai qua đời thì mới tổ chức bỏ phiếu cho người thay thế. Những viện sĩ được chọn cũng vì thế mà được gọi là "Những người bất tử". Sau khi thành lập, các viện sĩ theo trình tự thời gian gồm có những đại biểu vĩ đại của nền văn hóa Pháp như nhà văn Racine, nhà thơ La Fontaine, nhà bình luận xã hội và tư tưởng chính trị Montesquieu, nhà văn Victor Hugo, nhà thơ Lamartine, nhà viết kịch Mérimée, Alexander Dumas...

Viện Hàn lâm Pháp ngày nay đã thành cơ quan danh dự tối cao của nước Pháp, vượt qua cả những chế độ chính trị và các hạn chế thời đại.

Nhà viết kịch Molière và vở kịch "Thằng Táctuýp"

Molière (1622 - 1673) tên thật là Jean Baptiste Pouelin. Ông là nhà viết hài kịch, diễn viên, nhà hoạt động kịch nghệ kiệt xuất trong giai đoạn chủ nghĩa cổ điển lên ngôi ở nước Pháp. Ông cũng là người sáng lập ra hài kịch ba lê nước Pháp. Ở Pháp, ông là đại diện cho "Tinh thần nước Pháp".

Hài kịch của Molière vô cùng phong phú về thể loại và hình thức. Kịch của ông gợi ra những châm biếm và suy ngẫm giữa những trò cười và trò lố, ảnh hưởng rất lớn đối với các sáng tác sau này. Tác phẩm của ông được dịch ra các thứ tiếng và thường xuyên được biểu diễn trong các nhà hát kịch tại nhiều quốc gia trên thế giới. Các tác phẩm tiêu biểu phải kể đến "Thằng Táctuýp" (Tartuffe), "Những ả cầu kì rởm", "Trường học làm vợ", "Don Juan", "Anh chàng ghét đời", "Lão hà tiện"...

Năm 1669, sau khi Molière hoàn thành vở diễn 5 màn mang tên "Thằng Táctuýp" thì vở hài kịch đã trở thành vở kịch được yêu thích nhất tại Pháp, thậm chí là trên toàn thế giới, nó được mệnh danh là "kiệt tác hài kịch có tính tư tưởng và tính nghệ thuật đạt đến độ toàn vẹn".

Vở kịch này kể về Táctuýp, một kẻ lừa gạt tôn giáo đã vờ lấy lòng thành kính để có được sự tín nhiệm của thương nhân Orgông và trở thành thượng khách của ông này. Orgông không những hủy bỏ hôn ước trước đây của con gái để gả cho Táctuýp mà còn tước quyền thừa kế của con trai để mang toàn bộ tài sản tặng cho Táctuýp. Vợ của Orgông tìm đủ mọi kế để vạch mặt Táctuýp, gã Táctuýp cuối cùng cũng lộ bộ mặt hung tàn, âm mưu sát hại Orgông và cuối cùng phải chịu hình phạt thích đáng.

Nhân vật Táctuýp được xây dựng trong vở "Thằng Táctuýp" là điển hình của những kẻ đầu cơ và lừa gạt tài sản ở nước Pháp thế kỉ 17. Đến bây giờ, Táctuýp đã trở thành danh từ chỉ những kẻ giả tạo.

Nhà văn Stendhal và cuốn tiểu thuyết "Đỏ và đen"

Stendhal (1783 - 1842) xuất thân trong gia đình tư sản. Từ nhỏ đã chịu ảnh hưởng tư tưởng của ông ngoại và người thầy theo phái cải cách. Khi trưởng thành, ông đã hai lần làm việc dưới thời Napoléon, điều này đã trở thành nền tảng góp phần tạo nên các tác phẩm văn học của ông.

Năm 1817, Stendhal bắt đầu sáng tác văn học. Ông rất giỏi phân tích hiện thực từ góc độ chính trị. Ông đã mô tả vô cùng chi tiết và sâu sắc nước Pháp thời vương triều Bourbon. Văn chương của ông mang sắc thái chính trị và hơi thở thời đại. Bởi thế, ông đi tiên phong cho văn học hiện thực phê phán ở châu Âu. Các tác phẩm tiêu biểu về lí luận văn học nghệ thuật gồm có "Racine và Shakespeare", tiểu thuyết tiêu biểu có "Armance", "Vanina Vanini", "Đỏ và đen" và một kiệt tác chưa hoàn thành có tên "Lucien Leurwen".

Năm 1830, tác phẩm tiêu biểu của Stendhal là "Đỏ và đen" hoàn thành. Hơn 100 năm sau, tiểu thuyết vẫn được dịch và lưu hành bằng nhiều thứ tiếng, nhiều lần được cải biên thành kịch, phim điện ảnh, được bạn đọc toàn thế giới yêu thích.

"Đỏ và đen" là tác phẩm văn học kinh điển kể về những khao khát, nỗ lực và thất bại của nhân vật chính Julien Sorrel, phản ánh vận mệnh của những thanh niên tiểu tư sản trong thời kì trung hưng vương triều Bourbon. "Thanh niên tham vọng" cũng từ đó mà trở thành danh từ để chỉ những người phấn đấu vì tham vọng cá nhân.

"Đỏ và đen" chú trọng khai thác tâm lí, cảm xúc của nhân vật chính. Nó mở đầu cho thể loại "Tiểu thuyết dòng ý thức", "Tiểu thuyết tâm lí" sau này. Stendhal cũng vì thế mà được mệnh danh là "Cha đẻ của tiểu thuyết hiện đại".

Tiểu thuyết gia Gustave Flaubert và nhà văn Guy de Maupassant

Gustave Flaubert (1821 - 1880) là một tác gia thuộc chủ nghĩa hiện thực Pháp cuối thế kỉ 19. Ông sinh ra trong gia đình nhiều đời làm bác sĩ. Trải qua tuổi thơ trong bệnh viện của cha, nên các sáng tác của ông mang nhiều dấu vết của sự quan sát chi tiết và bóc tách tỉ mỉ của một bác sĩ. Ông cho rằng các nhà văn cần thực tế và tỉ mỉ như các nhà khoa học, phải mô tả hiện thực qua khảo sát thực tế. Đặc biệt, ông rất chú trọng đến sự thống nhất của tư tưởng và ngôn ngữ. Bởi thế, ngôn ngữ trong các tác phẩm của ông rất chuẩn xác, tinh tế mà lại mạnh mẽ đanh thép, được mệnh danh là những "tản văn mô phạm" trong lịch sử văn học Pháp.

Năm 1857, cuối cùng Flaubert cũng hoàn thành tác phẩm "Bà Bovary" sau 5 năm sáng tác. Tác phẩm này đã mở ra một kỉ nguyên mới trong lịch sử văn chương và trở thành tác phẩm tiêu biểu của Flaubert. Về sau ông tiếp tục sáng tác "Salammbô" "Giáo dục tình cảm" và "Ba truyện ngắn".

Guy de Maupassant (1850 - 1893) sinh ra trong một gia đình quý tộc Pháp sa sút. Khi trưởng thành, ông theo học Flaubert và sáng tác văn chương. Thành tựu văn học nổi bật của ông chính là những truyện ngắn. Ông được mệnh danh là "ông vua của truyện ngắn thế giới".

Với sở trường rút ra ý nghĩa điển hình từ những điều nhỏ nhặt bình thường, ông khái quát được hiện thực hóa cuộc sống vô cùng lớn lao. Cấu tứ và bố cục truyện ngắn khéo léo, kết thúc luôn bất ngờ và cực kì thú vị, ví dụ như các tác phẩm "Viên mỡ bò", "Một gia đình", "Chú tôi", "Bố của Simon", "Hai người bạn", "Sợi dây chuyền kim cương" là những truyện ngắn tuyệt hay với sự kết hợp hoàn mĩ của tính tư tưởng và nghệ thuật. Tiểu thuyết của Maupassant cũng đạt được thành tựu xuất sắc, trong đó 2 bộ "Một cuộc đời" và "Ông bạn đẹp" được liệt vào tiểu thuyết nổi tiếng thế giới.

Alexandre Dumas cha và Alexandre Dumas con

Alexandre Dumas cha (1802 – 1870) là con lai giữa dòng máu quý tộc da trắng của cha và dòng máu da đen của người mẹ nô lệ nên từ nhỏ ông đã phải nếm trải sự phân biệt chủng tộc, tâm hồn bị tổn thương đã tạo cho ông tính tình cương trực, chống lại bất công. Khi trưởng thành Alexandre Dumas cha đã tự học thành tài. Trong đời mình ông viết hơn 300 tác phẩm đủ thể loại và là tác gia tiêu biểu cho văn học lãng mạn tích cực Pháp thế kỉ 19, được mệnh danh là "Nhà văn thiên tài".

Tiểu thuyết của Alexandre Dumas cha có bối cảnh là lịch sử chân thực, miêu tả cuộc phiêu lưu của nhân vật chính, tình tiết lắt léo sinh động, bất ngờ nối tiếp bất ngờ, được coi là tiểu thuyết lịch sử li kì. Trong đó, nổi tiếng nhất là "Ba chàng lính ngự lâm" và "Bá tước Monte Cristo".

Alexandre Dumas con (1824 - 1895) là con riêng của Alexandre Dumas. Năm lên 7 tuổi ông mới được cha thừa nhận. Xuất thân con riêng đã ảnh hưởng sâu sắc đến sự nghiệp sáng tác văn chương của ông.

Năm 1848, Dumas con nổi danh với tác phẩm "Trà hoa nữ". Năm 1852, ông lại cải biên tác phẩm này thành kịch và gặt hái được những thành công rực rỡ, từ đó trở đi, ông bắt đầu chuyên tâm sáng tác kịch.

Dumas con sáng tác tổng cộng hơn 20 kịch bản, đa số về đề tài phụ nữ, gia đình, tình yêu, hôn nhân, mô tả về gia đình trong xã hội tư bản và mối quan hệ hai chiều giữa thói hủ bại và giả tạo, đề cao vai trò người phụ nữ, số phận của những đứa con riêng và các vấn đề xã hội như đạo đức từ một góc độ độc đáo.

Victor Hugo và tác phẩm "Những người khốn khổ"

Victor Hugo (1802 - 1885) cũng là tác gia vĩ đại bậc nhất trong lịch sử văn học Pháp. Ông gần như trải qua tất cả những biến cố quan trọng của lịch sử nước Pháp thế kỉ 19, do đó nội dung và đề tài của ông vô cùng phong phú, bao gồm 26 quyển thơ, 20 bộ tiểu thuyết, 12 vở kịch và 21 tập nghị luận triết học. Trong 60 năm của sự nghiệp sáng tác, tư tưởng chủ đạo của ông luôn là chủ nghĩa nhân văn, lấy yêu thương để cảm hóa cái ác. Tiểu thuyết tiêu biểu của ông gồm có "Nhà thờ Đức Bà Paris", "Những người khốn khổ", đều được phổ biến rộng rãi và nhiều lần được chuyển thể thành phim điện ảnh, được coi là "kinh điển của kinh điển".

Các sáng tác của ông đã cống hiến to lớn cho văn học lãng mạn. Năm 1827, tác phẩm lí luận văn nghệ quan trọng của Hugo "Tựa Cromwell" được coi là tuyên ngôn của phong trào kịch nói theo chủ nghĩa lãng mạn Pháp. Năm 1830, Hugo sáng tác vở kịch "Hernani", vở kịch được trình diễn và khẳng định thêm thắng lợi của chủ nghĩa lãng mạn trước chủ nghĩa cổ điển.

Năm 1801, người nông dân nghèo khổ Biaiermo vì ăn trộm một ổ bánh mì đã bị kết án 5 năm tù giam. Sau khi ra tù, anh tìm việc khắp nơi mà không được. Sự việc chân thực này đã khiến Victor Hugo quan tâm, sau đó ông đã dành ra 17 năm để viết cuốn tiểu thuyết nổi tiếng "Những người khốn khổ" từ nguyên mẫu đó.

"Những người khốn khổ" dài hơn 1.000.000 từ, chia làm 5 tập, mỗi tập kể một câu chuyện độc lập nhưng đều xoay quanh cuộc đời của nhân vật chính Jean Valjean, tạo thành một thể thống nhất. Thông qua việc miêu tả cảnh ngộ bi thảm của 3 người là Jean Valjean, Fantine, Cosette, cuốn tiểu thuyết đã tái hiện chân thực thế giới bi thảm nơi cái nghèo khiến người đàn ông điêu đứng, cái đói khiến người phụ nữ sa đọa và bóng tối khiến trẻ em yếu đuối.

Balzac và tác phẩm "Tấn trò đời"

Balzac (1799 - 1850) là nhà văn hiện thực phê phán vĩ đại nước Pháp thế kỉ 19, đồng thời cũng là người đặt nền móng và đại biểu kiệt xuất của nền văn học hiện thực phê phán châu Âu.

Sinh ra trong một gia đình tư sản giàu có sau cuộc cách mạng Pháp, ông đã từ bỏ nghề luật sư mà ai cũng ngưỡng mộ để trở thành một nhà văn. Ông gặp phải vô số trở ngại trên con đường tìm kiếm cuộc sống độc lập và sáng tạo nghệ thuật, nhưng cũng bởi thế mà nhận thức của ông càng thêm sâu sắc.

Balzac để lại tổng cộng 96 tiểu thuyết dài, vừa và ngắn cùng với các tùy bút, với tên gọi chung là "Tấn trò đời". Cuốn tiểu thuyết này có kết cấu phức tạp, nhân vật chủ yếu được sáng tạo nhờ thủ pháp phản ánh nội tâm và bản chất thông qua hình thức bên ngoài, Balzac cũng rất xuất sắc mô tả diện mạo xã hội đương thời bằng những chi tiết tinh tế và sống động. Tác phẩm của ông đã được phổ biến và ảnh hưởng sâu rộng đến sự tiến bộ của loài người nói chung và nền văn chương thế giới nói riêng. Các tác phẩm tiêu biểu của ông gồm có "Eugénie Grandet", "Lão Goriot"...

Trong "Tấn trò đời", Balzac đã tái hiện một cách toàn diện xã hội Pháp thời bấy giờ, tác phẩm có tổng cộng hơn 2.000 nhân vật ở đủ mọi giai cấp, tầng lớp, nghề nghiệp và tính cách khác nhau.

Balzac thường để cho một nhân vật xuất hiện liên tiếp trong nhiều tác phẩm, mỗi lần xuất hiện lại bộc lộ một nét tính cách, và được tái hiện từ nhiều góc độ, nhiều tầng lớp, ví dụ như trong "Lão Goriot", nhân vật Rastignac chỉ lóe lên một chút tâm tư đen tối, nhưng trong "Ngân hàng Nucigen", nhân vật này đã trở thành kẻ phản diện điển hình, còn trong "Dì Bette" và "Nghị viên của Arcis", hắn đã trở thành tay đầu sỏ tài chính thuộc giới quý tộc cấp tiến.

Romain Rolland

Romain Rolland (1866 - 1944) sinh ra trong một gia đình trung lưu nước Pháp, từ nhỏ ông đã yêu thích văn học và âm nhạc. Sau khi tốt nghiệp trường sư phạm École Normale Paris, ông đến Rome tiếp tục học tập. Du học trở về, ông vừa giảng dạy lịch sử âm nhạc ở viện Đại học Paris và École Normale vừa theo nghiệp sáng tác văn chương.

Romain Rolland chủ yếu sáng tác tiểu thuyết, kịch và truyện kí về những nhân vật nổi tiếng, trong đó xuất sắc nhất là các truyện kí mang tên "Cuộc đời Beethoven", "Cuộc đời Michelangelo", "Cuộc đời Tolstoy"... Ông từng đoạt giải Nobel Văn chương năm 1915 với tác phẩm "Jean Christophe".

Nhà điêu khắc đại tài Rodin

Auguste Rodin (1840 - 1917) là nhà điêu khắc theo chủ nghĩa hiện thực lừng danh người Pháp, các tác phẩm của ông đi ngược với quy ước cổ điển, ông có biệt tài tạc tượng nhân vật, các tác phẩm điêu khắc nổi tiếng nhất của ông gồm có "Nụ hôn", "Người suy tư", "Người dân ở Calais", "Balzac"...

Rodin cho rằng vẻ đẹp của nghệ thuật nằm ở biểu cảm chân thực trong chính bản thân nhân vật, bởi thế, tác phẩm điêu khắc của ông, có bức xù xì mộc mạc, có bức lại tinh tế nhẵn nhụi, thể hiện vẻ đẹp ngoại hình trần trụi, nhưng tác phẩm nào cũng thể hiện sự thống nhất cao độ về hình thức và tư tưởng sáng tạo. Các nhân vật của ông đều thể hiện tâm thái do dự, sầu não, đau buồn và vùng vẫy chống chọi với số phận. Tượng của Rodin không hô hào về sức mạnh của nghệ thuật mà bộc phát một cách tự nhiên trong cả nội tâm, cảm xúc và tư tưởng. Đây chính là sức hấp dẫn rung động lòng người.

Chương 3: *Vua Friedrich và nước Phổ*

Nội dung chính:

Vua Friedrich và nước Phổ

Từ năm 1618 đến năm 1648, giữa vương triều Habsburg của đế quốc La Mã[1] thần thánh và liên minh chống lại vương triều Habsburg nổ ra cuộc hỗn chiến lớn trên khắp châu Âu nhằm tranh quyền bá chủ châu lục này, lịch sử gọi đây là "cuộc chiến ba mươi năm".

Về cơ bản, lực lượng hai bên tham chiến gồm có phe các nước vương hầu theo Tin Lành của Đức, Đan Mạch, Thụy Điển và Pháp. Phe còn lại gồm hoàng đế của đế quốc La Mã thần thánh, các vương hầu theo Công giáo của Đức và Tây Ban Nha. Kết quả là phe đầu tiên giành thắng lợi, từ đó xác lập sự tồn tại của hệ thống quốc gia phong kiến châu Âu.

(1) Tên gọi một đế quốc có lãnh thổ rộng lớn đa sắc tộc mà chủ yếu là người Đức.

Vua Friedrich và nước Phổ
PRAHA
BỘ QUỐC LA MÃ THÁN THÀNH
BOHEMIA
HÃY NGỪNG NGAY CÁC CUỘC ĐÀN ÁP TÍN ĐỒ ĐẠO TIN LÀNH!
BỌN ĐAO PHỦ HOÀNG GIA HÃY CÚT ĐI!
XÔNG LÊN! GIẾT HẾT BỌN CHÚNG!
Tháng 5 năm 1618, tại Pracha xứ Bohemia đã xảy ra cuộc khởi nghĩa của tín đồ đạo Tin Lành.
XEM CÁC NGƯƠI TRỐN ĐI ĐÂU ĐƯỢC!
LŨ ĐAO PHỦ HẠI NGƯỜI ĐÂY RỒI!
ĐỪNG... ĐỪNG... CHÚNG TÔI KHÔNG GIỐNG NHƯ CÁC NGƯỜI TƯỞNG TƯỢNG ĐÂU!

KHÔNG! ĐỪNG LÀM VẬY! RỒI CÁC NGƯỜI SẼ PHẢI HỐI HẬN!
Á... Á!
ĐỒ HÈN NHÁT! ĐỪNG CÓ LÀM VẬY BẨN LƯỠI KIẾM CỦA TA. NÉM CHÚNG RA NGOÀI CỬA SỔ ĐI!
Sự kiện này đã đánh dấu cuộc chiến lan khắp nước Bức kéo dài 30 năm và được hậu thế gọi là "cuộc chiến ba mươi năm".
HA HA! CHÚNG RƠI XUỐNG RỒI! THẾ MỚI PHẢI CHỨ! ĐẠO TIN LÀNH MUÔN NĂM!
Á...
CỘC CỘC CỌC!
QUÉT SẠCH QUÂN CÔNG GIÁO!
ĐI CHẾT ĐI! TÍN ĐỒ CÔNG GIÁO! CÁC NGƯỜI PHẢI TRẢ GIÁ CHO NHỮNG HÀNH ĐỘNG CỦA MÌNH!
GIẾT... GIẾT!

Tại Đức đã nổ ra cuộc chiến tranh khốc liệt giữa hai phe Công giáo và Tin Lành. Sau cùng, cuộc chiến này đã lan ra khắp châu Âu, hình thành hai phe đối lập.

XÔNG LÊN! GIẾT!

ĐỪNG CHẾT!

ANH ƠI! BỐ ƠI!

ĐÂY LÀ NHÀ CỦA TÔI! TÔI KHÔNG MUỐN RỜI XA MẢNH ĐẤT NÀY!

CON ƠI! CON CỦA MẸ ƠI!

Chiến tranh lan rộng khiến những người dân thường tay không tấc sắt làm vào cảnh sinh li tử biệt. Hầu hết làng mạc giờ đây biến thành đống đổ nát!

Cuộc chiến tranh ba mươi năm đã tiêu hao vô số nhân lực, vật lực và tài lực. Đội quân tham chiến với quy mô lớn đi đến đâu càn quét đến đấy, họ cướp bóc lương thực, đốt nhà giết người, không tu bất cứ tội ác nào. Ruộng vườn hoang phế, nhân dân lầm than, người dân phải bỏ quê hương, không cửa không nhà!

Năm 1644, để đạt được thỏa thuận ngừng bắn, đại diện các nước triệu tập cuộc họp tại Đức. Đây là hội nghị quốc tế đầu tiên trong lịch sử.

TẠI SAO ĐẾ QUỐC LA MÃ THẦN THÁNH LẠI CHỈ ĐƯỢC XẾP HẠNG THỨ BA!

ĐÁNG RA BỌN TA PHẢI ĐỨNG CHỦ TRÌ CUỘC HỌP CHỨ!

Phong cảnh thủ đô Praha của cộng hòa Séc ngày nay.

Việc tranh cãi về vị trí tham dự hội nghị làng phí bao nhiêu thời gian. Cuối cùng tới năm 1645 hội nghị mới được tổ chức!
ĐỀ XUẤT CỦA NGÀI SẼ KHÔNG LÀM HÀI LÒNG NƯỚC ANH ĐÂU!
TẠI SAO KHÔNG LÀM THEO PHƯƠNG ÁN NƯỚC PHÁP CHÚNG TÔI ĐƯA RA NHỈ?

Thế nhưng, bọn họ mải mê tiệc tùng chè chén, ngày nào cũng ăn chơi nhảy múa, không ngó ngàng đến mục đích chính của hội nghị.
HÔ HÔ HÔ! CẠN CHÉN! HI HI HI!

Dù hội nghị quốc tế được tổ chức thì chiến tranh vẫn tiếp diễn!

CHA ĐẺ CỦA LUẬT PHÁP QUỐC TẾ HUGO GROTIUS.

Bởi cuộc chiến ba mươi năm đã gây ra kết cục vô cùng bi thảm, luật sư Hà Lan Hugo Grotius (1583 - 1645) đã viết cuốn "Luật về chiến tranh và hòa bình".

Trong đó ông chỉ rõ: Nên có hết sức giảm bớt sự tàn phá của chiến tranh, đặt ra luật quy định binh sĩ không được cướp bóc hoặc dùng bạo lực với nông dân, đồng thời, buộc tất cả các quốc gia phải tuân thủ. Do tất cả các nước đều tuân thủ theo luật này nên nó còn được gọi là "Luật quốc tế". Cuốn sách của Hugo Grotius được truyền bá rộng rãi, người đời sau gọi ông là "Cha đẻ của luật pháp quốc tế".

HÒA BÌNH MUÔN NĂM! HỘI NGHỊ QUỐC TẾ MUÔN NĂM!

Năm 1648, đại diện các nước tham chiến đã kí "hòa ước Westphalie", tuyên bố chấm dứt cuộc chiến ba mươi năm.

CUỐI CÙNG ĐÃ CÓ THỂ VỀ QUÊ SINH SỐNG RỒI!

MỌI NGƯỜI ƠI, CƯỜI TO LÊN NÀO, HÃY HÔ TO LÊN NÀO, HÒA BÌNH RỒI!

Cuộc chiến ba mươi năm đã khiến nước Đức bị phân chia thành nhiều nước nhỏ, trong đó mạnh nhất là nước Phổ.

THIÊN CHỨC CỦA NGƯỜI LÍNH LÀ PHỤC TÙNG MỆNH LỆNH, LUÔN LUÔN NGHIÊM KHẮC TRONG MỖI HÀNH ĐỘNG VÀ VIỆC LÀM CỦA MÌNH!
VÌ SỰ LỚN MẠNH CỦA NƯỚC PHỔ, NHẤT ĐỊNH PHẢI BIẾN ĐỘI QUÂN CỦA CHÚNG TA TRỞ THÀNH ĐỘI KỊ BINH THÉP ĐÁNH ĐÂU THẮNG ĐÓ! CỐ GẮNG LÊN!
HOÀNG THÁI TỬ FRIEDRICH
TIẾP TỤC, BƯỚC ĐỀU, BƯỚC!
Ồ, SAO PHỤ VƯƠNG KHÔNG NGỒI XUỐNG MỘT CHÚT ĐỂ NGHIỀN NGẪM TRIẾT HỌC NHỈ!
THẾ GIỚI CÓ BAO NHIÊU VẤN ĐỀ KHÔNG THỂ CHỈ DÙNG VŨ LỰC ĐỂ GIẢI QUYẾT ĐƯỢC.
MỘT CƯỜNG QUỐC LẠI CÀNG CẦN HẬU THUẪN LÀ NỀN KHOA HỌC KĨ THUẬT TIÊN TIẾN VÀ NỀN VĂN HÓA LỊCH SỬ XUẤT CHÚNG.

Năm 1740, con trai của Wilhelm I là Friedrich kế ngôi, sử sách gọi là Friedrich II. Ông là người yêu thích âm nhạc và say mê triết học.

CUNG ĐIỆN BERLIN

BẨM HẠ, VUA NƯỚC ÁO CHARLES VI ĐÃ BĂNG HÀ RỒI!
THẾ Ư? VẬY AI LÀ NGƯỜI KẾ VỊ?

LÀ MARIA THERESA Ạ.
Ừ. BÀ TA CÓ THỂ NGỒI VỮNG TRÊN NGAI VÀNG KHÔNG ĐÂY?

Sau khi kí kết hòa ước Westphalia, nước Áo được cai trị bởi gia tộc Habsburg của hoàng đế đế quốc thần thánh. Maria Theresa, con gái lớn của vua Karl VI, khi đó 23 tuổi, trở thành nữ hoàng nước Áo.

SILESIA:

Silesia ngày nay thuộc miền Tây Ba Lan, dân số khoảng 1 triệu người. Nước Phổ thời kì này có nền công nghiệp lạc hậu hơn hẳn so với các nước châu Âu khác.

HOÀNG CUNG THỦ ĐÔ VIENNA NƯỚC ÁO
TÂU BỆ HẠ, VUA NƯỚC PHỔ LÀ FRIEDRICH II GỬI THƯ ĐẾN TUYÊN BỐ KHÔNG THỪA NHẬN QUYỀN KẾ VỊ CỦA NGƯỜI!
NẾU NHƯ NGƯỜI MUỐN ÔNG TA THỪA NHẬN MÌNH THÌ PHẢI CẮT CHO ÔNG TA VÙNG ĐẤT SILESIA.
THẬT LÀ ỨC HIẾP NGƯỜI QUÁ ĐÁNG! HÃY LẬP TỨC TRIỆU TẬP QUÂN ĐỘI, CHUẨN BỊ NGHÊNH CHIẾN VỚI NƯỚC PHỔ!
FRIEDRICH, NGƯƠI ĐỪNG HÒNG CHIẾM ĐƯỢC MỘT TẤC ĐẤT NÀO CỦA NƯỚC ÁO NHÉ!

Chiến tranh bùng nổ.

GIẾT!

TẤN CÔNG! HÃY CHIẾM LẤY KHU VỰC CÓ ĐỊA HÌNH THUẬN LỢI PHÍA TRƯỚC!

BẮN!
ĐOÀNG! ĐOÀNG! ĐOÀNG!
TRÚNG RỒI! HẠ GỤC CHÚNG HOÀN TOÀN ĐI!

Sau khi nước Áo bại trận, quân Phổ đã chiếm được Silesia.
HA HA HA. KHÔNG THỂ CÓ ĐỘI QUÂN YẾU DƯỚI TAY TƯỚNG MẠNH!
CHÚNG TA GIÀNH CHIẾN THẮNG THẬT DỄ DÀNG!
TẤT NHIÊN RỒI, CHÚNG TA CŨNG ĐÃ TRẢI QUA SỰ HUẤN LUYỆN NGHIÊM NGẶT MÀ!
BẨM HẠ, RẤT NHIỀU NƯỚC MÀ DẪN ĐẦU LÀ PHÁP ĐỀU TUYÊN BỐ KHÔNG CÔNG NHẬN MARIA THERESA LÀ NỮ HOÀNG NƯỚC ÁO VÀ CŨNG ĐANG CHUẨN BỊ TUYÊN CHIẾN VỚI ÁO Ạ.
XEM RA TẤT CẢ ĐỀU CÓ HỨNG THÚ VỚI MIẾNG MỒI ÁO BÉO BỞ NHÍ! CHÚNG TA ĐÃ CÓ ĐƯỢC SILESIA RỒI, KHÔNG CẦN PHẢI LẰNG NHẰNG THÊM LÀM GÌ NỮA, RÚT QUÂN VỀ NƯỚC THÔI!

BIỂN BALTIC
NƯỚC PHỔ
SILESIA
NƯỚC ÁO

Friedrich II lập tức kí hiệp định ngừng chiến với nước Áo. Silesia trở thành một phần trong bản đồ nước Phổ.

Nước Áo mặc dù đã cắt Silesia cho Phổ nhưng lại nhận trợ giúp của Anh để đẩy lui quân Pháp.

Năm 1748, tại Aachen nước Đức đã diễn ra hội nghị đình chiến, kết thúc cuộc chiến kế thừa ngai vàng nước Áo.

CÁC CON YÊU QUÝ, HÔM NAY CÁC CON ĐÃ LÀM NHỮNG GÌ?
TRONG HOÀNG CUNG VIENNA
CHÚNG CON HỌC Ạ, THƯA MẸ!
JOSEPH, CON LÀ CON TRƯỞNG, CON PHẢI NHỚ RẰNG: PHẢI BẮT NƯỚC PHỔ TRẢ GIÁ CHO NHỮNG GÌ CHÚNG ĐÃ LÀM ĐỐI VỚI NƯỚC TA!
NẾU KHI CÒN SỐNG MẸ KHÔNG THỂ GIÀNH LẠI SILESIA THÌ SAU KHI CON KẾ VỊ, NHẤT ĐỊNH PHẢI ĐOẠT SILESIA VỀ!
VÂNG, THƯA MẸ!
Sau khi chiến tranh kết thúc, Friedrich lại tiếp tục nghiên cứu văn học và triết học mà ngài vốn yêu thích.
CUNG ĐIỆN NEUES CỦA FRIEDRICH II BÂY TẠI POSTDAM.

BỆ HẠ THẬT TUYỆT VỜI! VỪA GIỎI THẢO KẾ HOẠCH TÁC CHIẾN NGOÀI CHIẾN TRƯỜNG LẠI VỪA CÓ THỂ LẶNG LẼ NGỒI TRONG HOÀNG CUNG VÙI ĐẦU NGHIÊN CỨU.
NÊN GỌI NGÀI LÀ MỘT TƯỚNG QUÂN XUẤT CHÚNG HAY LÀ TRIẾT GIA CỦA CUNG ĐIỆN NEUES ĐÂY?

BỆ HẠ, CÓ CHUYỆN LỚN RỒI!
CÓ CHUYỆN GÌ VẬY?

CÁI GÌ? NGA, PHÁP VÀ ÁO KẾT ĐỒNG MINH TUYÊN CHIẾN VỚI CHÚNG TA Ư?

CÒN... CÒN CÓ THỤY ĐIỂN ĐANG TỎ THÁI ĐỘ ỦNG HỘ LIÊN MINH 3 NƯỚC NÀY NỮA THƯA BỆ HẠ!
TA SẼ DẬP TẮT SỰ HUÊNH HOANG CỦA CHÚNG!

BỆ HẠ, ĐỪNG QUÁ KÍCH ĐỘNG. HÃY NGHĨ ĐẾN ĐẠI CUỘC, LẤY ÍT CHỐNG NHIỀU VỐN ĐÂU PHẢI ĐƠN GIẢN. CHI BẰNG TA TRẢ SILESIA VỀ CHO ÁO THÌ HƠN!
KHÔNG CẦN NHIỀU LỜI! MAU ĐEM GƯƠM CỦA TA RA ĐÂY!

LIÊN MINH BA PHU NHÂN

Vì muốn sớm trả được thù, nước Áo đã cử sứ giả đến thuyết phục phu nhân Jeanne Bécu, sủng phi rất được Louis XV của Pháp yêu chiều và nữ hoàng nước Nga Elizaveta, lấy nước Áo làm trung tâm của đồng minh do nữ hoàng Áo Maria Theresa là hạt nhân. Về sau đồng minh này còn được gọi là "liên minh ba phu nhân".

Tháng 6 năm 1757, nước Phổ bị đánh bại trong chiến dịch Colin.
RÚT QUÂN!
Cũng trong tháng 11 năm đó, trong trận Leipzig, quân Phổ đã đánh bại quân Pháp.
KHAI HỎA!
BERLIN
NƯỚC PHỔ
KUNERSDORF
PARIS
NƯỚC PHÁP
PRAHA
NƯỚC ÁO
Tuy nhiên, tháng 8 năm 1759, trong chiến dịch Kunersdorf, một lần nữa quân Phổ lại bị liên quân Áo Nga đánh bại.
XÔNG LÊN! LẬT ĐỔ NƯỚC PHỔ!

HỪM, CHO CÁI GÃ FRIEDRICH NGU NGỐC ẤY NẾM MÙI THẤT BẠI! SILESIA VẪN LÀ LÃNH THỔ CỦA NƯỚC ÁO TA.
GIEO NHÂN NÀO THÌ GẶT QUẢ NẦY, HẮN TỰ LÀM PHẢI TỰ CHỊU THÔI!

CHẲNG LẼ MÌNH THỰC SỰ PHẢI KẾT LIỄU BẰNG NHỮNG VIÊN THUỐC ĐỘC NÀY Ư?

BẨM HẠ, NỮ HOÀNG NGA ELIZAVETA ĐÃ BĂNG HÀ RỒI! NGƯỜI KẾ VỊ LÀ PYOTR III ĐÃ PHÁI NGƯỜI ĐẾN THỂ HIỆN Ý MUỐN LIÊN MINH VỚI CHÚNG TA!

Khi Friedrich liên tục thất bại đang tính đến việc phải trả Silesia về cho nước Áo thì chuyển biến ở nước Nga đã làm cho cục diện cuộc chiến thay đổi đến nỗi không ai ngờ tới.
HÃY DỒN SỨC NÀO, ĐẾN LƯỢT CHÚNG TA PHẢN CÔNG RỒI!

KHỐN KIẾP! SUÝT CHÚT NỮA LÀ RỬA ĐƯỢC NHỤC RỒI!
SILESIA LẠI RƠI VÀO TAY QUÂN PHỔ RỒI.
Năm 1763, Friedrich II chỉ huy quân trở về Berlin, được dân chúng hoan hô nhiệt liệt.
ĐỨC VUA FRIEDRICH MUÔN NĂM!
NƯỚC PHỔ MUÔN NĂM!
HA HA. XEM RA NƯỚC PHỔ CỦA CHÚNG TA ĐÃ THẬT SỰ HÙNG MẠNH RỒI! CHÚNG TA HÃY CHÚC MỪNG THẬT NỒNG NHIỆT NHÉ!

CÔNG CHÚA MARIE THẬT HIẾU ĐỘNG!
MARIE, ĐỪNG CHẠY LUNG TUNG NHÉ! HA HA HA!
Hai năm sau, chồng của Maria Theresa là Francis qua đời. Ngoài con trai trưởng Joseph lúc này 24 tuổi thì Maria còn có 16 người con khác nữa.

OA! MUỐN BẮT TA THÌ HÃY TRÈO LÊN ĐÂY NÀO! HA HA!

ĐÚNG ĐẤY, MARIE, EM HIẾU ĐỘNG VẬY THÌ AI CÒN DÁM LẤY EM CHỨ!
KÌA MARIE, CON NGHỊCH DẠI QUÁ RỒI ĐẤY!

EM MỚI LÀ NGƯỜI KHÔNG THÈM LẤY HỌ THÌ CÓ!

Không lâu sau, Joseph lên ngôi, hiệu là Joseph II. Ông cùng với mẹ là Maria Theresa cùng cai trị nước Áo, thực thi nhiều chính sách cải cách về chính trị, quân sự và kinh tế, khiến cho nước Áo ngày càng phát triển.

MARIE, CON HÃY LÀM MỘT HOÀNG HẬU TỐT NHÉ!

MARIE ANTOINETTE 15 TUỔI
MẸ, ANH XIN HÃY BẢO TRỌNG!

MARIE ANTOINETTE
THÁI TỬ NƯỚC PHÁP LOUIS XVI
Năm 1770, con gái của Maria Theresa là Marie Antoinette tới Versailles và trở thành vợ của hoàng thái tử Pháp Louis XVI. Từ đây, châu Âu cũng bước sang thời đại mới.

Châu Âu chìm trong chiến loạn

Từ năm 1618 đến năm 1648, trong vòng ba mươi năm, vương triều Habsburg và những phe phái chống lại vương triều này tranh giành quyền bá chủ châu Âu. Hai bên triển khai những cuộc chiến tranh quy mô lớn trên khắp châu Âu. Cuộc hỗn chiến khủng khiếp này là sản phẩm của mâu thuẫn gay gắt giữa các thể chế chính trị và tôn giáo ở mỗi nước châu Âu. Trong cuộc chiến này, một phe gồm các nước vương hầu của Đức theo đạo Tin Lành: Đan Mạch, Thụy Điển, Pháp và được sự ủng hộ của Hà Lan, Anh và Nga; phe còn lại là hoàng đế của đế quốc La Mã thần thánh, các nước vương hầu của Đức theo Công giáo và Tây Ban Nha, được sự ủng hộ của giáo hoàng và Ba Lan. Cuộc chiến này đã chấm dứt bằng việc kí kết "hòa ước Westphalia", hình thành cục diện chính trị cân bằng giữa các nước châu Âu.

Ý nghĩa to lớn của "cuộc chiến ba mươi năm" nằm ở chỗ nó đã triệt để xóa bỏ địa vị của đế quốc La Mã thần thánh, xác lập sự tồn tại của các quốc gia chủ quyền ở châu Âu, đồng thời thúc đẩy mạnh mẽ sự ra đời của thể chế luật pháp quốc tế thời kì cận đại.

Mặt khác, là một bang quan trọng của Đức, Phổ đã lợi dụng cuộc chiến kế thừa ngai vàng của Tây Ban Nha để buộc vương triều Habsburg thừa nhận nền độc lập của đất nước này, khi Friedrich Wilhelm I còn tại vị, Phổ đã trở thành cường quốc nằm trong lòng nước Đức có tiềm lực mạnh ngang ngửa nước Áo. Đến nửa sau thế kỉ 18, Phổ đã trở thành đất nước hùng mạnh và phát triển nhanh chóng nhất của Đức. Sau này, Friedrich Wilhelm II đã thực hiện "chuyên chế quân chủ khai sáng" giúp cho nền kinh tế Phổ cực kì phát triển, lực lượng quân sự hùng hậu, văn hóa phồn vinh, chiếm được ưu thế trong các cuộc chiến với nước ngoài và liên tục chiếm được những vùng lãnh thổ rộng lớn. Bản đồ nước Phổ nhờ thế mà được mở rộng ra rất nhiều.

Cuộc chiến ba mươi năm

Những xung đột chính trị và tôn giáo trong lòng nước Đức cũng như cuộc đấu tranh giành giật thuộc địa và bá quyền của các nước châu Âu đã dẫn đến sự bùng nổ của cuộc chiến ba mươi năm chấn động châu Âu (sở dĩ cuộc chiến có tên này là vì nó kéo dài khoảng 30 năm). Đây là cuộc chiến quốc tế quy mô lớn đầu tiên tại châu Âu, chiến trường chính nằm ở Đức và hậu quả mà nó để lại đối với châu Âu vô cùng nặng nề. Năm 1618, vua Séc, người căm ghét Tin Lành đến mức cực đoan đã hạ lệnh xóa sổ địa vị hợp pháp của đạo Tin Lành Séc, cấm các giáo đồ Tin Lành hội họp. Ngày 23 tháng 5 năm đó, nhân dân thành Praha nổi dậy, xông vào hoàng cung, thực hiện một tập tục trừng phạt cổ xưa là ném hai viên khâm sai mà đức vua cử đến qua cửa sổ. Sự kiện ném người qua cửa sổ lần này đã mở đầu cho "khởi nghĩa Séc" và cuộc chiến ba mươi năm.

Năm 1648, cuộc chiến ba mươi năm kết thúc với thắng lợi thuộc về Pháp và Thụy Điển. Đức và liên minh Công giáo đã kí hiệp ước đình chiến với Pháp và Thụy Điển, lịch sử gọi đây là "hòa ước Westphalia". Hòa ước bảo đảm toàn vẹn lợi ích của Pháp và Thụy Điển, Pháp giành được hầu hết vùng đất Alsace vốn vẫn trong vòng tranh chấp với Đức bao năm qua, đồng thời tuyên bố chủ quyền đối với vùng Lorraine mà Pháp đã chiếm từ năm 1552; Thụy Điển chiếm được toàn bộ phía Tây Pomerania (thuộc Phổ) và Đông Pomerania nằm gần khu vực hạ lưu sông Od; ngoài ra, hòa ước còn thừa nhận nền độc lập của Hà Lan và Thụy Sĩ.

Thể chế quân sự nước Phổ

Ban đầu, quân đội Phổ có nguồn gốc từ những đội quân đánh thuê. Năm 1733, Friedrich Wilhelm I đã thành lập "chế độ tuyển quân theo vùng", tức là sau khi tính toán dân số cả nước, sẽ phân chia quân đội thành nhiều quân khu, mỗi quân khu có nhiệm vụ tuyển mộ binh lính trong vùng được chỉ định.

Sau khi phân chia, mỗi quân khu có khoảng 5.000 đến 8.000 hộ dân, tất cả các bé trai 14 tuổi trở lên đều phải đăng kí và được coi như lực lượng quân bổ sung dự bị. Chỉ có tội phạm, những kẻ thất học và lực lượng lao động trong các ngành kinh tế quan trọng mới được miễn nghĩa vụ quân sự. Bình thường, những quân nhân dự bị này tham gia lao động bình thường, nhưng họ buộc phải có "chứng minh nghỉ phép" của sĩ quan phụ trách để chứng tỏ rằng mình không đào ngũ. Thời hạn phục vụ trong quân ngũ dưới thời Friedrich là 25 năm, đến năm 1792 mới rút ngắn lại còn 20 năm.

Thiên tài quân sự Friedrich Wilhelm

Năm 1713, vị vua thứ hai của nước Phổ là Friedrich Wilhelm kế vị. Đây là một vị vua vô cùng đam mê chiến trận và quân sự. Có một sự việc thể hiện rõ ràng nhất mức độ yêu thích của ông đối với quân sự, đó là vào năm 1740, trước lúc lâm chung, vua Friedrich Wilhelm nghe thấy Đức Cha cầu nguyện rằng "con người trần trụi đến rồi cũng trần trụi ra đi", ông lập tức vùng dậy từ giường bệnh, quát lên: "Sao có thể trần trụi ra đi được, ta phải mặc chiến bào ra đi chứ."

Đại đế Friedrich Wilhelm có rất nhiều thành tựu trong lĩnh vực quân sự và tác chiến. Ông đã thành lập đội kị binh cực kì hùng mạnh, trong khi tác chiến, họ không còn đứng thành một hàng để giương súng bắn nữa mà cầm kiếm sắc trong tay, xông trận cực kì có tổ chức. Họ được mệnh danh là "Đội kị binh chưa từng có trong lịch sử". Đồng thời, Đại đế Friedrich Wilhelm còn mong muốn xây dựng một đội kị binh cơ động, tinh nhuệ có thể áp chế một cách hiệu quả hỏa lực đại bác của quân thù bất cứ lúc nào và dựa vào sự chi viện của hỏa lực tầm gần để mở đường cho bộ binh tấn công.

Đại đế Friedrich Wilhelm thấu hiểu sâu sắc đạo lí "biết mình biết ta, trăm trận trăm thắng" nên đã dùng nhiều cách để tìm hiểu tình hình quân địch, ông rất giỏi bồi dưỡng và vận dụng các cơ quan tình báo. Friedrich Wilhelm có rất nhiều nhân viên tình báo, một trong số đó là Mánczel, nhân viên cục lưu trữ Saxon. Chính ông là người đã gửi cho nhà vua Friedrich Wilhelm bản sao hiệp ước liên minh bí mật mà Nga đã kí với Áo, ngoài ra, ông còn đoạt được rất nhiều báo cáo quan trọng mà các đại sứ Saxon gửi về từ Vienna và Petersburg. Sau khi biết được tin tức này, Friedrich Wilhelm đã bất ngờ tấn công Saxon, đồng minh của Áo, bảy năm chiến tranh bắt đầu từ đó. Nữ hoàng Áo không thể nào ngờ được rằng vua Phổ Friedrich Wilhelm lại có được toàn bộ tư liệu về hiệp ước bí mật của mình nên khi bị tấn công bất ngờ, bà trở tay không kịp.

Năm 1747, Friedrich Wilhelm đã tổng kết kinh nghiệm nhiều năm chinh chiến của mình bằng việc viết một tác phẩm kinh điển về nghệ thuật quân sự phương Tây có tên "Những lời dạy của Friedrich Đại đế dành cho quân đội". Một số quan điểm quân sự mà ông đưa ra trong cuốn sách này đã ảnh hưởng mạnh mẽ đến tư tưởng quân sự của Napoléon, tư tưởng quân sự của quân đội châu Âu thời cận đại cũng như sự thành lập quân đội nước Đức sau này.

Friedrich Wilhelm đặt ra yêu cầu vô cùng nghiêm ngặt đối với binh lính

Khi còn trị vì, Đại đế Friedrich Wilhelm vô cùng chú trọng kỉ luật quân đội, yêu cầu của ông đối với việc huấn luyện quân đội Phổ vô cùng nghiêm ngặt. Ông cho rằng, nếu giải quyết vấn đề bằng tư duy thì có lẽ chẳng ai dám tòng quân mất, bởi vậy, ông cổ vũ việc dùng phương thức trừng phạt thể xác để quán triệt nguyên tắc phục tùng tuyệt đối trong quân đội. Dù là chống đối hay tranh cãi, ai vi phạm quân lệnh đều bị xử lí bằng đòn roi, tùy theo tình hình sức khỏe và tình huống bấy giờ mà xử phạt, tối đa ba mươi roi, kẻ nào dùng dao kiếm hoặc các vũ khí khác đe dọa cấp trên hoặc chống đối người ra lệnh đều bị xử tử hình, không được ân xá; kẻ nào chặn đường cướp bóc sẽ bị xe nghiền, kẻ nào thề thốt giả dối sẽ bị chặt một ngón tay để cảnh cáo, kẻ nào giở trò tà thuật sẽ bị hỏa thiêu, những kẻ rượu chè sẽ phải đeo gông và bị tước toàn bộ vinh dự của một quân nhân.

Nâng cao hiệu quả huấn luyện quân tinh nhuệ

Trước thế kỉ 17, quân đội châu Âu hầu như không trải qua huấn luyện. Đến thế kỉ 17, người Hà Lan lần đầu tiên phát hiện ra rằng thao luyện thường xuyên trong thời gian dài sẽ khiến cho binh lính thiện chiến hơn, từ đó có thể tăng cường sức chiến đấu của quân đội. Thế nhưng người đầu tiên thực hiện chế độ huấn luyện quân đội hằng ngày của thời cận đại chính là thân vương nước Phổ, Mauritz.

Thân vương Mauritz đã thay đổi phương pháp huấn luyện tân binh vốn vẫn được thực hiện từ xưa đến giờ, chia quá trình lắp đạn và các động tác ngắm bắn tương đối phức tạp ra thành 42 bước liên tục hết sức rõ ràng, gọi tên từng động tác và đưa ra hiệu lệnh. Sau những lần thao luyện lặp đi lặp lại, thời gian thực hiện động tác lắp đạn và ngắm bắn của các binh sĩ tương đương nhau, nhịp điệu đồng nhất, có thể bắn cùng một lúc, tạo ra sức tấn công nhất định đối với quân địch. Hơn nữa, khi động tác đồng đều thống nhất, tốc độ lắp đạn và ngắm bắn của binh sĩ sẽ nhanh hơn, ít bỏ qua những bước quan trọng hơn, hiệu quả sử dụng súng vượt xa so với những đội quân không qua huấn luyện khác.

Xây dựng nền văn hóa nước Phổ

Friedrich Wilhelm rất chú trọng việc xây dựng nền văn hóa nước Phổ. Đầu tiên, ông chủ trương thành lập Viện Khoa học Berlin và đảm nhiệm vai trò hội viên danh dự, ông còn dành một phần trong ngân khố hoàng gia để làm học bổng dành cho những người có cống hiến trong các lĩnh vực khoa học và kĩ thuật.

Ông vô cùng coi trọng việc phát triển giáo dục cơ sở. Ông yêu cầu tất cả các con em của giới quý tộc phải đến trường học tập, nam giới bắt buộc phải tham gia nghĩa vụ quân sự tối thiểu 5 năm, con em dân thường được giáo dục phổ cập nên có cơ hội đến trường.

Đặc biệt nhất là, Friedrich Wilhelm đã dành cho nước Phổ quyền tự do xuất bản, tự do ngôn luận chưa từng có trong lịch sử, ông hủy bỏ những lệnh cấm đối với báo chí và tin tức, khi ấy, các tiệm sách ở Berlin thậm chí còn bán công khai cả những tranh vui biếm họa hình ảnh nhà vua.

Những chính sách ấy đã thể hiện tầm nhìn cao rộng và tấm lòng quảng đại của Friedrich Wilhelm Đại đế.

Tình bạn với Voltaire

Do từ nhỏ đã chịu ảnh hưởng sâu sắc của trào lưu triết học ánh sáng nên khi trưởng thành, vua Friedrich Wilhelm II trở thành người bạn vô cùng thân thiết với Voltaire, một đại diện tiêu biểu của nền triết học ánh sáng. Năm 1752, Friedrich Wilhelm II mời Voltaire đang lưu vong đến Berlin, họ thường thảo luận về các vấn đề triết học đến tận khuya. Tuy nhiên, sau khi tiếp xúc, Voltaire cảm thấy Friedrich Wilhelm II không đủ sáng suốt còn Friedrich Wilhelm II cũng cảm thấy Voltaire chỉ thuần túy là một người viển vông lí tưởng hóa mọi thứ nên sau nhiều cuộc tranh cãi, tình bạn giữa hai người rạn nứt. Năm 1753, Voltaire rời Berlin nhưng sau đó hai người vẫn luôn duy trì thư từ qua lại.

Ích lợi của huấn luyện theo tiêu chuẩn

Thành tựu nổi bật nhất của thân vương Mauritz, thống lĩnh quân Phổ, chính là việc thực hiện thao luyện binh lính theo tiêu chuẩn. Kết quả của việc thao luyện theo tiêu chuẩn cũng như sử dụng vũ khí tiêu chuẩn sẽ giúp cho việc nạp đạn trên chiến trường trở nên đơn giản. Binh lính cũng vậy, sau khi tiến hành thao luyện các động tác chuẩn xác đã được đề ra, việc bổ sung quân cho các binh đoàn khác nhau sẽ đơn giản như nạp đạn. Do đó, binh sĩ cũng tựa như vũ khí, có thể trở thành "linh kiện" thay thế ở bất cứ vị trí nào trên cỗ máy quân sự khổng lồ. Một đội quân như thế sẽ dễ quản lí hơn và đạt được hiệu quả cao hơn rất nhiều.

Giao dịch buôn bán binh sĩ

Trong giai đoạn nước Mỹ đấu tranh giành độc lập, bá tước William của công quốc Hessen, Đức đã đưa lính đánh thuê đến Mỹ để chiến đấu cho nước Anh. Có đến hàng vạn binh sĩ bị cho thuê và kiếm về số tiền khổng lồ cho đại công quốc Hessen.

Trong thời kì hòa bình năm 1717, bá tước William đã đổi sáu trăm quân lính nhàn rỗi lấy bộ sưu tập đồ sứ Trung Hoa trong hoàng cung nước Phổ; trong suy nghĩ của bá tước William, những món đồ sứ Trung Hoa kia còn đáng giá hơn so với tính mạng các binh lính của mình.

Cha của bá tước William cũng từng đưa 6.000 lính đánh thuê sang Anh trong cuộc chiến thừa kế ngai vàng Áo, rồi năm 1742 còn giao 3.000 quân cho phe đối địch với điều kiện duy nhất là hai phe không được cùng lúc sử dụng quân đội của công quốc Hessen để đối đầu nhau trên chiến trường. Trong "cuộc chiến bảy năm" sau đó, công quốc Hessen lại kiếm bộn tiền nhờ việc cung cấp quân lính cho nước Anh, và trở thành công quốc giàu có nhất của liên bang Đức.

Phòng hổ phách tuyệt đẹp

Vua nước Phổ Friedrich I nổi tiếng là người ham thích cuộc sống xa hoa, một ngày nọ, ông bỗng nổi hứng muốn tạo ra kì quan thứ tám của thế giới: căn phòng hổ phách.

Năm 1709, căn phòng hổ phách rộng khoảng 55 m^2 này cuối cùng cũng được hoàn thành, nó được làm hoàn toàn bằng hổ phách và trang hoàng bằng lá bạc với tổng cộng 12 bức tường và 12 cây cột, có thể biến đổi thành nhiều hình dạng khác nhau. Căn phòng hổ phách lấp lánh lóa mắt, ngụy nga tráng lệ, xứng đáng là báu vật hiếm có trên đời.

Đầu thế kỉ 18, dưới thời Pyotr Đại đế, nước Nga nhanh chóng trở nên hùng mạnh, để tranh thủ sự bảo hộ của Nga hoàng, Friedrich I buộc phải nén lòng tặng căn phòng hổ phách cho Pyotr Đại đế. Sau khi Pyotr Đại đế băng hà, con gái ông là nữ hoàng Elizaveta thừa kế căn phòng hổ phách, năm 1755, bà đưa căn phòng hổ phách về thôn Vua rồi cải tạo nó thành một sảnh tiệc xa hoa lộng lẫy, thu hút ánh mắt ngưỡng mộ của bao người.

Năm 1941, phát xít Đức tấn công nước Nga, cướp căn phòng hổ phách đem đi. Chúng chất căn phòng vào 27 chiếc hòm lớn, chuẩn bị chuyển về Đức. Không may là, sau khi thế chiến thứ hai kết thúc, căn phòng hổ phách đã biến mất một cách hết sức bí ẩn.

Chương 4: *Pyotr Đại đế và công cuộc mở rộng nước Nga*

Nội dung chính:

Pyotr Đại đế

Năm 1613, vương triều Romanov của nước Nga ra đời. Từ đó về sau, có một vị vua tên là Pyotr Đại đế sẽ đưa vương triều bước lên con đường hưng thịnh.

Cải cách của Ekaterina II

Sau Pyotr Đại đế, xuất hiện một nhà lãnh đạo mạnh mẽ đầy quyền lực là Ekaterina II, nước Nga bước vào thời kì thịnh trị và không ngừng mở rộng.

Pyotr Đại đế

Cuối thế kỉ 15, công quốc Moscow tấn công Hãn quốc Kipchak do người Mông Cổ xây dựng và giành được độc lập. Từ đó, qua những cố gắng của 3 đời vua, nước Nga với hoàng đế Ivan IV đứng đầu đã ra đời.

HOÀNG ĐẾ MICHAEL ROMANOV

Năm 1613, gia tộc Romanov dẹp yên được nội loạn, hoàng đế Michael Romanov sáng lập vương triều Romanov.

IVAN IV

Sau khi Ivan IV qua đời, đất nước rơi vào tình trạng hỗn loạn.

ĐIỆN KREMLI Ở THỦ ĐÔ MOSCOW NƯỚC NGA.
TA LÀ IVAN! HÃY THEO LỆNH CỦA TA! XÔNG LÊN! XÔNG LÊN!

NGƯƠI ĐÃ BỊ TA GIẾT CHẾT RỒI! MAU NGÃ XUỐNG ĐI!
HA HA!

NHANH NHANH NHANH! QUÂN ĐỊCH ĐANG CHẠY TRỐN, PHẢI CHẶN ĐƯỜNG THÁO LUI CỦA CHÚNG MỚI ĐƯỢC!
TUÂN LỆNH!

MẪU THÂN, HOÀNG HẬU NATALYA.
NÀY! NHỮNG TÙ NHÂN ĐẰNG KIA, MAU XẾP THÀNH HÀNG ĐI!
Pyotr là người con thứ 6 của Sa hoàng Alexei Romanov – vua đời thứ 2 của vương triều Romanov. Ngay từ nhỏ, Pyotr đã rất thích mấy trò đánh trận giả.

TÂU HOÀNG HẬU, HOÀNG ĐỆ ALEXEI BĂNG HÀ RỒI!
ÔI CHÚA ƠI! BỆ HẠ NGƯỜI...
Sau khi Alexei qua đời, người anh cùng cha khác mẹ với Pyotr là Fyodor kế vị, 7 năm sau Fyodor cũng qua đời.
PYOTR
FYODOR
SOPHIA
Trải qua bao cuộc đấu tranh rồi thỏa hiệp, cuối cùng người em Ivan V của Fyodor lên ngôi vua, nhưng chị gái ông là Sophia lại nhiếp chính.
Trong thời gian nhiếp chính, Sophia đã đuổi Pyotr và mẹ ra khỏi điện Kremli.

CUỐI CÙNG NGAI VÀNG CŨNG THUỘC VỀ TA!
Pyotr và mẹ buộc phải sống trong một ngôi làng nhỏ ở ngoại ô Moscow.
PYOTR ĐỪNG QUÊN RẰNG CON MỚI CHÍNH LÀ VUA NƯỚC NGA.
VÂNG THƯA MẸ. CON NHẤT ĐỊNH SẼ TRỞ THÀNH MỘT HOÀNG ĐẾ GIỐNG NHƯ IVAN IV.
ÂM THANH GÌ VẬY?
DA DA! DA DA! DA DA DA!

XẢY RA CHUYỆN GÌ VẬY?
CÓ LẼ CHỊ CỦA CON PHÁI NGƯỜI ĐẾN GIẾT MẸ CON TA ĐÂY...
CHÚNG THẦN LÀ CẬN VỆ TRUNG THÀNH CỦA VUA ALEXEI, GIỜ ĐÂY NGUYỆN THEO SỰ SAI KHIẾN CỦA PYOTR BỆ HẠ.
PYOTR, CHÚNG TA MAU MAU CHẠY TRỐN THÔI!
ĐỪNG SỢ MẸ ƠI, MẸ NHÌN NÀY, KIA ĐỀU LÀ NHỮNG VỆ SĨ CỦA CHA NGÀY XƯA!
THẬT VẬY Ư? CẢM ƠN CÁC VỊ!
BỆ HẠ, TRÒ CHƠI CHIẾN TRANH MÀ NGƯỜI YÊU THÍCH CÓ THỂ BẮT ĐẦU BẤT CỨ LÚC NÀO!
TUYỆT QUÁ! VẬY THÌ BẮT ĐẦU LUÔN THÔI!

BẨM HẠ, QUÂN ĐỊCH ĐÃ BĂNG QUA RỪNG RẬM TIẾN VỀ PHÍA TA RỒI!
ĐỪNG VỘI HOANG MANG! CỨ NGHE THEO SỰ CHỈ HUY CỦA TA!
KHAI HỎA!
ĐÙNG! ĐÙNG! ĐÙNG!
Trò chơi trận giả đã tạo nên tầng vững chắc cho tương lai của Pyotr!
QUÂN ĐỊCH ĐÃ THÁO CHẠY RỒI! XUNG PHONG THÔI!

Năm 1689, Pyotr thống lĩnh quân cận vệ trở về Moscow.
CHÀO MỪNG PYOTR TRỞ VỀ!
PYOTR MUÔN NĂM!
Pyotr khôi phục hoàng vị, trục xuất Ivan V và Sophia khỏi hoàng cung!
KHỐN KIẾP!
MỘT TRĂM NĂM TRƯỚC, ĐỂ TÌM ĐƯỜNG RA BIỂN BALTIC, VUA IVAN ĐÃ TUYÊN CHIẾN VỚI THỤY ĐIỂN VÀ BỊ THẤT BẠI. PYOTR TA HÔM NAY XIN THỀ SẼ CỐ GẮNG ĐỂ THỰC HIỆN DI NGUYỆN CỦA NGƯỜI!
PYOTR MUÔN NĂM!
NƯỚC NGA MUÔN NĂM!

Năm 1697, nước Nga tổ chức phái đoàn đến Ba Lan và Phổ học kĩ thuật pháo binh, đến Hà Lan học cách chế tạo tàu.

Cảnh chế tạo tàu ở Hà Lan thời đó.

VÌ MỘT NƯỚC NGA HÙNG MẠNH, TA NHẤT ĐỊNH PHẢI HỌC ĐƯỢC KĨ THUẬT ĐÓNG TÀU.

ÔNG MUỐN NÓI ĐẾN GÃ TRAI TRỒNG BẮN THÍU KIA ẤY HẢ?
HA HA. ÔNG CỨ ĐÙA!

Pyotr còn đến trường đại học để học về giải phẫu, rồi tới Anh để tìm hiểu kĩ thuật chế tạo tàu chiến.

Tham quan công xưởng chế tạo đại bác quân dụng.

VIỆC ĐẦU TIÊN KHI VỀ NƯỚC LÀ PHẢI PHÁT TRIỂN KĨ THUẬT QUÂN SỰ!
CHỈ CẦN TRANG BỊ ĐẦY ĐỦ CHO QUÂN ĐỘI THÌ SẼ KHỎI LO KHÔNG TÌM ĐƯỢC ĐƯỜNG RA BIỂN LỚN!

Sau khi về nước, Pyotr tận dụng những kĩ thuật đã học được để bắt đầu chế tạo đại bác.
CÓ ĐẠI BÁC THẾ NÀY LÀ ĐÃ CÓ THỂ QUYẾT MỘT TRẬN CAO THẤP VỚI THỤY ĐIỂN RỒI.
VÌ SỰ HÙNG MẠNH CỦA NƯỚC NGA, VÌ CON ĐƯỜNG RA BIỂN LỚN, XÔNG LÊN!
Năm 1700, Pyotr dẫn quân đánh Thụy Điển.
PẰNG! PẰNG! PẰNG!

VUA THỤY ĐIỂN CHARLES XII
ĐÁNH BẠI QUÂN ĐỊCH! BẢO VỆ THỤY ĐIỂN!

OÁI!
PẰNG!
BẮN ĐI! BẮN ĐI!

VÌ ĐƯỜNG RA BIỂN LỚN, TA NHẤT ĐỊNH PHẢI CHIẾN THẮNG!

60.000 quân Nga đối diện với sự tấn công quyết liệt của 8.000 quân Thụy Điển, pháo binh gần như bị tiêu diệt sạch, lực quân tổn thất 1/3.
TA QUYẾT KHÔNG BỎ CUỘC! VÌ TƯƠNG LAI NƯỚC NGA, TA SẼ CÒN QUAY TRỞ LẠI!

CÁC NGƯƠI LÀM GÌ VẬY? ĐÂY LÀ CHUÔNG LỚN CỦA NHÀ THỜ MÀ!
BIẾN ĐI! ĐÂY LÀ VẬT LIỆU DÙNG LÀM ĐẠI BÁC!
Pyotr đã hạ lệnh tháo tất cả chuông ở các nhà thờ và tu viện trong nước để đúc đại bác.
VƯƠNG QUỐC THỤY ĐIỂN
SAINT PETERSBURG
NƯỚC NGA
BIỂN BALTIC
Pyotr đã sớm dự tính, nếu muốn đoạt lại biển Baltic từ tay Thụy Điển thì phải xây dựng thủ đô mới tại cửa sông Neva nơi đổ ra biển Baltic, đó chính là Saint Petersburg.
NHẤT ĐỊNH PHẢI XÂY DỰNG THỦ ĐÔ CỦA TA TẠI CỬA BIỂN NÀY. CHẮC CHẮN TA SẼ ĐÁNH BẠI THỤY ĐIỂN, ĐỂ BIỂN BALTIC TRỞ THÀNH MÓN ĐỒ TRONG TÚI MÌNH!

Mùa hè năm 1709, nước Nga cuối cùng cũng đánh bại Thụy Điển trong trận Poltava, sau khi giành được vùng biển, Pyotr bận rộn xây dựng hạm đội mới. Đội hải quân Nga đầu tiên với tên gọi "hạm đội Pyotr" ra đời từ đó.

Năm 1712, Pyotr dời đô về thành Saint Petersburg. Do nhiều năm chiến tranh và xây dựng liên miên, ngân sách nước Nga gần như cạn kiệt, buộc phải tăng thuế của dân.

Lúc này, người dân Nga phải nộp những khoản vô cùng kì quặc như thuế râu, thuế vải, thuế mũ, thuế than, thuế tắm, thuế rửa, thuế ống khói, thuế đưa hấu... Về sau thậm chí còn xuất hiện cả thuế sinh con, thuế kết hôn, thuế mai táng.

Do có quá nhiều loại thuế phức tạp, quan thu thuế cũng nhiều như ruồi bu kiến đậu nên chi phí càng thêm đồ sộ. Thế là, Pyotr quyết định xóa bỏ những loại thuế phức tạp này, sửa thành mức thuế quy định đối với mỗi người.

BỔ NHIỆM UR DZIMIMALOV LÀM THIẾU TÁ HẢI QUÂN CẤP TÁM!
TẠ ƠN BỆ HẠ!
BIỂN BẮC
SAINT PETERSBURG
MOSCOW
NƯỚC NGA
BÁN ĐẢO KAMCHATKA
THÁI BÌNH DƯƠNG
Sau khi dời đô, Pyotr tiến hành một loạt các cải cách trong lĩnh vực chính trị, kinh tế, quân sự, bắt đầu thông thương với Trung Quốc, tiến quân đến bán đảo Kamchatka, nỗ lực hết sức đưa nước Nga tiến vào thời cận đại.

Tháng 11 năm 1723, một ngày mùa đông
TRỜI ƠI!
CÓ AI KHÔNG! CỨU VỚI!
BỆ HẠ! CẨN THẬN!

CỐ GẮNG LÊN, SẮP TỚI BỜ RỒI!

Do nhảy xuống nước lạnh cứu người nên Pyotr đã bị cảm lạnh, tháng 01 năm 1725 Pyotr qua đời vì viêm phế quản, hưởng thọ 53 tuổi.
HU HU!

Cải cách của Ekaterina II
Sau Pyotr Đại đế, có một vị Sa hoàng nổi tiếng khác sinh ra tại Đức, đó là nữ hoàng Ekaterina. Trong ngày đăng quang, bà đã hạ lệnh cho tất cả các quán rượu ở Saint Petersburg miễn phí rượu cho quân sĩ.
NỮ HOÀNG MUÔN NĂM!
MUÔN NĂM!
NỮ HOÀNG EKATERINA

NÀO! MỌI NGƯỜI HÃY UỐNG HẾT MÌNH NHÉ! HÔM NAY ĐÚNG LÀ MỘT NGÀY MAY MẮN NGÀN NĂM CÓ MỘT!
PYOTR III ĐÚNG LÀ MỘT ÔNG VUA TẦM THƯỜNG! NỮ HOÀNG ĐẾN TỪ NƯỚC ĐỨC NÀY HẲN PHẢI LÀ MỘT NGƯỜI THÔNG MINH! HA HA HA!
KHÍ HẬU Ở SAINT PETERSBURG QUÁ LẠNH LẼO. DÙ HẢI QUÂN CÓ HÙNG MẠNH ĐẾN ĐÂU MÀ GẶP PHẢI BIỂN MÙA ĐÔNG ĐÓNG BĂNG THÌ CŨNG KHÓ MÀ HÀNH QUÂN NỔI!
NHẤT ĐỊNH PHẢI TÌM RA CỬA BIỂN PHÙ HỢP Ở MỘT NƠI ẤM ÁP HƠN MỚI ĐƯỢC!
VÌ NƯỚC NGA CỦA CHÚNG TA, DÙ THẾ NÀO CŨNG PHẢI TIẾN QUÂN VỀ PHƯƠNG NAM ẤM ÁP.
NHƯNG... NHƯNG MÀ PHƯƠNG NAM CÓ ĐẾ QUỐC OTTOMAN.
PHƯƠNG TÂY CÓ PHỔ VÀ BA LAN!
...

Nữ hoàng Ekaterina đã kế thừa di nguyện của Pyotr Đại đế, bắt đầu đi chinh phạt các nước!

Đầu tiên bà khai chiến với đế quốc Ottoman, giành được vùng duyên hải biển Đen. Tiếp đến bà tiến vào Siberia, tiếp tục mở rộng lãnh thổ lên Alaska.

Sau đó, bà chiếm lĩnh quần đảo Kuril ở Đông Á, cần cử sứ thần đến Nhật Bản.

NƯỚC PHỔ
BA LAN
NƯỚC NGA
NƯỚC ÁO
Bà cùng với Friedrich II của nước Phổ và Maria Theresa của Áo phân chia Ba Lan.

Nữ hoàng Ekaterina có niềm đam mê văn học và kịch nên thường tổ chức yến tiệc và vũ hội xa hoa trong cung điện.

NỮ HOÀNG THẬT UYÊN BÁC!

LỜI THOẠI VỞ KỊCH NÀY LÀ DO CHÍNH NỮ HOÀNG VIẾT ĐẤY!

SINH RA TẠI ĐỨC, NHẬN SỰ GIÁO DỤC CỦA PHÁP, RỒI CÒN SÁNG TÁC Ở ĐÂY NỮA. THẬT LÀ TUYỆT VỜI!

NGHE NÓI, BÀ CÒN CÓ THƯ TỪ GIAO THIỆP VỚI NHÀ TƯ TƯỞNG PHÁP VOLTAIRE NỮA ĐẤY!

NỮ HOÀNG, QUÂN PUGACHEV ĐANG CẦM ĐẦU NÔNG DÂN LÀM LOẠN Ở MIỀN NAM NƯỚC NGA.

CÒN KHÔNG MAU ĐI ĐÀN ÁP CHÚNG!

XÓA BỎ CHẾ ĐỘ NÔNG NÔ!
TRẢ TỰ DO CHO CHÚNG TÔI! TRẢ ĐẤT ĐAI LẠI CHO CHÚNG TÔI!
Năm 1773, những người nông dân mất đi tự do không chịu được cuộc sống khổ cực đã vùng lên khởi nghĩa, phản kháng lại chế độ cai trị của Sa hoàng.
Khởi nghĩa Pugachev nhanh chóng bị Ekaterina đàn áp.
Tháng 11 năm 1796, Ekaterina II qua đời, hưởng thọ 67 tuổi.
Nước Nga dưới thời trị vì của Ekaterina II đã đạt đến sự hưng thịnh, những người kế vị sau này vẫn tiếp tục tiến hành cải cách, chinh phạt. Dưới thời Alexander I (từ năm 1801 đến năm 1825) nước Nga đã đạt đến đỉnh cao. Tuy nhiên về sau đất nước dần dần suy yếu. Đến năm 1917, vương triều Romanov bị lật đổ, chế độ Sa hoàng Nga kết thúc.

Gây dựng và phát triển nước Nga

Đầu thế kỉ 16 nước Nga thống nhất ra đời với trung tâm là công quốc Moscow. Từ thế kỉ 16 trở đi, nước Nga không ngừng được mở rộng và đến cuối thế kỉ 17 đã trở thành quốc gia có diện tích lãnh thổ lớn nhất thế giới thời bấy giờ. Tiến trình phát triển nhanh chóng của nước Nga gắn liền với tên tuổi của những vị hoàng đế vĩ đại như Ivan IV, Pyotr Đại đế và Ekaterina II.

Ivan IV là Sa hoàng đầu tiên trong lịch sử nước Nga, ông còn được gọi là "ông vua sấm sét". Ông đã thành lập hội nghị của các trọng thần, soạn thảo luật pháp mới, đồng thời tiến hành cải cách tổ chức hành chính trung ương và địa phương. Ông đã xây dựng quân đội thường trực nhằm củng cố chế độ tập quyền nhà nước trung ương, phản đối chủ nghĩa phân lập của các đại quý tộc, tích cực thống nhất nước Nga. Về chính sách đối ngoại, Ivan IV đã đưa nước Nga bước lên con đường bành trướng lãnh thổ ra nước ngoài.

Vị hoàng đế vĩ đại nhất sau Ivan IV chính là Pyotr I. Năm 1689 ông bắt đầu chấp chính và về sau được xưng tụng là Pyotr Đại đế. Trước hiện trạng lạc hậu của nước Nga, vị vua này đã thực hiện hàng loạt những cải cách giúp dân giàu nước mạnh, không chỉ thế, để tiếp thu nền văn hóa Tây Âu, Pyotr Đại đế đã đến Anh, Hà Lan và Đức học hỏi. Sau những cải cách và chỉnh lí của ông, nước Nga nhanh chóng trở thành một cường quốc châu Âu với diện mạo hoàn toàn mới.

Ekaterina II lên ngôi, tiếp tục đẩy mạnh chế độ quân chủ khai sáng, bà kế thừa và phát triển chế độ nông nô mà Pyotr Đại đế để lại, phát triển chính sách bành trướng, chính sách công thương nghiệp khiến cho nước Nga đạt được rất nhiều thành tựu nổi bật về chính trị và kinh tế.

TỪ ĐIỂN BÁCH KHOA
LỊCH SỬ BỎ TÚI

Nguồn gốc nước Nga

Tổ tiên của người Nga vốn là một nhánh của người Slav cổ. Khoảng thế kỉ 5-6, họ đã chuyển đến vùng bình nguyên Đông Âu. Thế kỉ 8-9, rất nhiều người Norman cũng vào Đông Âu, dùng vũ lực cướp bóc của cải nơi đây đem đi bán cho Byzantine và Ả Rập. Từ đó, con đường thông thương của người Slav cổ bị lệ thuộc vào những người Norman.

Năm 862, anh em nhà Rurik, thủ lĩnh quân đội Norman đã thành lập nước Nga đầu tiên, mở đầu thời kì thống trị của vương triều Rurik, Rurik trở thành vương công đầu tiên của nước Nga. Cùng lúc đó, một nhánh khác của người Norman ở bình nguyên Kiev của Đông Âu lại thành lập nhà nước Kiev. Nhà nước này tiếp nhận rất nhiều người lưu vong do bất mãn với chính quyền Nga. Năm 882, vương triều Rurik xua quân chiếm đóng Kiev, biến Kiev trở thành trung tâm, lần lượt chinh phạt các vùng lân cận, lịch sử gọi nhà nước này là nước Nga Kiev.

Năm 1054, sau khi Đại công tước Nga Kiev qua đời, ba con trai của ông đã phân chia lãnh thổ vốn có của nước Nga Kiev. Đến thế kỉ 12, sau nhiều lần chia cắt nữa, 12 công quốc độc lập lần lượt được hình thành.

Mùa đông năm 1204, nước Nga Kiev bị quân Mông Cổ tiêu diệt. Từ năm 1243 trở đi, quý tộc Mông Cổ đã lấy sông Volga làm trung tâm, xây dựng Hãn quốc Kipchak, thống trị dải đất xưa kia là Nga Kiev. Hãn quốc Kipchak đã lợi dụng vương công Nga để khống chế người dân Nga. Trong giai đoạn này, công quốc Moscow bắt đầu hưng thịnh.

Đại công tước Moscow Ivan I rất được người Mông Cổ tín nhiệm, ông rất tích cực mở rộng lãnh thổ. Sau khi ông qua đời, cháu trai ông là Dimitri đã nhân cơ hội Hãn quốc Kipchak có nội loạn, thành lập một liên minh chính trị vùng Đông Bắc nước Nga với Moscow làm trung tâm, đặt nền tảng cho việc thoát khỏi ách thống trị của người Mông Cổ sau này.

Sự hình thành nhà nước trung ương tập quyền Moscow

Nhà nước trung ương tập quyền Moscow ra đời trong giai đoạn trị vì của Ivan III và Vasily III (tức khoảng nửa cuối thế kỉ 15 đầu thế kỉ 16). Năm 1480, sau khi đánh bại các đối thủ, công quốc Moscow bắt đầu quyết chiến cùng Mông Cổ. Trong chiến dịch này, đồng minh của Mông Cổ là Ba Lan cũng bị kẻ thù tấn công nên không thể hỗ trợ Mông Cổ, quân Mông Cổ bị đẩy lui và từ đó về sau không còn đủ sức tấn công Moscow nữa. Quân của Ivan III giành chiến thắng, kết thúc lịch sử thống trị kéo dài hơn 200 năm của quý tộc Mông Cổ đối với nước Nga. Sau đó, Moscow trở thành nhà nước trung ương tập quyền, con trai của Ivan III là Vasily III sáp nhập những công quốc nhỏ khác vào Moscow, hoàn thành đại nghiệp thống nhất của công quốc Moscow.

Ivan IV

Sau khi Vasily III băng hà, người kế vị ông chính là Ivan IV lừng danh. Ông là người mà Pyotr I vô cùng ngưỡng mộ.

Ivan IV (1530-1584) còn được mệnh danh là "ông vua sấm sét". Ông là chính trị gia, nguyên soái, và hoàng đế đầu tiên tự xưng là Sa hoàng của nước Nga. Ivan IV cực kì có tài thao lược, sáng suốt và tài giỏi. Trong thời gian trị vì, ông đã hoàn thành quá trình tập trung quyền lực vào nhà nước Moscow, xác lập địa vị của nước Nga trên chính trường quốc tế. Đồng thời, ông còn là diễn giả, nhà ngôn ngữ học và nhà văn xuất sắc nhất Moscow thời đó.

Thế nhưng, Ivan IV lại là người đa nghi, dễ nổi nóng và tàn nhẫn, ông ta từng đánh chết con trai mình bằng quyền trượng trong cơn nóng giận, biệt danh "ông vua sấm sét" (hay Ivan hung bạo) ra đời từ đó.

Vương triều Romanov ra đời

Năm 1613, trong hội nghị quý tộc Nga, Mikhail Romanov của gia tộc Romanov được bầu làm Sa hoàng, nền thống trị của vương triều Romanov bắt đầu từ đó.

Về đối nội, vương triều này thực hiện chuyên chế quân chủ, ban hành pháp luật quy định chế độ nông nô là cơ sở kinh tế của nền thống trị chuyên chế vương quyền (đến tận năm 1861, dưới thời Alexander II, chế độ này mới buộc phải bãi bỏ), khuyến khích phát triển công nghiệp và thương nghiệp, tích cực phát triển sự nghiệp giáo dục và văn hóa, kiểm soát chặt chẽ tư tưởng người dân.

Về đối ngoại, vương triều này chủ trương thực hiện chính sách mở rộng thuộc địa vô cùng mạnh mẽ, ra sức thôn tính một vùng rộng lớn lãnh thổ châu Âu và châu Á, điên cuồng tranh đoạt quyền kiểm soát châu Âu và thế giới. Tháng 2 năm 1917, cách mạng Nga bùng nổ, Sa hoàng Nicolai II bị xử tử, chấm dứt thời kì thống trị của vương triều Romanov.

Pyotr Đại đế và những cuộc chinh biến

Cha của Pyotr Đại đế là Sa hoàng nước Nga Alexei, hoàng hậu mất sớm nên ông tái hôn với Natalya, con gái nuôi của một quan chức nước ngoài, sau một lần tình cờ gặp gỡ bà tại một cuộc hội họp. Ông gặp tiếng sét ái tình với Natalya và không lâu sau hai người đã cử hành hôn lễ long trọng. Có lời đồn rằng ngày Pyotr ra đời, trời báo điềm lành, dự báo rằng đây là một con người phi thường, bởi thế ngay từ khi Pyotr còn nhỏ, Alexei đã gửi gắm rất nhiều kì vọng vào con trai. Ông mời thầy đến dạy con học về các quan điểm quốc gia và dân tộc, lí luận quân sự và cả những tri thức về kiến trúc hay mô hình tàu bè. Trò chơi yêu thích thuở thiếu thời của Pyotr là đánh trận giả, những điều đó phần nào bồi đắp nên tính cách của lãnh tụ vĩ đại xưng bá châu Âu, lãnh đạo nước Nga theo khuynh hướng phương Tây.

Năm 1676, Sa hoàng Alexei lâm bệnh qua đời, khúc mắc tranh giành ngôi báu bùng phát ở nước Nga. Quý tộc Nga chia ra làm hai phe, một phe ủng hộ các con của hoàng hậu trước (công chúa Sophia 19 tuổi, hoàng tử cả Fyodor 15 tuổi, hoàng tử thứ Ivan 10 tuổi), phe còn lại ủng hộ hoàng tử Pyotr con trai hoàng hậu thứ hai. Kết quả cuối cùng là đại hoàng tử Fyodor kế vị, nhưng do yếu ớt bệnh tật nên chẳng bao lâu sau Fyodor qua đời, Pyotr được sự ủng hộ của thần dân đã lên ngôi Sa hoàng. Lúc này, Sophia vừa tròn 25 tuổi đang nắm quyền, bà ta xúi giục quân cấm vệ đảo chính, giúp Ivan lên ngôi thay cho Pyotr còn Sophia trở thành nhiếp chính vương. Pyotr và mẹ bị đuổi về thôn Preobrazhenskoe xa xôi hoang vắng, với sự bảo trợ của quân cận vệ mà cha ông để lại.

Năm 1689, Pyotr đã trưởng thành, ông dẫn đội quân cận vệ trung thành tiến vào trung tâm Moscow, lật đổ Sophia, nắm lấy chính quyền.

Pyotr Đại đế phát triển đất nước hết sức mạnh mẽ

Pyotr Đại đế là người mang hùng tâm tráng chí, sau khi nắm quyền, ông quyết tâm xây dựng nước Nga trở thành một cường quốc dân giàu nước mạnh. Bởi thế, ông đã ra sức thực hiện những cải cách quân sự như mua vũ khí mới, đóng chiến thuyền, điều chỉnh quân luật, xây dựng chế độ quân thường trực dự bị... Pyotr Đại đế rất giỏi dùng người, trong đó có thể kể đến Gordon, một người Anh có nhiều cống hiến vĩ đại cho quá trình hiện đại hóa quân đội Nga. Bên cạnh đó, Pyotr Đại đế còn vô cùng chú trọng xây dựng lực lượng hải quân, ông cho xây dựng xưởng đóng tàu, thành lập khu vực huấn luyện hải quân và mời những tướng lĩnh hải quân giàu kinh nghiệm của châu Âu đến huấn luyện hải quân nước mình.

Pyotr Đại đế hiểu rất rõ rằng nếu muốn văn hóa châu Âu được truyền bá vào Nga thì bắt buộc phải xây dựng được những bến cảng tốt. Do hạn chế về vị trí địa lí nên nước Nga có rất ít cảng biển, bởi vậy mà Pyotr Đại đế mới mong tìm được "đường ra biển lớn" trên biển Đen và biển Baltic. Năm 1686, Pyotr Đại đế cho quân tấn công cảng Ashur, tiêu diệt quân Thổ Nhĩ Kỳ, chiếm lấy hải cảng quan trọng ra biển Đen.

Nước Nga rất tích cực tiếp thu nền văn hóa Tây Âu với mong muốn nhanh chóng theo kịp sự phát triển của các quốc gia Tây Âu. Pyotr Đại đế cử các học sinh sang các nước Tây Âu du học nhưng hiệu quả không được như ý bởi vậy ông đã đích thân du học ở các nước Tây Âu, đồng thời chiêu mộ nhân tài. Ông lần lượt khảo sát chính quyền, hải cảng, tình hình quân đội, kinh tế, văn hóa, chế độ ngân hàng, chế độ quốc hội, bệnh viện và công nghiệp của các thành phố thuộc Ba Lan, Phổ, Đan Mạch, Hà Lan, Anh... đồng thời chiêu mộ được vô số sĩ quan hải quân, chuyên gia chế tạo đại bác, bác sĩ, thợ thuyền và công nhân cơ khí. Điều thú vị nhất là, Pyotr Đại đế đã từng làm công nhân đóng tàu ở Hà Lan và công nhân kiến tập ở công ti Đông Ấn.

Pyotr Đại đế xây dựng hạm đội Baltic

Trước thế kỉ 17, vùng ven biển Baltic luôn chịu sự kiểm soát của Thụy Điển, trở thành vùng biển nội địa của nước này, bởi thế mà Thụy Điển chiếm ưu thế tuyệt đối về thương mại và quân sự, nhất là sau khi cuộc chiến ba mươi năm kết thúc, nước này đã trở thành lãnh tụ Tin Lành của phương Bắc.

Sau khi Pyotr Đại đế kế vị, nước Nga phát triển vô cùng nhanh chóng và mong muốn tìm được cảng biển thông ra phương Tây, bởi thế mà Thụy Điển, nước đang độc chiếm biển Baltic trở thành đối tượng tấn công hàng đầu của Nga. Cũng trong thời gian này, các nước Bắc Âu như Ba Lan, Đan Mạch cũng vô cùng bất mãn với việc Thụy Điển độc chiếm biển Baltic. Thế là nước Nga đã bí mật thỏa thuận phân chia Thụy Điển cùng Ba Lan và Đan Mạch, chiến tranh bùng nổ.

Vua Thụy Điển lúc bấy giờ là Charles XII, một vị vua anh minh hiền đức, ông đã nhanh tay buộc Đan Mạch kí kết hiệp ước đồng minh, rồi vượt biển Baltic giao chiến cùng Pyotr Đại đế tại Estonia, chỉ 8.000 quân Thụy Điển đã đánh bại 60.000 quân Nga. Pyotr Đại đế dù thua trận càng thêm tích cực huấn luyện quân đội, mua về rất nhiều vũ khí hiện đại nhất từ các nước châu Âu khác. Trời không phụ lòng người, cuối cùng, vào năm 1709, Nga đã đánh bại Thụy Điển, rửa được mối thù.

Cuối cùng, Pyotr Đại đế không những nắm quyền kiểm soát biển Baltic mà còn xây dựng hạm đội hải quân Polo hùng mạnh, đặt nền móng cho Nga trở thành cường quốc hàng đầu châu Âu sau này.

Nữ hoàng Ekaterina II

Ekaterina II tên khai sinh là Sophie Friederike Auguste von Anhalt-Zerbst-Dornburg, xuất thân từ một gia đình quý tộc Phổ nghèo túng. Từ nhỏ bà đã là người ôm chí lớn. Tranh thủ cơ hội Sa hoàng Nga Pyotr III tuyển phi, bà đã đổi sang tên Nga là Ekaterina, theo chính thống giáo nước Nga. Nhờ vào sắc đẹp và trí tuệ của mình, Ekaterina nhanh chóng bước lên ngôi hoàng hậu.

Pyotr III, chồng của Ekaterina luôn kiên trì với con đường thân Đức, dẫn đến sự bất mãn gay gắt của giới quý tộc Nga, bởi thế, một mặt Ekaterina tỏ ra tôn trọng chính thống giáo, tranh thủ sự ủng hộ của phe nắm thực quyền; mặt khác lại dùng sắc đẹp để mê hoặc và sai khiến thiếu tá cận vệ Orlov.

Năm 1762, anh em nhà Orlov cầm đầu quân cận vệ tiến hành đảo chính trong hoàng cung, Pyotr III bị buộc phải thoái vị, Ekaterina tuyên bố kế thừa ngôi báu, trở thành nữ hoàng. Tháng 9 năm đó, Ekaterina được sự ủng hộ của anh em nhà Orlov và các tướng lĩnh cận vệ khác, đã long trọng cử hành lễ đăng quang tại Moscow, chính thức trở thành nữ hoàng Ekaterina II của nước Nga.

Nữ hoàng Ekaterina II rất chú trọng văn hóa và khoa học

Khi còn trẻ, Ekaterina chịu ảnh hưởng sâu sắc của Diderot và Voltaire, hai triết gia tiêu biểu của trào lưu ánh sáng châu Âu thế kỉ 18, bởi vậy, khi nắm triều chính trong tay, bà vô cùng nhiệt tình đối với việc phục hưng văn hóa và khoa học của nước Nga.

Ekaterina đã nhờ Diderot giúp mình sưu tầm các tác phẩm hội họa nổi tiếng châu Âu để trưng bày trong thành Petersburg để rồi sau đó, chính cung điện Petersburg này đã sánh ngang với cung Louvre của Pháp nhờ những bộ sưu tập nghệ thuật vĩ đại.

Ekaterina còn mời Voltaire đến Saint Petersburg, không những mua lại toàn bộ bộ sưu tập sách của ông, bà còn đối đãi với ông như thượng khách và khiêm nhường nhờ ông chỉ bảo. Trong một khoảng thời gian rất dài sau đó, bà thường xuyên thư từ qua lại với Voltaire, những bức thư đó đã trở thành tài liệu tuyệt vời nhất để nghiên cứu về các diễn biến chính trị xã hội của nước Nga thời bấy giờ.

Ngoài ra, Ekaterina còn trọng dụng nhà khoa học hàng đầu Nga thời đó là Lomonosov và cực kì tôn trọng các nhà khoa học của Viện Hàn lâm Nga.

Có thể nói, Ekaterina II là Sa hoàng coi trọng phát triển khoa học kĩ thuật nhất sau Pyotr Đại đế, với sự nỗ lực của bà, nước Nga tiếp tục phát triển như vũ bão.

NIÊN BIỂU SỰ KIỆN LỊCH SỬ

THỜI GIAN	CÁC ĐỊA DANH Ở CHÂU ÂU	CÁC KHU VỰC KHÁC
1547	Ivan IV nước Nga (tức ông vua sấm sét) kế vị.	Saint Xavier đến Ấn Độ (1542).
1558	Nữ hoàng Anh Elizabeth I kế vị.	
1577	Tàu Drake của Anh đi vòng quanh thế giới (kết thúc năm 1580).	Đại đế Akbar của đế quốc Mogul kế vị (1556).
1581	Hà Lan tuyên bố li khai Tây Ban Nha.	
1588	Anh đánh bại "hạm đội bất khả chiến bại" của Tây Ban Nha, Shakespeare bắt đầu sáng tác kịch.	Người Tây Ban Nha xây dựng thành phố Manila ở Phillipines (1571).
1589	Vua Pháp Henry III bị ám sát, Henry IV kế vị, mở đầu thời kì thống trị của vương triều Bourbon.	
1598	Vua Pháp Henry IV ban hành "chỉ dụ Nantes", công nhận quyền tự do tôn giáo, tín ngưỡng.	Nỗ Nhĩ Cáp Xích của Tộc Nữ Chân dấy binh nổi loạn (1583).
1600	Công ti Đông Ấn của nước Anh ra đời.	
1603	Nữ hoàng Elizabeth nước Anh băng hà, James I kế vị.	
1607	Anh xây dựng thuộc địa Virginia ở Bắc Mỹ.	
1610	Vua Pháp Henry IV bị giết, Louis XIII kế vị.	
1613	Vương triều Romanov nước Nga ra đời.	
1618	Cuộc chiến ba mươi năm bùng nổ.	Người Hà Lan nắm quyền kiểm soát đảo Java, Indonesia (năm 1619).
1625	Vua Anh Charles I kế vị.	
1628	Charles I chấp nhận "Bản kiến nghị về quyền hành" mà quốc hội đưa ra.	Vua Shah Jahan đế quốc Mogul kế vị.
1642	Bùng nổ cuộc cách mạng của các tín đồ Thanh giáo Anh.	Vua Shah Jahan xây dựng cung điện Taj Mahan (1632).
1643	Vua Pháp Louis XIV kế vị.	
1648	Kí kết "hòa ước Westphalia", cuộc chiến ba mươi năm kết thúc.	Nước Hậu Kim Trung Quốc đổi tên thành Đại Thanh (1636).
1649	Vua Anh Charles I bị đưa lên đoạn đầu đài.	
1653	Cromwell trở thành bảo hộ công nước Anh, lập ra chế độ độc tài.	

THỜI GIAN	CÁC ĐỊA DANH Ở CHÂU ÂU	CÁC KHU VỰC KHÁC
1660	Trung hưng vương triều Stuart nước Anh, Charles II kế vị.	
1661	Mazarin nước Pháp qua đời, Louis XIV đích thân chấp chính, nước Pháp bắt đầu xây dựng cung điện Versailles.	Vua Khang Hy nhà Thanh kế vị.
1665	Vua Pháp Louis XIV bổ nhiệm Jean-Baptiste Colbert làm bộ trưởng tài chính.	
1682	Hoàng cung Pháp được chuyển đến Versailles.	Loạn Tam Phiên Trung Quốc bùng nổ (1673).
1687	Newton nước Anh phát hiện ra quy luật vạn vật hấp dẫn.	
1688	Nước Anh bùng nổ cách mạng vinh quang, xây dựng chế độ quân chủ lập hiến.	
1689	Pyotr I nước Nga kế vị. Quốc hội Anh thông qua "Đạo luật quyền lực".	Trung Quốc và Nga kí kết "Hiệp ước Nerchinsk".
1700	Chiến tranh Nga – Thụy Điển bùng phát, kéo dài 12 năm.	Trung Quốc cho phép Anh buôn bán hàng hóa tại Quảng Đông (1699).
1701	Cuộc chiến kế thừa ngai vàng Tây Ban Nha bùng nổ.	
1703	Pyotr Đại đế nước Nga bắt đầu xây dựng Saint Petersburg.	Cuộc nổi loạn của người theo đạo Sikh ở Ấn Độ (1710).
1740	Vua nước Phổ Friedrich II kế vị. Nữ hoàng Áo Maria Theresa kế vị. Cuộc chiến kế thừa ngai vàng Áo bùng nổ.	
1748	Kí kết "hòa ước Aachen", cuộc chiến kế thừa ngai vàng Áo kết thúc.	
1756	Cuộc chiến bảy năm bùng nổ (và chấm dứt năm 1763).	Nước Anh đánh bại nước Pháp và giành được quyền kiểm soát Ấn Độ (1757).
1762	Nữ hoàng Nga Ekaterina II kế vị.	
1764	Nước Anh bắt đầu đàn áp các thuộc địa châu Mỹ.	
1772	Nga, Phổ, Áo phân chia Ba Lan lần đầu tiên.	
1773	Khởi nghĩa Pugachev nước Nga bùng nổ.	Cuộc chiến giành độc lập của nước Mỹ bùng nổ (1775).
1780	Nữ hoàng Áo Maria Theresa băng hà, Joseph II kế vị.	Vua Càn Long nhà Thanh xây dựng thành Urumqi (1779).
1796	Nữ hoàng Nga Ekaterina II băng hà.	